

# LỤC TỈNH TÂN VẠN

Một Tuần Báo  
MỖI TUẦN ĐƯỢC ĐƯỢC

## 閩新省陸

NAM THU BAY

SỐ 280

JEUDI 26 JUIN 1913

### MỤC LỤC

1	Hội thi	21	Liên hoan kỷ niệm 15
2	Loạt văn cổ điển	22	Khuyến khích học sinh
3	Công tác nước ngoài	23	Độc lập
4	Độc lập	24	Giáo viên tân
5	Chánh phủ	25	Tình trạng địa phương
6	Chánh phủ địa phương	26	Tư pháp địa phương
7	Đảng đoàn thể	27	Thị trấn
8	Đảng đoàn thể	28	Độc lập địa phương
9	Đảng đoàn thể	29	Sách mới xuất bản
10	Đảng đoàn thể	30	Chức vụ sinh viên địa phương
11	Đảng đoàn thể	31	Giáo viên địa phương
12	Đảng đoàn thể	32	Thiền phái địa phương
13	Đảng đoàn thể	33	Tình hình địa phương
14	Đảng đoàn thể	34	Đảng đoàn thể địa phương
15	Đảng đoàn thể	35	Thị trấn địa phương
16	Đảng đoàn thể	36	Độc lập địa phương
17	Đảng đoàn thể	37	Thị trấn địa phương
18	Đảng đoàn thể	38	Độc lập địa phương
19	Đảng đoàn thể	39	Thị trấn địa phương
20	Đảng đoàn thể	40	Độc lập địa phương

CHÍNH PHỦ  
MỖI TUẦN ĐƯỢC ĐƯỢC

MỖI SỐ GIẢ 0.10

MỖI TUẦN ĐƯỢC ĐƯỢC

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAHITE

F. H. SCHNEIDER

Chợ hàng Nàgôm, Saigon





# LUC TINH TAN VAN



## 閩新省陸

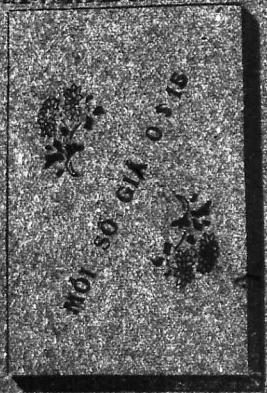
H. F. SCHNEIDER, SAIGON

NĂM THỨ BAY

SỐ 280

JEUDI 26 JUN 1912

### MỤC LỤC



1. H. H. H.	21. Hiệp thuận K. Trung Kỳ
2. Long văn trước lục	22. Khương Nghĩa Hòa
3. Tháng tháng - Tân Ất	23. Các vụ kiện
4. Chính phủ	24. Chính phủ đã thành
5. Các vụ kiện	25. Các vụ kiện
6. Các vụ kiện	26. Các vụ kiện
7. Các vụ kiện	27. Các vụ kiện
8. Các vụ kiện	28. Các vụ kiện
9. Các vụ kiện	29. Các vụ kiện
10. Các vụ kiện	30. Các vụ kiện
11. Các vụ kiện	31. Các vụ kiện
12. Các vụ kiện	32. Các vụ kiện
13. Các vụ kiện	33. Các vụ kiện
14. Các vụ kiện	34. Các vụ kiện
15. Các vụ kiện	35. Các vụ kiện
16. Các vụ kiện	36. Các vụ kiện
17. Các vụ kiện	37. Các vụ kiện
18. Các vụ kiện	38. Các vụ kiện
19. Các vụ kiện	39. Các vụ kiện
20. Các vụ kiện	40. Các vụ kiện



IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

H. F. SCHNEIDER

Boulevard Nordom, Saigon



NAM THU BAY

SỐ 280

JEUDI 26 JUN. 1913

MỤC LỤC



- 1. H. H. H.
- 2. Loạt Tân Cầu Kip.
- 3. Công vụ học lục.
- 4. Phong Thôn. Toàn-Quên
- 5. Chính-phủ.
- 6. Văn quốc dân văn.
- 7. Trong truyện.
- 8. Đông-dương thời-gi.
- 9. Lưu động-thư văn.
- 10. Nôm-nệ. m. c.
- 11. Nôm-nệ. m. c.
- 12. Nôm-nệ. m. c.
- 13. Nôm-nệ. m. c.
- 14. Nôm-nệ. m. c.
- 15. Nôm-nệ. m. c.
- 16. Nôm-nệ. m. c.
- 17. Nôm-nệ. m. c.
- 18. Nôm-nệ. m. c.
- 19. Nôm-nệ. m. c.
- 20. Nôm-nệ. m. c.
- 21. Hiệp-thuật kỹ-trung kỳ.
- 22. Kịch-thuật. Họa-thuật. Họa-thuật.
- 23. Gạch-vết-tuần.
- 24. Thủ-tập pháp-dịch.
- 25. Từ-đạo-thiền-dang.
- 26. Nôm-nệ. m. c.
- 27. Thể-ly-phủ-bi-ly-ly.
- 28. Sưu-tuyển-thơ-hai.
- 29. Cuộc-chiến-sách-khẩu-thiên.
- 30. Sơ-tiểu-thuyết.
- 31. Thiên-nam-tử-thi-kinh.
- 32. Trình-thiền-thiền-thiền.
- 33. Đại-Sinh-thi-thiền-thiền.
- 34. Thơ-thiền-thiền-thiền-thiền.
- 35. Thơ-thiền-thiền-thiền-thiền.
- 36. Thơ-thiền-thiền-thiền-thiền.
- 37. Thơ-thiền-thiền-thiền-thiền.
- 38. Thơ-thiền-thiền-thiền-thiền.
- 39. Thơ-thiền-thiền-thiền-thiền.
- 40. Thơ-thiền-thiền-thiền-thiền.

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE  
 F. H. SCHNEIDER  
 7. - Boulevard Nordom. Saigon







NĂM THỨ BẢY, SỐ 280

# LỤC TỈNH TÂN VĂN

## 聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BAO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ . . . . . 0 \$ 15

**GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH**  
*Đồng-lương và các thuộc địa Langsa*  
 12 tháng.. 5 \$ 00 hay là 12 f. 50  
 6 tháng.. 3 00 — 7 50  
 3 tháng.. 1 75 — 4 40

**GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH**  
*Các nước Ngoại-quốc*  
 12 tháng . . . . . 15 fr. 00  
 6 tháng . . . . . 8 00  
 3 tháng . . . . . 4 50

### LỜI RAO CẦN KÍP

Tờ **LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN** nay đã *gọn* cũ mỗi trương ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thức chữ nhỏ nhiều bài v nay đã thêm dựng nhiều tay tài-ba lợi-lạc, hàng biện cao dàm.  
 Trong những bài vở sẽ thấy nhiều đều cần ích lắm, và nhiều hình ảnh khéo lạ. Vậy nên Bồn-quán nhất định **BÁN MẶT** mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chỉnh tu chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn năm 5 \$ 00 như trước... Có bán lẻ cũng Sài-gon và Chợ-lớn.  
 Bồn-quán lại có ý muốn cho những kẻ chẳng dưng mảy dư dả, cũng có thể đọc báo-chương này *đặng*, nên từ nay có bán mỗi ba tháng là 1 \$ 75.

#### PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.  
 Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.  
 On traite à forfait.

#### BỐ CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quán thì Bồn-quán sẽ gửi cho một cái bản đề giá phân minh.  
 Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộc thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.  
 Xin gửi thơ thương nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

### HỈ TÍN

Bồn-quán Chủ-nhơn ra Bắc-kỳ mới thiết lập tờ phụ *Lục-tỉnh-tân-văn* đặt tên **ĐÔNG-DƯƠNG-TẠP-CHÍ** (chữ quốc-ngữ), ngày thứ năm mỗi tuần phát hành một số. Định giá bán:

Mỗi năm là . . . . . 6 \$ 00  
 Sáu tháng . . . . . 4 00  
 Bán lẻ mỗi số . . . . . 0 15

Quán tại đường Carreau số 20 Hanoi. Trong Lục-châu ai muốn mua thì gửi bạc cho quán *Lục-tỉnh-tân-văn* cũng được.

### LỜI RAO CẦN KÍP

(Avis de changement d'adresse)

Ai muốn đổi nhân gửi nhựt-trình, xin gửi theo thơ 0 \$ 20 (con niêm); bằng chẳng vậy thì Bồn-quán chẳng hề đổi.

### CÔNG VĂN LỰC LỤC

(Documents officiels)

**TỔNG-THỐNG TOÀN-QUYỀN CHÍNH PHỦ**  
 (Actes du Gouvernement général)

**TẠO-TÁC-HỌC ĐƯỜNG THÈ-LỆ**  
 (tiếp theo)

(Règlements de l'École des Travaux-Publics)

Điều thư chín. — Nói về qui-điều trong việc dạy-dỗ

B. — NĂM THỨ NHÌ

Qua năm thứ nhì thi cũng học mấy bài y như trong năm thứ nhứt đó

song có thêm một ít môn nữa, cho đủ mà thi chức Chuyên-môn-biện sự viên (Agent technique).

Những cuộc thi ấy thì các học trò khi ra trường này đều phải vào thi; những bài thi sẽ nhơn số khuyến cho mấy xin coi ra sau đây:

- Đoạn thư nhứt (Đoạn thề-thuật) . . . . . 3
- Bút pháp (Ecriture) sẽ nhơn số khuyến cho . . . . . 3
- Tiếng Langsa (Langue Française) sẽ nhơn số khuyến cho . . . . . 7
- Tiếng Annam, Cao-man, Tào, Lèo sẽ nhơn số khuyến cho . . . . . 1
- Chữ nho (Caractères chinois) sẽ nhơn số khuyến cho . . . . . 1
- Toán-pháp (Arithmétique) sẽ nhơn số khuyến cho . . . . . 5
- Đội-số-học sơ giai (Algèbre élémentaire) sẽ nhơn số khuyến cho . . . . . 2
- Trắc-độ-pháp bình địa và trên

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm



không (Géométrie plane et dans l'espace) sẽ nhon số khuyến cho.

Cơ xảo (Mécanique) sẽ nhon số khuyến cho

Trigonométrie rectiligne sẽ nhon số khuyến cho

Biện trắc độ pháp (Géométrie descriptive) sẽ nhon số khuyến cho

Số-hội-chi-đồ (Dessin graphique) sẽ nhon số khuyến cho.

Số khuyến về tành nét và sức học hành trong trường sẽ nhon số khuyến cho

Cộng.

Đoạn thứ nhì (Đoạn dụng thuật)

Về bệng đồ (Lever des plans) sẽ nhon số khuyến cho

Cân bình địa (Nivellement) sẽ nhon số khuyến cho

Tính công việc ra thước chuẩn (Cubature des terrasses métrées) sẽ nhon số khuyến cho

Cách dụng thuật trong công việc làm và trong sở (Pratique des travaux et du service) sẽ nhon số khuyến cho

Sự thạo biết về đường sá, kinh-cảm, mương-rãnh, hải-khâu, thiết-lộ, luật cai-trị, sẽ nhon số khuyến cho

Các trò thi phải bị hạch miêng về các thứ tiếng, về toán pháp, về Trắc-độ-pháp, về cơ-xảo, về Trigonométrie rectiligne, về biện-trắc-độ-pháp, về sự thạo biết trong việc đường sá, kinh-cảm, mương-rãnh, hải-khâu, thiết-lộ, luật cai-trị.

Các thứ tiếng Bồn-thổ thì trong trường không có dạy, ấy là môn của học trò phải học ngoài.

(Sau sẽ tiếp theo).

VĂN QUỐC TÂN VĂN

(Télégrammes)

ĐIỀN-TÍN HAVAS

Paris, ngày 14 Juin.

Tại Maroc. — Trên bộ thi đạo binh của tướng Mangin mới xáp một trận tại miền

Tadla, bị vit-tích hết 109 và một võ tướng.

Dưới thủy thi binh Maroc đoạt được một chiếc chiến thuyền của Y-pha-nho hiệu là chiếc « Athnémas » làm cho binh Y-pha-nho phải hao nhiều.

Binh Langsa thắng. — Trận Tadla hôm nọ tướng Mangin (Langsa) thùặng Koiba rồi.

Bắt được sát-nhon Thổ-Quốc. — Linh tuấn đã vây mà bắt bọn du-thủ thi quan Tề-tướng (Malunoud chekét) hôm nọ.

Paris ngày 16 juin.

Các nước Balkans nhóm. — Đức Tsar là Hoàng-đế Nga-ta-tư đã mời các hiệp công Balkans phải nhóm tại Thánh-bỉ-đất-bảo (St Pétersbourg) đặng cho người đi-đất-bảo chủ mà xử phân trong việc chích-mịch nhau đó.

Paris, ngày 17 juin.

Hưu trí tại Đổng-dương. — Có một tờ chỉ-dụ định tuổi các người làm việc đặng hưởng phần hưu trí trong cõi Đổng-dương.

Ngày 20 Juin.

Hội nhóm tại Thánh-bỉ-đất-bảo. — Nước Grèce, nước Serbie và nước Monténégro đã chịu đến hội tại Thánh-bỉ-đất-bảo (Saint Pétersbourg) Bulgarie thì chưa trả lời.

ĐIỀN-TÍN Ở HƯƠNG-CẢNG TƯ QUA

(Télégrammes de Hongkong)

Ngày 13 Juin.

Các nước Balkans rất lộn-xộn. — Ông Daneff làm Tề-tướng Bulgarie mới lập các bộ xong-xuôi rồi. Cả thầy đốc cự hàng với Serbie và Grèce mà lại giao lãn với Thổ-nhĩ-Kỳ; Còn Serbie thì đang lo nương thế Áo-Quốc (Autriche).

Đức Hoàng-đế Nga-la-tư mới tư điề-tin qua cho vua Bulgarie và Serbie, mà nói rằng người rất tiếc vì cuộc tình hội các nước tại Thánh-bỉ-đất-bảo ấy đã bỏ qua và người lấy thiên-mạng mà khiến các nước ấy đứng khởi binh đao mà tương tằng cốt nhục và phải dè cho Chánh-phủ Nga-la-tư xử hòa cho. Các nước Liệt-cường khác thì lại dòn một tờ dụ gọi cho các nước Balkans bảo phải bãi binh lập tức. Tưởng khi chuyện này dầu các nước Balkans có chiến nhau đi nữa, thì nội Âu-châu cũng chẳng có đầu chi chọn nhon nữa, như là hễ Bulgarie mà mau thắng, thì không sao cả. Nước Roumanie muốn phòng trước nên đang lo chỉnh-tu binh mã.

Có tin bên Constantinople rằng nội loạn nổi lên, nên mới bản thạc quan Tề-tướng và quan hầu cận người đó.

Nay ông Hoàng Said Halbim phải quyền làm Tề-tướng.

Trung-huê. — Chánh-phủ Bắc-kinh phải cho binh trung-tin giữ gìn trại khi-giải Giang-nam gần Thượng-hải, vì hôm nọ có bọn nghịch với Cách-mạng đã kéo đến đánh giặc mà không đặng.

Tim Lân-tinh. — Một hãng người Tào lập ra vốn 12 muôn guyên bạc, đặng mà đi lấy lãn-tin nơi các hải-đảo Pratas ở tại chính giữa cù-lao Ma-ni và Hương-cảng.

Hương-cảng. — Quan Quản-ly Thiên-vân-Đài tại Hương-cảng xin phải lập vô-tuyển điề-báo tại Pakhoi, Hoihao và Yulin-khan đặng mà bảo tin bảo tố cho kịp

Ngày 16 juin.

Các nước Balkans. — Có tin chắc rằng nhờ các liệt-cường lo-lắng mà như là Nga-la-tư nên nước Bulgarie và erbie đã tỉnh êm.

Vụ thi quan Tề-tướng Thổ-nhĩ-kỳ tại Constantinople đó là vì có một bọn muốn dấy nội-loạn, đặng phế vua Thổ-nhĩ-kỳ đang thì đây, mà tôn ông Abdul-Hamid lên ngôi lại. Sở tuần-thành Thổ-Quốc đang lo bắt-sáp phần quốc này.

Tại Maroc. — Binh Maroc kéo đến đánh Tadla rất dữ tợn thì binh Langsa chống cự hàng hồi nên hao hết 52 người và bị vit hết 109. Binh Y-pha-nho tình hiệp đánh chung quanh Tétouan, Arzila và Aléazar một lược đặng mà đuổi rốc hết các làng muốn nghịch đó.

Ngày 17 Juin 1913

Các nước Balkans. — Vua Bulgarie trả lời cho Hoàng đế Nga-la-tư rằng: « Từ tháng avril đến giờ nước Bulgarie hàng xin để mà phân xử tư về việc Serbie chẳng thuận ấy, mà Serbie cứ nâng nằng chẳng chịu mãi, muốn cho sanh bình cách đặng tương tằng cốt nhục nhau mà thôi. Người lại nói rằng: Bulgarie chẳng giận sao đặng, vì các nước hiệp-công muốn làm cho Bulgarie chẳng đặng hưởng cái huê lợi sự đất thắng của Bulgarie, việc ấy thiên hạ đều biết. Người lại nói: như các quyền bình của Bulgarie nơi Macédoine thì nước Nga-la-tư cũng cho rằng phải, vì dân sự phần nhiều nơi thành ấy thì là người Bulgarie cả, mà các nước hiệp-công còn cãi lấy nửa thay. »

Ông Daneff làm Tề-tướng nước Bulgarie lại kiêm chức Ngoại-vụ-bộ-thương-thơ, nữa.

Chánh-phủ Nga-la-tư mời các Tề-tướng bốn nước hiệp công phải mau nhóm tại Thánh-bỉ-đất-bảo mà tỏ mọi việc bắt hòa minh cho Hoàng đế Nga phân xử.

Vua Hy-lạp (G) đệ là Nicolas đặng mà binh v

Lễ khánh tiểc

hạ Hoàng-đế Đứ

ại Hương-Cảng

cũng ăn trong th

hôm chia như c

mao; rồi qua n

Đức quốc tiếp

Thống đốc hữn

đến nơi nhà h

sử thần Đức-Qu

Đức quốc.

Cuộc phi đản

ông quan hai M

đã cỡi phi th

đặng 60 ngàn th

bay máy Nhự

bay không đặng

Vụ Balkans.

trong các bộ n

vì dân không

bảo của Nga-la

Serbie thiên hạ

vua Bulgarie v

cho Serbie lãn

Grèce và tại Be

garie ution. Nh

rằng theo cái

la-tư đánh ch

giọng nói đản

trong minh về

quốc (Autriche

với các liệt-cư

bãi binh làm

Các nước B

Balkans nay đ

Thánh-bỉ-đất-b

Thượng-thơ S

vua Serbie kh

đã thuận theo

tư binh giữ gi

phần tư kia th

cédoine thì n

Serbie, hai bè

mà trăn thủ, l

hơn, mà đợi

sẽ hay.

Sở tuấn th

tầm ra một b

nó tinh mướn

nhên thay đ

Tại Maroc l

Binh Y-pha-n

Mỗ

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưy trình Lục-tính-tân-văn giùm



Vua Hy-lạp (Grèce) nay sai ông Hoàng-đệ là Nicolas qua hội Thánh-bí-đất-bảo đặng mà binh vực quyền lợi nước mình.

Lễ khánh tiêc vua Đức-quốc. - Lễ khánh hạ Hoàng-đế Đức quốc ở ngôi 25 năm thì tại Hương-Cảng dân Đức-quốc ngụ tại đó cũng ăn trọng thể vậy. Các quan Hồng-mao hôm chúa nhật có châu lễ tại Nhà thờ Hồng-mao; rồi qua ngày thứ hai thì nơi nhà hội Đức quốc tiếp đãi các quan rất đông. Quan Thống đốc Hồng-mao tại Hương-Cảng có đến nơi nhà hội ấy mà dự lễ diên với quan sứ thần Đức-quốc cùng chúc thọ cho vua Đức quốc.

Cuộc phi đảng bên nước Nhật. - Một ông quan hai Nhật bôn tên là Nakazawa đã cỡi phi thoãn hiệu Farman mà bay đặng 60 ngàn thước. Còn một người nữa bay máy Nhật-bôn hiệu Tokogawa A mà bay không đặng.

Ngày 18 Junii.

Vụ Balkans. - Các quan Thượng-thor trong các bộ nước Serbie đều phải thôi hết vì dân không chịu thuận theo lời khuyên bảo của Nga-la-tur. Tại Belgrade là kinh-đô Serbie thiên hạ đều nói cái lời hồi-âm của vua Bulgarie với Nga-quốc đó là nhục-nhà cho Serbie lắm. Các nhật-báo tại thành Grèce và tại Belgrade đều nói xấu cho Bulgarie uôn. Nhật-báo Áo-quốc thì lại nói rằng theo cái điển tín của Hoàng-đế Nga-la-tur đánh cho các nước Balkans đó thì giọng nói đáng sợ vì có hơi tổ sự cao trọng mình với các nước Balkans lắm. Áo-quốc (Austrie) hăm rằng sẽ chẳng hiệp với các lực-cường mà ép các nước Balkans bại binh làm chi.

Ngày 19 Junii.

Các nước Balkans đi hội. - Các nước Balkans nay đã sai Tê-tướng mình đến tại Thánh-bí-đất-bảo mà hội. Còn các quan Thượng-thor Serbie hôm trước xin thôi, thì vua Serbie không cho thôi. Bulgarie nay đã thuận theo lời Serbie để lại có một phần tư binh giữ gìn biên thù mà thôi còn ba phần tư kia thì rút hết. Còn thành Macédoine thì nửa binh Bulgarie nửa binh Serbie, hai bên phải bằng binh với nhau mà trấn thủ, không ai được để binh-nhiều hơn, mà đợi hội Thánh-bí-đất-bảo cho rồi sẽ hay.

Sở tuần thành Constantinople đã truy-tầm ra một bọn cách-mạng rất đông, chúng nó tính muốn phế vua mà lập dân quốc, nên thấy đều bị bắt hết.

Tại Maroc binh Yphanho thắng trận. - Binh Y-pha-nho (Espagne) xáp chiến với

binh Maroc một trận rất dữ tại Tétouan làm cho binh Maroc tử trận hết 500; còn binh Y-pha-nho hao có 35 người mà thôi.

TAP-TÍN

Người Đức-quốc ở bên nước Đại-anh nhơn lễ khánh-hạ của Hoàng-đế Đức-quốc bèn góp đặng 92 muôn 5 ngàn quan gửi về Chánh-quốc mà đưng cho Vua chân-bản.

Các quan Tào tỉnh Vân-nam mà ở về ranh Miêng-diên-quốc xưa rày coi ở với các quan Hồng-mao nơi ranh ấy rất từ-tế lắm. Có tin rằng kinh Panama lối miết Culebra đất sụp nữa.

HƯƠNG TRUYỀN (Echos)

Năm đũa con nit ở dưới hầm tàu

Dưới hầm chiếc tàu Duc-de-Bragance hôm trước ở thành Oran chạy về Marseille người ta đcm lên đặng năm đũa con nit đã bất tỉnh nhơn sự. Trong năm đũa ấy thì một đũa ở Marseille còn bốn đũa ở Alger; trong bốn đũa ở Alger đây ba đũa 16 tuổi và một đũa 17 tuổi, còn thặng nhỏ ở Marseille thì có 12 tuổi mà thôi.

Nguyên thặng ở Marseille đây hôm trước tàu ở Marseille chạy qua Oran, thì nó trốn dưới hầm sau lái tàu mà qua cho đến Oran. Đến đó nó bèn lên bờ rủ bốn đũa kia về Marseille chơi. Bốn thặng nọ bèn nghe lời theo nó mà xuống dưới hầm sau lái tàu là chỗ chỗ hàng mà trốn đó. Chẳng dè chúng khóa đậy nắp hầm lại làm cho năm cậu đi nhàn-du đây phải ở trong tối mà chịu, Ở dưới không kiếm chi ăn đặng chúng nó phải móc hết một giỏ cà tomate ra mà ăn. Song càng ngày khi dưới hầm ấy càng bót sanh khi nên hóa ra nóng nực và ngột lảm mấy cậu mới bất tỉnh nhơn sự. Tỉnh lại từ hồi xuống tàu cho đến khi chúng kéo lên đó, thì mấy đũa ấy ở dưới hầm trọn 36 giờ đồng hồ. Nay hãng tàu phải cho cha mẹ chúng nó hay.

Người đui cỡi máy bay Có một buổi chiều kia một người

phi-công ở Chartres đem theo trên máy bay mình một người đui hết hai con mắt. Đến khi bay một hồi rồi xuống hồi cậu ta chớ trong lúc ngồi trên ấy thì trong trí tưởng dường bao. Anh ta nói rằng: Tưởng như mình ngồi thoãn chạy ngoài biển khơi vậy; cũng sóng nhỏ, cũng lắc nghiêng, cũng có gió mạnh, thật chẳng khác chức chi ráo.

Via mạch-bảo

Có một cái truyện lạ như vậy nhiều sách đã biên ký mà không nói rõ ngày tháng nào.

Nguyên khi kia có một chiếc tàu buồm của người Hồng-mao tên là chiếc Pétrel đang chạy qua Terre-Neuve, quan phó-quản-thuyền ấy tên là Robert Bruce, khi trưa lại bèn xuống dưới phòng ở nơi tầng dưới. đặng mà biên ký một hai việc chi trong cuốn sổ dưới tàu ấy. Lúc người vô ngồi viết nơi bàn viết của người, thì người sơ ý không ngó đầu nên chẳng thấy chi lạ, song đến khi người vừa ngược đầu lên, thì thấy nơi bàn viết của quan Chánh-quản-thuyền có một người nào lạ mặt mà cũng đang ngồi viết chi đó; khi người ấy viết ít chữ rồi, thì cũng ngược mặt lên nên thấy quan Phó-quản-thuyền bèn nhìn một cách rất khó chịu lắm cho nên quan phó-quản-thuyền liền bước ra, lên trên sân trên, kiểm quan chánh-quản-thuyền mà hỏi coi người ấy là ai, quan chánh-quản-thuyền nghe hỏi thì lấy làm lạ mà hỏi lại quan phó-quản-thuyền Robert Bruce rằng: " Hay là ông chiêm-bao, hoặc ông nói giả ngợ sao chớ tàu đang chạy giữ biển, mà ai ở đầu lạ lại xuống tàu đặng sao?"

Ông Robert Bruce cãi rằng: " Không đầu, tôi chẳng phải có ý nói cợt mà cũng không phải thấy mặt mờ chi đâu; xin ngài đi với tôi xuống phòng bây giờ thì rõ."

Quan chánh-quản-thuyền bèn vội và đi với quan phó-quản-thuyền mà

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tàn-vấn giùm



xuống phòng, thì thấy phòng không, chẳng có ai cả; mà thư từ đầu đó đều y nguyên không có chi khác đâu.

Quan phó-quản-thuyền lấy làm tức bèn xin lục kiếm khắp cả tàu cho ra người ấy. Vậy trước hết kêu từ người hành khách rồi mới đảo soát từ trên mũi cho đến dưới lương tàu cũng chẳng thấy một ai lạ mặt ráo.

Tuy vậy mà quan Phó-quản-thuyền cũng một hai hăng chắc rằng mình thấy hăng, hỏi người ấy ngồi viết trên tấm bản đồ của quan chánh-quản-thuyền hồi này.

Vậy quan chánh-quản-thuyền bèn lại lật tấm bản đồ lên, thì thấy rõ ràng có mấy chữ viết bằng chữ Hồng-mao như vậy: *Steer to the North-West* nghĩa mấy chữ ấy là: Hãy chạy qua hướng Tây bắc. Tuồng chữ này chẳng giống chữ của quan chánh-quản-thuyền mà cũng chẳng giống chữ của quan phó-quản-thuyền chút chi cả. Quan chánh-quản-thuyền bèn bảo mỗi người nào biết viết, thì phải viết câu ấy cho người coi, té ra rồi cũng chẳng có tuồng chữ nào mà giống tuồng chữ ấy.

Quan chánh-quản-thuyền lấy làm quái sự, người bèn nói rằng:

«Thôi mình cứ theo lời mạch báo ấy mà chạy qua Tây-bắc thử coi thế nào, gió hướng ấy cũng thuận nên chẳng khó chi.»

Bây giờ chiếc Pétrel cứ nhắm ngay Tây-bắc mà lướt tới, chạy đàng trước ba giờ đồng hồ, tên lính canh trước mũi tàu bèn nói rằng: Có một chiếc tàu bị đập vào trong một vể nước đá lớn như hòn núi, nên tàu ấy đã bẻ mà mất trong vể nước đá ấy. Thủy thủ dưới tàu này hơn ba mươi đều đánh cục với nhau đó mà chịu. Vậy quan quản-thuyền Pétrel bèn truyền thả xả-lap xuống mà cứu mấy người ấy qua tàu mình lập tức.

Trong lúc chờ các người ấy qua tàu thì ông Robert Bruce thấy có một người giống tác người ông thấy hồi

trưa đang viết tại bàn viết ông chánh-quản-thuyền đó, nên ông vừa thấy mặt thì hết hồn. Người bèn chỉ người ấy mà nó với quan chánh-quản-thuyền, quan này mới kêu người ấy lại đưa bản đồ mà báo viết mấy chữ *Steer to the Nord-West* như câu hồi đó. Người nọ vội rời quan chánh-quản-thuyền lật bẻ bên kia lên coi thì hai tuồng chữ giống nhau quá sức. Người nọ thấy vậy cũng không hiểu vì sao mà có tuồng chữ mình sáng nơi tàu đây.

Quan quản-thuyền mới hỏi người ấy rằng: «Vay chờ chữ có khi nào chìm báo thấy mình viết câu ấy ở đâu không?»

Người ấy trả lời rằng: «Tôi không nhớ, song có một điều lạ này là cả buổi thế ngăn nắp chiếc tàu này cũng thủy-thủ hành-khách chi trong trí tôi coi như quên lấm, như có biết hồi nào rồi vậy, mà kỳ thật tôi không có bước xuống tàu này khi nào cả, mà hồi sớm mai này thì tôi chưa biết là có chiếc tàu này sẽ chạy qua đây nữa.»

Quan chánh-quản-thuyền mới kêu hết các người bị thủy tai mới vớt lên đó, mà hỏi cho biết chờ sớm mai đến giờ người này có ở tại chỗ về nước đá ấy với mấy người hay là có đi đâu rồi trở lại.

Thì các người ấy đồng nói rằng: «Có ở đó luôn, sống hồi sớm mai thấy anh ta sao mệt quá nên nằm xuống ngủ mòm, một lát thức dậy coi có sắc hân hoan mà nói rằng: «Mấy anh em ơi! nội ngày nay sẽ có người đến cứu mình, tôi chắc lắm; vì tôi chiêm bao thấy tôi có gặp một chiếc tàu Hồng-mao và tôi cầu cứu rồi.» Nói như vậy rồi anh ta lại nói rõ với anh em tôi chiếc tàu Hồng-mao của anh ta thấy đồ hình dáng thế nào nữa. Cho nên hồi anh em tôi thấy chiếc Pétrel này xom-xom chạy tới thì chúng tôi đều lấy làm lạ vô cùng vì thật chẳng khác như hình dáng

chiếc tàu của anh ta chiêm bao mà nói lại đó chực nào cả.»

Trong truyện này chẳng có điều chi huyền-hoặc, ấy chắc là cái cội rễ của cuộc vô-tuýn-diễn báo đó.

**Tờ di chúc của ông Morgan**

Ông Pierpont Morgan, mới thác có để lại một tờ di-chức mà cho người con trai của người gần trọn cả cái gia tài hết thảy. Người chia cho vợ người 5 triệu quan với một cái nhà cất trong ruộng đủ đồ khí dụng, và một mỗi vợ góp mỗi năm là 50 muôn quan. Còn mấy người con gái của ông thì mỗi nàng lãnh 15 triệu quan; một người về lãnh 5 triệu quan; người hơ ký trong nhà 12 muôn 5 ngàn quan; người dành mấy lãnh 15 muôn quan còn đặng đặng các người làm việc cùng tới-tớ trong nhà đều có phần riêng cả.

Chớ phải Nam-kỳ ta có một ông như vậy thì thiên hạ dành vào làm rế biết bao nhiêu.

**ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ**

(A travers l'Indochine)

**Giá bạc (Taux de la piastre)**

	20	21	22	23	24	25	26
Hàng bạc Đông	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.
Dương	2.52	2.46	2.46	2.36	2.45	2.45	2.45
Hàng Hồng-kong							
Shanghai	2.52	2.46	2.46	2.46	2.45	2.45	2.45
Hàng Chartered							
Ban.k	2.52	2.46	2.46	2.46	2.45	2.45	2.45
Kho Nhà-nước	2.53	2.45	2.45	2.45	2.45	2.45	2.45
	\$	\$	\$	\$	\$	\$	\$
Giá lúa	2.72	2.65	2.65	2.65	2.65	2.65	2.65
Giá gạo	2.72	2.65	2.65	2.65	2.65	2.65	2.65

**SAIGON**

**Cách dạy nghề nghiệp trong cõi Đông-dương**

Thơ của M. LÊ-HỮU-DANH ở Saigon gửi cho quan Tổng-ly. Thương-mãi-phòng ở Thành Marseille.

Saigon, le 31 Janvier 1913.

Kinh ông đặng rõ, có lẽ ông cũng chán biết rằng nghề may quần áo trong cõi Đông-dương thiệt là đại cần tch, mà như ở thiết là tại xứ

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Nam kỳ có người tron thay xiêm

Nghề m rộng cũng Chêc, Aam ham m quân áo ki

kiên ấy.

Xem qu chuyên ng

hữu khuyê

tập nghề m

y tới la qu

Bờ ấy cho

học may

quyên lợi,

học nữa b

Tôi phâ

chêc nó k

tây không

công, như

người tây

vạn về. D

cái quye

Sợ chó t

cũng như

tránh lợi

Cùng th

Bác-ký, s

xem thấy

người Đai

Annam, t

tập nghề

ông lấy

chúng tôi

cứu bọn

tâm vô

phiên-ph

trí.

Tôi đ

trao gi

mã th

Tôi là

va viết

may tay

Tôi

âm cho

Thơ K

môn b

Đền

ngụ nh

Nam kỳ sự phong thổ nóng nực, làm cho các người trong xứ tây hay là Annam đều phải thay quần áo cho thường xuyên.

Nghề may quần áo càng ngày càng mở rộng cũng là vì các dân ở xứ Đông-dương: Chê, Anam, Cao-man vân vân... có tánh ham mê việc mới lạ, thấy người tây mặc quần áo kiểu nào, liền bắt chước may theo kiểu ấy.

Xem qua xứ Nam-kỳ thì thấy người china chuyên nghề này hơn hết. Bởi nghe lời bằng hữu khuyên thiện, tôi mới tình nguyện học tập nghề may, học cho vừa đủ sức khai trương. Ý tôi là quyết tranh quyền lợi với bọn chệp. Bởi ấy cho nên tôi quyết ra công chịu khó đi học may với thợ chệp, song bọn nó sợ thất quyền lợi, bèn yếm nghề làm cho tôi phải học nửa bỏ nửa không đặng thành tựu.

Tôi phải coi tay chịu thiệt, học với thợ may chệp nó không chịu dạy, vào tiệm may người tây không ai thêm nhận lãnh. Vì có đủ như công, những nhơn công ấy là rông người chệp, người tây không muốn dùng người Annam vậy về. Dùng người chệp như thế ấy là binh cái quyền lợi của nó mà dứt chỗ học của tôi. Sở chỗ tôi vào học tập nghề may với chệp cũng như xúi người Annam rầy mai phải ra tranh lợi với nó.

Cùng thế lắm tôi mới đi học nơi tiệm thợ Bắc-kỳ, song vào học rồi thì một ngày một xem thấy họ không giỏi gì mấy. Nay nghe nói người Đại-pháp muốn thi ân huệ với người Annam, tính giúp thầy cho người Annam học tập nghề nghiệp. Tôi nhơn đó mà cả lòng xin ông lấy lòng quảng đại trợ lực với bọn Annam chúng tôi trong ngành công nghệ này, ấy là cứu bọn chúng tôi ra khỏi bầy chệp rất tham tâm vô yếm. Được như vậy ông cũng có một phần phước trong trong việc quần khai dân trí.

Tôi dám cậy ông vui lòng coi thơ rồi ông sẽ trao giùm thơ ấy cho thợ may nào vừa ý ông mà thương lượng.

Tôi là học trò ở trường đã năm năm biết nói và viết tiếng Langsa, tôi cũng biết may may may tay ít nhiều vậy.

Tôi viết da trông ông sẽ lấy lòng có cấp hồi âm cho tôi rồi coi ông định liệu thế nào.

Lê-hữu-Danh.

Thơ ký tại tiệm ông Edouard Arduer, môn bài số 114 đường Charner Sài-gòn.

Đờn bà thiệt thà. — Có một à annam ngu nhà số 147 đường Chaigneau đến hỏi

quần như cũ rằng mình có giao cho một chú trai vô nghiệp nghề một sợi giây chuyền vàng, có nhân hột xoàn, với 5 cái giấy 5 đồng, dặn chú trai ấy đem giùm lại nhà số 149 cũng một đường ấy. Tên trai đi lạc đường đi vòng vo tam quốc nay cũng chưa tới nhà, cũng không nghe tin tức nó đi đâu. Lời thế có nói rằng: **Thiệt thà là cha dai.**

Đem vàng mà giao nơi tay đưa du đặng cũng tí như đem thịt mà treo miệng hùm làm sao nó không nich!

**Thầy thuốc giết của.** — Tên Vô-vân-Chánh ở đường Charner làm thầy thuốc và thầy bói một lược vài bữa sẽ bị dân lên Tòa về tội dùng thuốc thêm binh cho Trần-thị-Lộc ở đường tại đờng Gareerie đặng kiếm ăn.

**Vớt được thầy ma.** — Hôm 17 Jun lối 2 giờ xế, người ta vớt được thầy tên chệp Phụng-Bình 22 tuổi số hiệu 102-655, chết trôi hôm 16 Jun, tại bên quai des jonques Chợ-lớn. Tên Phụng Phan đến lãnh thầy đem về chôn.

**Vụ cờ bạc.** — Tuần rồi tại Chợ-lớn lính tuần bắt đặng 14 tên chệp đánh me tại đường hẻm Artisans. Có đám đánh bài, 20 tên chệp khách bị lính vây bắt mà nó chung qua cửa sổ chạy tán lạc hết, tiền tang, tiền xâu và cả bộ bài bị thâu nạp cho bộ.

**Vợ chồng chêm lộn.** — Lối xóm ngoài châu thành có hai vợ chồng tên Trần-vân-Trung, việc tề gia thuận thảo, đầu cắt làm ăn, cả hai ở mướn với chủ-điền nợ tên là Dương.

Vợ tên Trung bữa nọ xin phép chồng về thăm mẹ già ở chôn lều tranh tại làng kế cận đó. Bữa 17 Jun, chủ chồng nhớ vợ, liền đi tới nhà bà già biểu vợ về. Người vợ thờ dai không chịu về, Trưng tức mình sôi gan, lấy má không chịu về, Trưng tức mình sôi gan, lấy má nhẩy lại cửa hơng con vợ vô tình. Thị này đỡ kịp khỏi dứt cổ mà tay bị trương tích máu chảy nhỏ giọt. Trưng thấy máu chảy phun vôi, biết mình lỗi nặng, bèn toan tự tử, mới lấy má chặc cổ cục một cái quả mạnh, mà coi lại thấy vit nhẹ máu ra sơ vậy mà thôi. Làng xã lối xóm nghe tiếng hổ hoán bèn chạy tới bắt nội vụ giải lên Tòa. Người vợ nay ở xứ thuốc tại Nhà (thương Chợ-lớn, chủ chồng năm nhà thương khám lớn đợi lãnh binh sẽ tùy tội lãnh án.

**Bụt không vướng hộ.** — Có một người tên Hạo đi cúng chùa dựng xe máy ngoài cửa. Gó thẳng phỉ từ nọ lấy cớ thẳng về nhà, tên Hạo cúng rồi trở ra thấy mất xe máy, phải trở về không. Qua ngày sau, có tên Hoàng tới nhà, xưng mình tìm đặng xe máy, nếu tên Hạo cho nó 10 đồng bạc nó sẽ chỉ cho, tên Hạo cũng chẳng so đo, liền móc túi đưa cho, và 10 đồng. Rồi đi thừa bót. Lính tuần tới xét nhà tên Hoàng, gặp xe máy nó giấu trong phòng, lính tuần bèn dẫn nạp tên Hoàng cho Tòa trị tội.

**Kép hát bắt lương.** — Hôm tuần rồi tên bầu gánh rạp hát chệp đến sở tuần thành mà cáo rằng một đứa trong bọn kép hát của mình lấy trước 111 đồng bạc mà trốn mất. Người bầu gánh cũng chỉ hình tượng kép này cho lính tuần để nhìn mặt.

**Bắt được tội nhơn.** — Trong vụ sát nhơn tại Thủ-đầu-một tách 4 tháng nay, có một tên từng phạm thoát khỏi nay mới bị bắt tại đường Mới và giải nạp cho tòa.

**Xã-tri đánh lộn.** — Hôm thứ 7 tuần rồi, có hai tên Xã-tri, vì tranh tiền bạc với nhau mà sanh bất bình, đánh lộn với nhau. Có một đứa bị thắng nợ đánh ghen đi thừa bót, song va thiến chừng, tòa xử huê hai đứa cũng không thiệt thà gì đó.

**Đừng khi thị lĩnh tuần.** — Có người tây khi thị hai người biện tuần, bị bắt giao cho tòa xử.

**VĨNH LONG**  
Hôm tuần rồi có người báo lính tuần rằng tại nhà hương-cá lang kia thuộc tỉnh Vĩnh-long có giấu khí giới, lính tuần đến x/it nhà hương cá gặp được một cây súng sáu lông, bị súng, và có sách có vẽ cờ Tàu và Nhứt-bôn. Xét ra thì quả có người phao đồ ấy, đã phao đồ cho người ta còn đi thừa lĩnh tuần nữa.

**LẤP VỎ**  
Đêm 4 Jun rạng ngày 5 Jun, có thầy cai Tống An-phủ, bị án trộm hết 1000\$. Bạc này là bạc của người khác gởi cho thầy...

**THỦ ĐÀU MỘT**  
Có 10 tên colli đi với tên cấp rằng tên sở Cao su tại làng Lộc-minh, thỉnh lính nó đồng nhau đánh tên cấp rằng trương tích. Số là mướn tên này mới ký tên tờ giao kéo lãnh-tiền

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua như trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Số 280  
em bao má  
g cho đều chỉ  
ai cội rề của  
lô.  
Morgan  
mới thác có  
a cho người  
on cả cái giá  
cho vợ người  
cái nhà cất  
lưng, và một  
muôn quan-  
gái của ông  
ệu quan một  
quan: người  
uôn 5 ngàn  
lãnh 15 muôn  
c người làm  
nhà đều có  
a có một ông  
anh vào làm rề  
THỜI SỰ  
ochine)  
la piastre)  
23 24 25 26  
r. fr. fr. fr. fr.  
2.46 2.45 2.45 2.45  
2.46 2.45 2.45 2.45  
2.46 2.45 2.45 2.45  
2.45 2.45 2.45 2.45  
\$ \$ \$ \$  
2.65 2.65 2.65 2.65  
3.85  
niệp trong cõi  
ĐANG ở Sài-gòn gởi  
trong-mũi-phòng ở  
le 31 Janvier 1913.  
lễ ông cũng chán biết  
trong cõi Đông-dương  
nhứt thiệt là tại xứ  
ấn giùm



trước rồi đi với tên cặp rắng vừa tới gần làng Ngãi-an (Thủ-đầu-một) chúng nó vảy đánh tên cặp-rắng giết từ giao kéo rồi bỏ năm đó nửa chết nửa sống mà trốn mất. Mới bắt được một đũa lỏi Nhà-thương Chợ-quán. Linh mật hám còn đang truy tìm bọn du đảng này.

**CAMBODGE**

Hôm ngày 11 Juin, lối 4 giờ chiều, dân lính ở làng Kep ngó thấy phía sau lưng cũ-lao Hòn-tây (île du Pic) rỗng, lấy nước bỏ vào xuống dài thậm thược (cuồn phong thổi xoáy nước lên trời).

Cái vòi rồng ấy đi quay từ Hòn-tây cho tới mũi Kép) kể cận gò, bề dài chừng được 5 ngàn thước.

Có một chiếc thuyền chài đậu bến Gôi chở nôi 30 ngàn kilos, bị vòi rồng rút, làm cho lật xuống rồi chìm mất. Ban chèo biết lợi hết nên khỏi nạn. Một chiếc thuyền chài khác, cũng em, em chiếc kia, bị sóng gồi lên trên cạn, còn những thuyền con còn thì vẫn nằm lênh ngênh trên bờ xa khỏi bến chừng bốn ngàn thước.

Hề vòi rồng đi ngang qua mặt đất đụng cây nào thì làm gãy cây ấy, đụng nóc nhà thì ngói cũng bay theo. Nhon dân xóm ấy hồn phi phách tán, tưởng là trời sập. Tuy vậy mà không có người ta chết, nhờ mấy vị ở gò lè tay cứu cấp các người bị chìm thuyền. Các nhà bị hư hại nhiều thì được nhà nước cho tiền sửa lại.

**BẮC-KY**

Hanoi, le 14 juin 1913.

Phi công Marc Pourpe hôm thứ 6 tuần rồi, bay tại Hải-phòng, dân sự xem cuộc bay lượn lấy làm khoái mắt vô cùng. Qua sớm mai thứ 7 phi công khởi sự bay tại Hải-phòng là 6 giờ 1 khác tới Trường-đua Hanoi là 7 giờ 25 vô sự.

Có quan Toàn quyền Sarraut, quan Thống-sứ Destenay, và các chức sắc văn võ tề tụ tại Trường đua mà xem máy bay.

Hôm sớm mai ngày 17 Juin, phi-công Marc Pourpe ngồi máy bay hiệu Blériot mà bay đi Lạngson. Khởi sự bay trước mặt bá quan văn võ cũng dân sự ở châu-thành Hanoi hồi 6 giờ 5 phút, đến Bắc-ninh 6 giờ 27 phút, tới Đáp-cầu 6 giờ rưỡi, bay ngay Phủ-lạng-thương 6 giờ 41 phút, đến Kép 7 giờ 10 giờ (Mỗi giờ bay 100 ngàn thước) Một chấp phi-công bay lượn trên àng Phủ-lạng-thương tình quay máy trở về Hanoi. Song trời nắng quá, yển sáng mặt trời gợn sóng con mắt không thấy đường phi-công

bên đáp xuống đất tại Séno xa Đáp-cầu 10 ngàn thước. Máy vừa tới đất thì phi-công liền nhào quăng-dông xuống đất trước, mà vô hại, có một bánh xe gãy và một hai chỏ trầy móp mà thôi.

Một hồi thấy nhiều xe autos chạy tới cứu cấp M. Pourpe lên chuyển xe lửa 12 giờ mà trở về Hanoi.

**CỤC ĐÔNG TÂN VĂN**

(Chronique de l'Extrême-Orient)

**I. — TRUNG QUỐC**

**Nội loạn.** — Tới nay Trung-hoa dân-quốc thiết lập đã được 2 năm rồi; Hạ-nghi-viện dân-hội khởi đoan công luận việc nước.

Nhưng vậy không biết tình hình trong xứ ra làm sao? Bề ngoài thì thấy Nam Bắc-quận nhau, chớ bề trong chưa được thuận mây:

Trọn năm ngoài mắc lo sửa đoan điều lệ, nay mới dọm cử *Lập-hiến-phái-viên* mà thôi.

Từ một năm nay tỉnh Quảng-dông và tỉnh Tứ-xuyên cứ nài xin tự do; còn tỉnh Quảng-tây thì chẳng phục Chánh-phủ Bắc-kinh, cứ kiếm điều lằng nhục hoai, tỉnh Hồ-nam, Vân-nam, và Tích-giang cũng bất chước theo gương ấy. Mỗi khi Chánh-phủ muốn dụng oai quyền thì đều gặp việc cường cự luôn. Như trong lúc Chánh-phủ Bắc-kinh sai Đô đốc đến trấn nhậm Quảng-tây và Hồ-nam, thì các quan trong hai tỉnh ấy không chịu nhìn biết, các tỉnh luận rằng: Phần trí cứ các quan to trong tỉnh phải thuộc về quyền lợi của dân-hội trong tỉnh. Như là tỉnh Hồ-nam hàng chống cự hằng hồi, đầu thế nào cũng chẳng chịu phục Chánh-phủ Bắc-kinh, quyết một lòng tưởng mình tự do độc lập được mà thôi.

Đức Giám-quốc Viên-thế-Khải chẳng phải chẳng hiểu việc ấy, nhưng ngài nghĩ rằng khó mà trừ tệ này, nên giả lảng lăm ngo. Bởi có ấy, nên Ngoại-vụ-bộ-thương-thơ mới sai một quan Thanh-tra để coi trường thuế tấn khâu xuất cảng tại Hồ-nam như quan đạo-đài vậy.

Tuy các quan trong tỉnh chưa vừa lòng, mà không thấy nói chi. Chánh-phủ thấy như vậy tưởng là dễ, mới phong cho Đô-đốc Hồ-nam đảng thuộc vào Cơ-mật-viện, cả tỉnh bèn làm đơn cáo hơn ngàn người ký tên mà kêu nài việc ấy.

(Sau sẽ tiếp theo).

**II. — CŨ-LAO LỬ TỐNG (Mani)**

Cũ-lao mani hơn số đặng 7 triệu 63 muôn 5 ngàn 111 sanh linh. Địa phận 11 triệu 50 muôn mẫu. Nợ quốc-trái Nhà-nước Huê-kỳ cho phép vay đến 12 triệu đồng bạc mà thôi, song le thành Mani với thành Xê-bur đã vay hết 4 triệu 12 muôn rưỡi rồi.

Từ ngày Huê-kỳ chiếm cứ xứ này dóm lại thì trong cả xứ chẳng có quan lộ, duy có gần trong các thành lớn mà thôi, còn dai dư là đường mòn đường hẻm. Nếu dùng tiền công-nho trong xứ mà làm cho thành khoanh, thì phải 25 năm trường mới rồi công việc. Đường xe lửa làm rồi và đang thiết lập thì được 1580 kilômét. Đường xe điện 1034 kilômét. Sự buôn bán rất thanh lợi, vì đường giao diết với Huê-kỳ thông thả.

Trong năm 1899 hàng bóa chớ vô cộng là 13 triệu đồng bạc, qua năm 1911 được 34 triệu. Xuất cảng cũng từng tìm như thế, hàng chớ ra ngoại quốc là: đũa, gạo, đường, thuốc, mà đũa thì nhiều hơn hết.

**III. — NHỰT-BỒN VỚI HUÊ-KY**

**Nhựt-bồn Kim-sơn bất thuận.** — Mối đây có xảy ra một việc Nhựt-bồn với người Huê-kỳ tại tỉnh Kim-sơn không thuận nhau, không biết việc sẽ ra làm sao. Chớ cách 7 năm nay vì lẽ luật Kim-sơn cấm dân Nhựt-bồn đến ngụ xứ ấy nhiều đều làm cho hai nước gần phải tranh phung với nhau.

Số là trong năm 1906, tháng octobre, sở Học-chánh tại Kim-sơn định không cho con nit Chêc, Nhựt-bồn, và Caoly học chung với con nit Huê-kỳ, phải học trường riêng có sẵn sẵn cho người phương đồng. Sự cấm nhắc nhiệm ấy làm cho náo động nhơn tâm, tuy là tỉnh Kim-sơn có quờn muốn định cách nào cũng đặng, song Nhựt-bồn trú nghĩ rằng, làm như thế thì lấy làm sỉ hổ cho đàng giống Nhựt-bồn trước mặt vạn bang.

Khi ấy Chánh-phủ Nhựt-bồn mới tư từ qua mà kéo nài, nói rằng: Nếu làm như vậy thì trái từ minh-ước lập trong ngày 22 novembre năm 1894 rằng: Cho phép dân Nhựt-bồn ngụ tại Huê-kỳ đồng thể với dân trong **○**, hoặc đồng thể với dân ngoại bang mà được hậu đãi hơn hết.

Chánh-phủ Huê kỳ mới nói rằng: Trong từ minh-ước chẳng có dự bị việc giáo dục như vậy, bèn khuyên lon tỉnh Kim-sơn bãi điều luật ấy thì tỉnh Kim-sơn cũng nghe lời.

Chánh-phủ Nhựt-bồn lại hứa sẽ bớt số dân

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tình-tân-văn giùm

đất dương. Tuy vậy mặc lòng mà hai bên coi  
hỏi còn sùng sẽ nhau lắm.  
Hơn-lâu hai bên mới thuận huề nhau được  
là vì tại Kim-sơn còn lập nhiều điều lệ mich  
lông, các báo chương thực mạ, người bạch  
chúng gây gỗ với huỳnh chúng, cả thầy là có  
ý ép Nhựt-bôn chẳng cho qua đến xứ Kim-sơn  
nữa; trong cơn ấy Chánh phủ Huê-kỳ lại sai  
một đoàn chiến thuyền từ biển Thái-tây-dương  
qua mà giương oai diệu võ nơi biển Thái-  
bình-dương.

Chánh-phủ Nhựt-bôn mới nhìn thua bên  
bớt không cho người Nhựt xuất dương nhiều  
như khi trước.

Tuy Chánh-phủ Nhựt-bôn nắm một lòng  
muốn lập tại tỉnh Kim-sơn một cõi Tân-nhựt-  
bôn còn Chánh phủ Kim-sơn chẳng hề người  
ngoại việc can trở ỷ mặc dầu, song hai đảng  
đã êm thuận nhau được 6 năm, mà thỉnh linh  
Chánh-phủ Kim-sơn bày điều lệ ra mich nữa,  
cho nên hai bên phải cãi cọ với nhau.  
(Sau sẽ luận qua luật mich lòng ấy.)

**NAM-KỲ MỄ CỐC**  
(Paddys et riz de Cochinchine)

PAR M. A. COQUEREL

Hề vô men rồi hai mươi bốn giờ  
đồng hồ thì com nếp ấy mới dậy.  
Cái nếp mới vô men đầu đó thì  
com dậy mạnh lắm dậy như thể  
trong ba ngày rồi cái chất ngọt trong

12. — FEUILLETON DU 26 JUN 1913 (280)

**TRUYỆN BA NGƯỜI NGŨ-LÂM PHÁO-THỦ**

TIÊU-THUYẾT LANGSA  
CỦA ÔNG ALEXANDRE DUMAS CHA ĐƠN RA

**V**  
(tiếp theo)

Bề gì cũng phải tính cho mau không lác  
nữa linh tuấn đi tới chắc không khỏi bị  
bắt, bắt câu là ai, Ngự-lâm pháo-thủ hay  
là Thi-vệ của quan Tề-trưởng cũng đều sẽ  
bị bắt ráo. A-tốt, Aramit, Đạt-ta-nhân lại  
đứng vây tên Bi-ca-ra mà bảo nó phải lại  
hàng đi. Tuy nay còn một mình và bị  
thương lưng bắp vế, chớ Bi-ca-ra còn  
muốn cự địch nữa. Song Dur-sắc giọng ngóc  
đầu dậy bảo nó thôi phải lại hàng đi.

nếp nó mới hóa ra có tánh rượu dặng.  
Com mà dậy mau hay là lâu đều  
tại nơi cách mình làm mà thôi; phải  
nấu com vô men mỗi việc cho kỹ-  
lưỡng, lại phải huỷ đánh nó cho  
thường-thường mới tốt.

Hề com dậy dùng rồi, thì bây giờ  
còn lo có một việc lấy rượu riêng ra  
nước riêng ra hai thứ khác nhau đó  
mà thôi. Cách lấy rượu và nước riêng  
ra đây thì chẳng khó gì, phải dùng  
thùng vuôn bằng sắt, trong ngăn có  
từng có từng; mỗi từng đều xoi lỗ,  
lỗ ấy phải trái trả nhau, chớ chẳng  
đề lỗ từng trên mà ngay với lỗ từng  
dưới cho dặng Rồi dùng một cái  
ống thực mà thực com rượu lên cái  
từng trên hết thùng vuôn nọ, hề thực  
lên đó rồi thì com rượu phải chảy  
lần lần xuống cho tới đây; dưới  
thùng này có chum lửa cho nên hơi  
rượu ở dưới nó chung lên đi ngan  
qua mỗi từng mà kéo rút hơi rượu  
trong từng ấy đem lên cho tới cái ống  
trên nắp thùng mà chạy sang qua  
chỗ lạnh đông lại mới thành ra rượu.  
Bởi ấy cho nên com rượu hồi mới  
thực qua ở từng trên, thì còn nhiều  
hơi rượu, chớ hề chảy lần lần xuống,  
thì càng bớt lần hết hơi rượu đi;  
cho đến lúc xuống tới đáy nời bị  
nấu một lần nữa thì chẳng còn dặng

chúc chi cả; cách đặt rượu của Langsa  
như vậy nên lấy dặng rượu nhiều  
hơn cách đặt của Annam, vì Annam  
mình nấu có một lần chớ không có  
lần từng cho có từng như vậy.

Rượu đặt theo cách Langsa đây  
đã lấy dặng nhiều mà lại tinh-anh  
hơn rượu Annam mình đặt lắm.  
Người ta đã lấy hai thứ rượu mà phân  
chất riêng ra thì cũng quả là rượu  
Annam mình làm phải nhiều chất tạp  
hơn.

Đặt theo cách Langsa thì đặt một  
lần ấy mà muốn lấy ra rượu mấy chục  
chữ cũng dặng cả, chẳng cần phải  
đặt đi đặt lại nhiều bận thì mới lấy  
cao chữ dặng như mình vậy mà chi.  
(Sau sẽ tiếp theo)

**NAM-VIỆT ĐẾ-ĐÔ**  
(Les palais impériaux de l'Annam)

Cái phòng hoành đối với phòng ăn  
thì chưa chừng dọn chi. Trong ấy  
mới để có hai cái bồn rất lớn màu  
xanh, và ba cái rương chạm cần rất  
khéo mà thôi. Căn kế với phòng này  
thì để mấy cái rương đồ triều phục  
của vua, những là y măng, hài chế  
theo kiểu Tào với mào cần nhiều ngọc  
quí.

Bi-ca-ra nói. — Chết thì làm máu, chớ  
đề chịu thua đâu.

Dur-sắc nói. — Họ 4 mạng, mầy còn một  
mình làm sao không lại hàng cho được,  
hãy vâng lời tao.

— Nếu ngài dạy thì tôi vâng, vì ngài làm  
đội thì tôi phải nghe theo.

Anh hùng chỉ khi như vậy ai lại không  
tôn trọng nên ba người Ngự-lâm pháo thủ  
bèn lấy gươm bái anh ta rồi rút vào vô.  
Đạt-ta-nhân cũng bái vậy rồi bốn anh em  
cùng Bi-ca-ra đồng xúm lại khiến mấy  
người bị thương tích mà còn sống là: Dur-  
sắc, Ca-hu-ra và một người nữa vào đề  
nằm dựa cửa viện Ân tu, rung chuông in  
ôi rồi bỏ đi về dinh quan Vệ-húy. Đi  
đọc đang cặp kẻ kẻ nhau gặp lính Ngự-  
lâm pháo thủ nào cũng kéo theo ráo, làm  
vậy một hồi động người cũng như đi

đánh giặc thẳng trận ban sư khai hoàn.  
Lòng Đạt-ta-nhân hết sức hân hoan đi  
chính giữa Bot-tốt và A-tốt. Khi vào cửa  
Tam quan dinh quan Vệ-húy thì Đạt-ta-  
nhân nói với tân bằng hữu rằng: « Tuy tôi  
chưa được thiết thọ Ngự-lâm pháo-thủ chớ  
cũng là học tập Ngự-lâm đây.

**VI**  
Vua Louis thứ XIII

Chuyện Thi-Vệ của quan Tề-trưởng bị  
đánh như tử rất nên rần rộ, thiên hạ xao  
xạ lung lăm. Quan Vệ-huy quở lớn Ngự-  
lâm pháo-thủ mà khen thăm; song phải lập  
tức báo tin cho Hoàng-thượng hay, nên Ngài  
mau mau nhập cung.

Khi ấy cũng đã gần tối, vua mặc hội diện  
với Tề-trưởng có lẽ khó vào. Tối lại ông  
Trê-buynh nhập cung nữa, khi ấy vua đang  
đánh bài chơi mà ăn, vì tánh vua há tiện  
nếu ăn thì mừng lắm, nên lúc liếc thấy ông

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tính-tận-vấn** giùm



Ngoài sân trước Căn-chánh-diện đây thì có đề hai cái vạc đồng rất lớn, vạc này thuở trước theo tục bên Tào đề dùng quay nguyên cả con bò trong các ngày lễ lớn, song bây giờ thì chính đề mà làm đồ cổ-đồng chừng coi cho đẹp vậy mà thôi chứ không dùng đến nữa.

Bây giờ trở ra Đại-cung-môn một lần nữa, rồi quẹo qua phía tay hữu đi theo cái đường hồi mới vô đó, thì một bên có cái vườn lớn trong có chuồng voi; còn một bên nữa thì có một tấm vách tường ngăn riêng nơi cấm địa ở phía bên kia; nơi vách ấy thấy có một cái đường nhỏ, cúi đường nhỏ này thấy có một cái đường dưới lót gạch trên có lợp ngói ấy là đường đi từ nơi cung vua mà qua cung bà Hoàng-thái-hậu đó.

**Đền phụng tiên.** — Đền này khởi trước năm 1814 thì cất ở chỗ khác đến năm 1837 mới dời về chỗ bây giờ ngó thấy đây. Đền này là một cái đền thờ bốn vua đời nhà Nguyễn đây là Đức Gia-Long, Đức Minh-Mạng, Đức Thiệu-Trị và Đức Tự-Đức.

Trong đền thờ này có linh canh giữ và lựa những đòn bà già cả trong Hoàng-thần quốc thích mà cho ở đó, đặt có cúng-quả mỗi ngày cùng là

gin giữ hương đèn thường bữa; tại đó có một vị Hoạn quan chức lớn ở mà quản suất mấy bà già ấy.

Tại đền thờ này có tử kiến rất lớn, trong ấy đề những đồ qui trọng của các vị Tiên-hoàng và đồ của cung-phi mỹ-nữ đời trước; những đồ ấy đều có biên ký vào sổ hần hồi. Trong hai cái tử kiến đề hai đầu phòng thì có treo 23 cây súng có máy đá của đức Tự-Đức thuở trước; súng ấy là súng của Langsa thuở xưa, đều làm tại thành Paris, nên có hiệu trên lòng súng ấy rõ ràng. Nguyễn Đức Tự-Đức thuở xưa ưa nghề săn bắn lắm, nên mới sắm những súng ấy đặt đề mà dùng trong lúc đi săn.

(Sưu sẽ tiếp theo).

**TIN MÙA MÀNG**  
(Renseignements agricoles)

Do theo tờ phúc của các quan chủ-tính trong tuần nửa tháng juin trước (từ 1er đến 15 juin).

**Tỉnh Gò công.**—Nay đã thiệt chánh mùa mưa rồi đó. Từ cuối tháng mai đến giờ thì mưa thường lắm nên các nhà-nông đã vãi mạ lúa sớm rồi hết, mạ đầu đó đều lên tốt lắm.

**Tỉnh Trà Vinh.**— Hôn nửa tháng nay mưa rất thường, cho nên các

nhà-nông đầu đó đều lo cây bừa chó chẳng ai ở không cả.

**Tỉnh Mỹ tho.** — Nửa tháng nay mưa đã sôi sục không thường, mà có mưa thì lại không dặng cho lớn. Song trong một ít tổng cũng vừa thấm đất, vừa cây dặng và gieo mạ lúa sớm dặng. Còn như trong tổng Lợi-mỹ, Lợi-trình, lợi-trường, Thuận-bình và Thuận-trị thì chưa làm chi dặng vì đất còn khô lắm

**Tỉnh Baria.** — Lúa sớm gieo rồi lên rất tốt. Từ đầu tháng tới giờ, mưa lớn thường-thường cho nên các Nhà-nông nay đang cấy bừa, dặng cỏ làm lúa mùa.

**Tỉnh Chợ lớn.** — Hôm tháng mai thì mưa sơ-sài một ít dầm không đủ chi cho thấm đất, duy mới hôm đầu tháng Juin tới nay thì mưa thường lắm; cho nên có bốn tổng thiên-hạ đã gieo lúa sớm rồi còn tám tổng kia thì mới dọn đất xong, chờ chưa gieo.

**Tỉnh Sóc-trăng.** — Mưa đã thường mà lại lớn, cho nên nước đầy ruộng. Nhờ vậy các nhà-nông đều lo kể thì cấy người thì gieo, không ai ở không dặng. Mấy chỗ gieo rồi thì mạ lên coi tốt lắm, nhiều nơi mạ đã cao dặng gần ba tấc Langsa rồi. Không có vật chi phá hại cả.

Trê-huynh đang xa bên gọi mà phán rằng: «Vê-húy, lại đây cho Trầm quở khanh; khanh có hay quan Tề-tướng mới phán nản với trâm rằng linh Ngư-lâm rất nên ngộ nghịch, Tề-tướng rất giận dữ đến đổi mang bệnh. Có lẽ nào quá là quý sống vậy hử, thiệt là oán chết bầm.

Ông Trê-huynh liếc mắt liền hiểu bèn tâu rằng: «Đạ! muôn tâu Bệ-hạ, linh Ngư-lâm rất hiền từ có một lòng vực nước phổ vua mà thôi. Song linh Thị-vệ của quan Tề-tướng cứ kiểm chuyện gây hoải, làm sao nó chịu nhục cả dám cho dặng.

— Khanh nghe Trâm phán: Ta muốn cất chức khanh mà nẩy cho Cô So-ma-rô làm vệ-húy thể cho khanh, khanh chớ tưởng ta tin các lời khanh mới tâu đó, lúc nữa sẽ-hay, khanh đã biết ta là Louis công binh vương chớ?

— Đạ, muôn tâu Hoàng-thượng vì Hoàng-thượng rất công binh chánh-trực nên ngư-thần sẽ an lòng mà dài mạng.

— Hãy đợi chút, chẳng lâu đâu!

Tôi đây bái vua xấu có hơi thua sút lại nên vua làm dầy, bỏ bạc vào túi đứng dầy, kêu Vơ-Huynh mà dạy rằng: «Min mặc việc với Trê-Huynh, khanh hãy ngồi lại thế chỗ cho Miu hồi này Min ăn 80 đồng vàng khanh hãy lấy 80 đồng của khanh đem ra để đi, vậy mới công binh, mấy người thua không càng ràng được».

Vua phán rồi dạy lại ông Trê-Huynh dạy theo vua đến gần cửa sổ mà rằng: «Khanh nói rằng tại linh Thị-vệ của Tề-tướng sanh sự gây với linh Ngư-lâm phải chăng?

— Đạ, muôn tâu, phải.  
— Mà chuyện ấy xảy ra làm sao, khanh

là bị cáo phải khai cho rõ, vì trâm đã nghe tiên cáo khai rồi.

— Muôn tâu! chuyện ấy như vậy: Ba tên linh Ngư-lâm mà Hoàng-thượng đã biết tên rồi đó, thiệt nó hết lòng trung hậu với quốc gia, ba tên linh ấy là A-tốt, Bọt-tốt và A-ramit đặc một tên gascon con-thứ là đứa tôi tớ gói gắm cho chúng nó, cùng nhau đi chơi gần nơi viện Ân-tu. thịnh linh M. Dur-sắc có đặc Ca-hư-sắc, Bi-ca-ra và hai đứa thị-vệ nữa đến đó sanh sự gây.

— Chắc chúng nó đến đó dặng thì grom chớ gì.

— Đạ, không lẽ Ngư-thần đi cáo chúng nó, mà Hoàng-thượng cũng rõ viện Ân-tu là nơi thanh tịnh, chúng nó mangguom cõi ngựa đến đó làm gì.

— Phải! Khanh nói nhầm.  
(Coi qua trang 17)

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhân mua nhưt trình Lục-tính-tân-văn giùm

# HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

(Géographie)

ASIE (Đông-phương) — COCHINCHINE (Nam-kỳ)

## TỈNH RẠCH GIÁ

Khi trước là huyện Kiên-giang nay thành hạt Rachgiá có 4 tổng:

Kiên-dịnh	10 làng
Thanh-giang	13 »
Kiên-hảo	25 »
Giang-ninh	9 »
Cộng	57 làng

**Hình trạng chung.** — Huyện Kiên-giang Bắc giáp rừng chạy từ núi Bàn cho đến núi Mồ-côi Ba-thê; nam giáp rừng sinh là nơi nguồn sông Cái-lớn và sông Cái-bé; Đông giáp đất trồng chà Láng-biên; Tây giáp vịnh Xiêm la cho đến rạch Mươn-diều.

Bờ biển thấp, bùn lầy khó ghé cả miền là một cái phá, kêu là phá Rach-giá, phía bắc có hòn Thỏ-son ngăn cản, ngay mặt phá thì có Hòn-tre và Hòn-rai ăn binh-phong.

Khí ấy xứ này từ phía là đồng hoang sinh súp đầy những rừng tràm, mà chung quanh chợ Rachgiá là chỗ nhơn-số đông nên có ruộng đất họ sinh trồng tría.

**Chợ Rachgiá.** — Châu-thành Rach-giá cất trên một cái giồng cát bệ dài chừng 9 ngàn thước, bệ ngang từ một trăm cho đến ba thước, có trồng cây ăn trái rất thanh mậ (những là xoài, mè, mít) dân Minh-hương và Cao-man trồng tría thiết kỹ cang. Nhờ đất bồi lâu năm nên nay cái giồng ấy mới xa bờ biển có chừng 200 thước; mấy chỗ nào bồi rồi thì hoặc sinh súp hoặc thành ruộng nương lều láo làm không được bao nhiêu lúa. Có ngọn rạch nước chảy rất mạnh, cắt đứt giồng mà tuôn ra biển kêu là rạch giá, sâu mà hẹp (15 thước bề ngang). Dọc theo mệ rạch ấy có ba làng ở là làng Vinh-lạc, Vinh-hóa và Văn-tập, ba làng ấy là Châu-thành Rachgiá.

Tại đó thiên hạ nhóm ở đó hội hơn các chợ hướng Tây mà thua Sadéc,

## PROVINCE DE RACH-GIÁ

Le huyện de Kiên-giang orme l'arrondissement actuel du Rach-gia, se divise en quatre cantons :

Kien-dinh	10 villages
Thanh-giang	13 —
Kien-hoa (Cambodge)	25 —
Giang-dinh	9 —
Total	57 —

**ASPECT GÉNÉRAL.** — Le Kiên-giang est limité: au nord par une ligne de forêts partant des collines rocheuses du cap Table, et aboutissant à la montagne isolée de Ba-thê; au sud par les forêts marécageuses où prennent naissance le Cái-lớn et le Cái-bé; à l'est par la grande dépression centrale du Láng-biên, et à l'ouest par le golfe de Siam jusqu'au Mươn-diều.

La côte, basse, vaseuse, d'accès difficile, ne présente qu'une seule baie, celle du Rach-gia, fermée au nord par le petit massif de Thỏ-son; à l'entrée se trouvent les îles montagneuses de Hòn-tre et de Hòn-rai.

Le pays offrait l'aspect d'une immense plaine marécageuse couverte de forêts de tram et assez bien cultivée aux environs de Rach-gia, où la population s'est concentrée.

**RACH-GIA.** — Le chef-lieu est situé sur un ancien banc de sable d'environ neuf kilomètres de longueur, sur une largeur variant de cent à trois cents mètres, couvert de beaux arbres fruitiers (manguiers, tamariniers, jacquiers) et soigneusement cultivé par une laborieuse population de Minh-huongs et de Cambodgiens. Les atterrissements successifs du golfe ont déjà rejeté ce giồng à 200 mètres environ des bords de la mer; il en est séparé aujourd'hui par une plage marécageuse, dont une partie est transformée en rizières d'un rapport assez maigre et surtout fort aléatoire. Un arroyo, le Rach-Gia, profond, mais étroit (15 mètres), s'est frayé un chemin à travers le giồng et se jette dans la mer après un cours rapide et torrentueux. C'est sur ses bords que sont établis les trois gros villages de Vinh-lac, Vinh-hóa et Văn-tập, dont la réunion forme le Rach-gia.

Il y a là une agglomération de population considérable, la plus forte peut-être des provinces de l'ouest après Mytho et Sadéc; le mouvement continuel des

# MẠI HÓA MÔI DÂN

(Guide de l'acheteur)

## THUỐC-SẮT BỒ HUYẾT

VIÊN TRẮNG

HIỆU CON HƯƠNG

của thầy RABUTEAU là Y-khoa tiến-sĩ chế



Thuốc viên này bổ huyết rất thần hiệu, đã nổi tiếng trong thiên hạ, dân dẫu cũng biết, không có thứ thuốc nào hay hơn nữa.

Người ta khỏe mạnh hay là đau yếu đều do tại huyết vượng hay là huyết suy: Huyết mà vượng thì tinh thần mỗi ngày một vượng, huyết mà suy thì hình thể càng ngày càng liệt, phải hao mòn, cơm cối, kém sắc, xấu xa, ho trở trời thì ốm đau, nếu sợ thất-dương thì phải không thiếu chừng bình gì nữa.

Vậy thì con người muốn được mạnh khỏe phải lấy sự bổ huyết làm trọng, chớ có để cho huyết kém đi.

Đã mười năm nay, nhiều thầy thuốc danh-y khảo cứu xem cái huyết-chất đối với những huyết-chất trong các phẩm vật mình ăn, nó thế nào, đúng mà tìm phương bổ huyết, nhưng chưa có phương nào là thiết nghiệm.

Nay ở thành Paris, kinh-dô nước Langsa, mới có thầy Rabuteau cũng là một tay danh-y, thông thái bác học có tiếng lừng lẫy. Thầy Rabuteau thi nghiệm mãi mới chế ra được thứ thuốc viên này dùng cơ-khi riêng mà chế. Thứ nghiệm kỹ lưỡng mãi, chắc là một thứ thuốc thật thần hiệu, nên mới đem ra bán mà cứu thiên hạ.

Các danh-y ở nước Langsa cũng đã nhiều ông xét nghiệm, ông nào cũng phải chịu thuốc này là đáng thần hiệu, trị được nhiều chứng bệnh lắm.

Có nhiều người ốm, uống thuốc này vào tự nhiên thấy tinh thần thịnh phát, khí huyết sung vượng, thân thể khương cường, mặt mày tươi tốt lại hơn khi chưa mắc bệnh.

Thuốc này tại Chánh-phủ nước Langsa cấp văn-bằng sáng tạo, không ai được mạo chế. Thật là một bài vạn ứng, song thần hiệu như là khi trị những bệnh này:

Đàn bà, con gái kém huyết gây mòn; không điều kinh, sản hậu. Đàn-bà chữa mà uống nó thật hay.

Đàn ông thì bất cầu gia, trẻ, hệ phải bệnh gì thuộc về huyết, như là lao khái, khí xung,...

Coi qua trương thứ 10

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn giùm



## MẠI HÓA MÔI DẪN

(tiếp theo)

Bởi ấy Đấng-tạo-hóa sanh ra nhiều con thú, người ta lấy sữa nó mà thay thế cho tinh thần buồn bã, không muốn làm lung đi đứng gì, sắc mặt không được tươi, cùng những người phải bệnh lâu mới khỏi, thì uống thuốc này thật hay.

Lại những sang giới (ghê chốc) lở loét, ban chần chằng nhạc, cũng là những chứng khác ngoài da, do trong máu mà ra, thuốc này cũng hiệu lắm.

**Cách-dùng.** — Thuốc viên này phải chiểu với một nắm nước lã, bữa sớm và bữa hôm uống thuốc rồi ăn cơm.

Tuần lễ đầu mỗi lần uống hai viên, tuần sau uống ba viên, tuần sau nữa uống đến bốn viên, rồi cứ mỗi bận bốn viên mà uống mãi đừng thêm nữa.

Có trụ tại tiệm thuốc Thượng-dâng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bác-tế-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE, Chợ-lớn.

Mỗi ve 60 viên, giá bán 0 \$ 80

## TRÌNH CÙNG CHƯ VỊ

hay đặt quần áo nơi tiệm may chệch dạng hay

Từ thuở nay tôi hay đem vải đặt cho tiệm chệch may. Mà tôi không hiểu vì cớ nào hễ đồ tôi đem giặt vài ba lần thì thấy đứt đường chỉ, phải vá lại không biết là mấy chỗ. Tôi giận quá, ngày nọ tôi tới tiệm may để cho tôi, tôi biểu chệch đưa hiệu chỉ nó dùng cho tôi xem, thiệt là thứ chỉ làm tại bên Tàu, bắt chước theo chỉ Tây.

Từ ấy về sau, mỗi lần tôi đặt đồ cho nó may, thì tôi mua một vài cuộn chỉ hiệu Cartier Bresson, bán tại hãng Dumarest đường Charner, số 2, Saigon, thì quần áo tôi không có mau hư mau rách như khi trước nữa

## TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG !

Ấy là câu thường thiên hạ hằng nghe nói trong lúc gần ngồi bàn mà dùng vật thực dưng bỏ đường khi-lực mình đã hao tổn trong cơn làm lung.

### Trong lúc nóng nực

Nếu Chư-tôn muốn ăn uống lực bác thường thì chớ khà dùng những rượu khai

Coi qua trương thứ 11

Mytho; nhờ các tàu thuyền hoặc thả hạt đến hoặc bởi biển vô mà cửa Rạchgiá thiên hạ lao xao đông đảo. Kể đồn cây làm gỗ, làm củi, dẹt chiếu, người lam rọ đặt nò, cầm ngang làm ruộng, ấy là các mới lợi thương mại trong xứ.

Xứ sở mở mang, hơn số rai rác các nơi trong huyện Kiên-giang. — Trong đời thứ 18, Rạchgiá mới khi sự có một lược với Càmau, ấy là các công việc thiết lập của người chệch có danh tên là Mạc-Cửu, là quan lĩnh khai sáng tỉnh Hàtiên. Sau con là Mạc-tôn có cất tại Rạchgiá một cái đồn trong năm 1758 dựng làm nha-môn huyện Kiên-giang.

Khi đó tại Huyện Kiên-giang có ba làng mà thôi là làng Vinh-hòa, Đông-an và Vạn-tập. Bởi cái làng Mậu-thôn ấy lần lần vì hơn-số càng ngày càng đông, thì họ bèn lập thêm làng mới, nay thành ra hai tổng Kiên-dĩnh và tổng Thanh-giang.

Nên vậy, các ấp Vinh-hòa (là Vinh-lộc, Vinh-phước, Vinh-quới, và Vinh-thủy) thì ở theo sông Cái-lớn, và các ngọn; các ấp Đông-an ở theo mé biển chạy xuống đến sông Ông-dốc; Vạn-tập thì lập ấp theo sông Cái-bé. Trà-niên và Rạchgiá.

Trước khi chưa đào kinh Thoại-son ra Hậu-giang thì hơn-dân đợi mùa nước lớn mà vãng lại các tỉnh thì do theo ngọn Cái-bé và rạch Ba-làng là ngọn nhánh rạch Cầntho, hoặc rạch Ngang-dừa dựng qua Ba-xuyên. Phải đi tám hay là mười ngày thuyền mới tới nơi.

Bởi nhờ vậy mà phía đông-nam Rạch-giá có nhiều làng ở dọc theo đường buôn đó, mà cũng nhờ đó miệt Trà-niên với Rạch-sỏi ruộng rẫy thanh mậu.

Dân Annam lần lần tủa ra các ngọn rạch xuôi lần dần Cao-man là dân binh-bồng khoét lỗ làm ruộng, bị họ đuổi lần vào rừng. Sau lại Cao-man hết binh-bồng mới trụ lại mà lập hai tổng là Giang-ninh và Kiên-hảo được 34 làng mà lo mở đất làm ruộng; trong bộ điền khi ấy được 861 mẫu có khai, chắc sao ngoài cũng còn dấu diếm.

(sau sẽ tiếp theo)

jonques de toute grandeur venant soit de l'intérieur, soit de la mer, donne à ce petit port une animation très-grande. Là coupe des bois, les nattes, l'exportation du poisson salé, de la cire et du riz, sont les principales sources qui alimentent son commerce.

EXTENSION ET DISTRIBUTION DE LA POPULATION DANS LE KIEN-GIANG. — Rach-gia fut fondé en même temps que Ca-mau, au commencement du XVIII<sup>e</sup> siècle, par le célèbre chinois Mac-cau, l'organisateur de l'administration de la province d'Hatiên. Son fils, Mac-tôn, y construisit un fort en 1758 et en fit le siège de l'administration du Kien-giang.

Il n'y avait alors dans ce huyen que trois villages: Vinh-hòa, Đông-an et Vạn-tập. De ces trois communes mères dérivèrent peu à peu, par suite de l'extension de la population, les villages qui forment actuellement les deux cantons annamites de Kiên-dĩnh et de Thanh-giang.

Ainsi les colonies de Vinh-hòa (Vinh-lộc, Vinh-phước, Vinh-quới, Vinh-thủy, etc.) peuplèrent le Cái-lớn et ses affluents; celles de Đông-an, la côte du golfe de Siam et jusqu'à l'Ông-dốc; Vạn-tập rayonna sur le Cái-bé, le Trà-niên et le Rach-gia.

Avant le creusement du canal de Thoại-son, qui relie le Rach-gia au Bassac, les communications avec la province d'An-giang avaient lieu aux hautes eaux, soit par la voie du Cái-bé et le rạch Ba-làng, affluent du Rach-cần-tho, soit par la voie du Cay-lon et le rạch Ngang-dừa qui menait au Ba-xuyên. Il fallait huit ou dix jours aux jonques pour faire ce trajet.

Cette circonstance explique la naissance des nombreux villages situés au S. E. du Rach gia, aux abords de la seule route commerciale existant alors, et l'état avancé des cultures dans le Trà-niên et le Rach-sỏi.

L'élément annamite, remontant peu à peu tous les cours d'eau, avait fini par refouler dans les parties reculées de ses forêts la population cambodgienne, qui jusque là ne s'était pas fixée au sol; se contentant dans ses courses nomades de quelques défrichements passagers. Plus tard les cambodgiens devinrent stables, formèrent deux cantons, Giang-ninh et Kiên-hảo, composés aujourd'hui de 34 villages, et s'adonnèrent à la culture; leurs rôles portent 861 hectares de rizières déclarées, et ce chiffre est certainement au-dessous de la réalité.

(à suivre)

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

## KIM-VÂN

Poème de K

(Những là nu  
(Tiền-thư ph  
Me con trồ c  
(Phụ-nhưn m  
« Tiền-thư  
(Chờ về bên  
(Linh lời nà  
Biết đâu đi  
(Sớm khuya  
(Phân con b  
(Có khi em à  
(Trúc ty (b)  
(Linh lời nà  
Ni non thán  
(Tiền-thư xe  
(Khôn uy (C  
(Cờ người (C  
(ôm than t  
(Lâm trí ch  
(Nước bèo (C  
(Bốn phươn  
(Trông voi (C  
(Lần lần th  
(Nối gần nà  
(882) Tầy  
phu-nhon,  
qua thời  
Tiền thơ m  
(883) M  
một hồi, đ  
ra mà dầy  
(884) Dạ  
thiếu ngườ  
cho my th  
Tiền-thơ.  
(885) Kiê  
dạy theo T  
chưa biết  
bè nào, n  
ngục hay  
(886) Kh  
thi chỉ biế  
đôi, nâng  
không đ  
(887) Ch  
trời em à  
Tiền-thơ l

M

### KIM-VÂN-KIEU TÂN GIẢI

(Poème de Kim-Vân-Kieu) (tiếp theo)

882 Những là nướng nấu qua thi.  
 (Tiểu-thư phải buổi mới về nhà gia.  
 883 Mẹ con trò chuyện lán lán,  
 884 Phu-nhơn mới gọi nàng ra dạy lời :  
 « Tiểu-thư dưới trướng ít người,  
 885 Cho về bên ấy theo đôi lán trắng ».  
 (Linh lời nàng mới theo sang,  
 886 Biết đầu địa ngục thiên đàng (a) là đâu ?  
 (Sớm khuya khăn mặt lược đầu,  
 887 Phân con hầu, giữ con hầu đảm sai.  
 (Cả khi êm ả chiều trời,  
 888 Trúc ty (b) hỏi đến nghề chơi mọi ngày.  
 (Linh lời nàng mới lựa đây.  
 889 Ni non cảnh thót để say lòng người.  
 (Tiểu-thư xem cũng thương tài,  
 890 Khuôn uy (c) dường cũng bớt vài hồn phách.  
 (Cửa người đầy dọa chút thân,  
 891 Lâm tri chút nghĩa đeo bông,  
 (Nước bèo (d) để chờ tương phùng kiếp sau.  
 892 (Bốn phương mây trắng một màu,  
 (Trông voi cổ quốc biết đâu là nhà.  
 (Lần lần tháng trọn ngày qua,  
 893 (Nỗi gần nào biết đàng xa thế này !  
 (882) Túy-Kiên từ lúc ở lầu Hoàn  
 phu-nhơn, cũng mong cho nướng nấu  
 qua thời thì thối. Chẳng bao lâu,  
 Tiểu-thư một buổi trở về thăm mẹ.  
 (883) Mẹ con trò chuyện với nhau  
 một hồi, đoạn rồi Phu-nhơn kêu Kiều  
 ra mà dạy bảo.  
 (884) Dạy rằng: Tiểu-thư bèn kia  
 thiếu người hầu hạ dưới trướng, vậy  
 cho my theo sang bên đó mà hầu  
 Tiểu-thư.  
 (885) Kiều vàng lãnh lời đó, thấy  
 dạy theo Tiểu-thư thì phải theo, chớ  
 chưa biết gởi thân nơi đó sướng cực  
 bề nào, nào biết đôi đấng hoặc địa-  
 ngục hay là thiên đàng nữa  
 (886) Khi sang ở hẳn Hoàn-thư rồi  
 thì chỉ biết sớm-khuya giữ phận tối  
 đời, nâng khăn sửa túi mà thôi, chớ  
 không dám sai ngoa chi hết.  
 (887) Chị ta ở đó, cũng có khi chiều  
 trời êm ả, việc nhà thành thời, thì  
 Tiểu-thư lại hỏi đến nghề tơ trước là

nghề chơi ngày bình-sanh của chị ta,  
 và bắt khẽ chơi đặng coi thử.  
 (888) Chị ta vàng lỏi, lựa dây đàn  
 khẽ chơi một khúc Tiếng đàn nỉ  
 nõn thân thót ai oán nào nùng,  
 khiến cho ai nghe tiếng cũng phải  
 xiêu lòng.  
 (889) Tiểu-thư nghe tiếng đàn đó,  
 thì cũng động lòng mà thương cái tài  
 của chị ta; vì thế bớt lòng căm giận  
 mà không hay rầy rà làm dữ như  
 bữa đầu nữa.  
 (890) Thương thay cho chị ta, đem  
 thân nướng nấu của người, chịu khổ  
 chịu nhục. Sớm tối một mình một  
 bóng, luống những than thở buồn rầu.  
 (891) Chị ta cực lòng đường nào,  
 thì lại nhớ đến chàng Thúc đường  
 nấy. Nghĩ đến đức nghĩa đeo bông  
 Lâm-tri, biết bao giờ lại được gặp  
 nhau nữa.  
 (892) Có khi nhớ đến cửa nhà cha  
 mẹ mà ngó coi từ phía, thì trông ra  
 chỉ thấy một màu mây trắng, non  
 nước tuyệt vời, biết cửa nhà mình  
 ở về phía nào.  
 (893) Thảng lại ngày qua, thoi đưa  
 thắm thoát, đem ngày buồn bã âu  
 sầu. Hỏi người tinh cù, có biết cho ta  
 ở đàng xa, gặp phải nông nỗi nước  
 này chăng ?  
 (a) Phật-kinh : Ai làm lành về sau chết  
 được lên thiên đàng, thành tiên thành bụt,  
 ai làm ác về sau chết phải xuống địa-ngục  
 phải các tội nặng nề.  
 (b) Trước là ống sáo, tơ là dây đàn.  
 (c) Khuôn uy là bất khuôn bất phép, làm  
 dư.  
 (d) Nước bèo do chữ bình thủy tương  
 phùng bèo trôi nước chảy gặp nhau; nghĩa  
 là sự tình cờ.  
 P. K. BÌNH.  
 (Sau sẽ tiếp theo).

### PHẬT-TỬ NHÂN DUYÊN

(Thầy chùa gặp duyên lành)  
 HỒI THƯ X  
 Thầy chùa gặp gái tơ giúp sức  
 Tỏa-Trình trở ra thấy phố bán  
 tranh của thầy chùa đó đã đóng cửa

### MẠI HÓA MÔI DẪN

(tiếp theo)

vị dọn ra giả dối (apéritifs frêlatés) và có  
 nhiều khi tuy đặt tên rất hùa mỹ chứ kỹ  
 trùng một đôi khi tồn tại, đầu đầu cũng có  
 bán thứ rượu ấy, hề thường uống nó thì  
 lẩn lẩn rượu ấy làm tiêu tán niềm địch  
 (la muquense) trong bao tử rồi dần dần nó  
 làm cho mình thực bất tri kỷ vị.  
**Vi sao vậy ?**

Trước một khắc đồng hồ khi ngồi bàn  
 mà dùng cơm thì chẳng nên uống thứ rượu  
 gì hết, cứ uống :

### MỘT LY BÉ

RƯỢU

### QUINA GENTIANE



Là thứ rượu của các thầy tu  
 dòng San-Paolo (Espagne) đặt, xử  
 ấy là xử nông nực, cũng như xử  
 Đông-dương ta đây. Rượu này  
 làm bằng các thứ thảo mộc tinh ba rất có  
 danh nên thuốc là :

### QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ấy dùng cốt đường bat-hà  
 mà yếm vị đắng làm cho dễ uống, mùi lại  
 thanh thảo, đầu cho ai mà hay kén lựa cũng  
 chẳng chê dặng.

### Phải nài

nơi tiệm mình mua cái hiệu dán trên ve  
 như vậy :

### Nhà MAZET

đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Sài-gòn,  
 rồi uống thử mà coi, thiệt quả như lời tôi  
 nói chẳng sai.

Có bán trong các tiệm hàng-xén.

### CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ LAO BỊNH XEM

(Pour les phthisiques)

Thiên hạ thường hay tưởng rằng những  
 người lao bệnh thì không được mạnh mà kỳ  
 trung thì thiệt thở mạnh quá.  
 Ông nghiệp sư Albert Robin có luận rằng:  
 Người lao bệnh phải có một thờ mạnh, thờ  
 giỏi, thờ nhiều hơn người không có bệnh, nó  
 xài đường-khi nhiều quá làm ra như mình  
 đốt mình vậy, lần lần hóa nó thâm nhập vào  
 cốt-chủy bèn chết vì bệnh tự nhiên.  
 Thường những người không hiểu hay đem  
 người có bệnh như vậy đến chỗ đồng bãi,  
 cũng lý như giúp cho lửa trong mình lừng lên  
 chẳng biết rằng phải đường người có bệnh  
 ấy một cách rất khéo hãnh dùng đồ chạy lợt  
 mà đường, song le nếu nuôi bệnh như vậy thì  
 làm sao mà bởi cái sức đã tổn kém bấy lâu,  
 chẳng kịp thì chầy lửa trong mình nó đốt  
 riết thì phải tiêu tán ra tro mạt, khôn phương  
 nào trị nổi.

Coi qua trương thứ 12

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

(à suivre)



## MẠI HÓA MÔI DẪN

(tiếp theo)

Như vậy thì chẳng khá trông cho bồi thực đáng mà bỏ sức lại được, nếu dùng cách bồi thực thì rất quang hệ, vì người bình dị vị đã môi mê chẳng còn tiêu hóa mau lẹ như khi trước, đáng mà tìm cho tiêu tán các vật thực mình giốn vào đó.

Như vậy thì coi có phải mình làm cho ngã tạng lục phủ phải mang họa không.

Chớ theo chánh lý thì đồ vật thực phải lấy cái sức bổ dưỡng của nó mà thâu lại cho tiện dâng nuôi người bình khôi phật vị, mà dâng bổ sức lại.

Có một mình thứ thuốc **Globéol** thiết thân hiệu, có đủ lẽ như vậy dâng trừ bệnh đau bụng trong phổi, thuốc **Globéol** là một thứ thuốc gồm đủ vật huyết tinh ba.

Thuốc **Globéol** cũng khá lạ như máu vậy trọn lành gồm đủ các sức bổ dưỡng tinh thần khí lực, đủ sức mà sát trùng mà trừ độc được. Nó bổ dưỡng giỏi hơn máu thường vì trong lúc bảo chế người ta bỏ những vật vô ích lấy vật bổ dưỡng mà thôi, hề uống nó vào thì nó hay sanh sanh hóa hóa, bồi bổ các chỗ hư tệ. Tóm lại một đũa thuốc **Globéol** nó làm người có bệnh mau vượng sức, an ngon ngủ yên.

Trong tờ Y-báo thành Paris có một bài luận thuốc **Globéol** tặng khen chẳng cùng.

Ông trọng y Michaut khi trước có giúp việc trong các nhà thương tại Paris lại luận như vậy:

«Ngày kia có một đứa con gái nước da xanh mét, ăn uống chẳng biết mùi lại ho khúc khặc.

Tưởng nó ho vậy mà không dè nó mang bệnh có mạt trong phổi. Bảo nó uống mỗi buổi ăn cơm 4 hoản thuốc **Globéol** được hai tháng ăn ngon ngủ yên hết ho.»

Có nhiều trọng y khác cũng đã thử dùng thuốc **Globéol** mà trị bệnh huyết suy hoải-cần, hoản-dương.

Các trọng y lâm chứng chắc như vậy.

Có trừ tại tiệm thuốc Thượng-dăng, chủ tiệm là G. RENOUX nhưt hạng báo-tế-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat Saigon. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE, Chợ-lớn.

## DƯƠNG ANH NHI PHÁP

(Puericulture) — (tiếp theo)

Con nít đau thiên thời chừng một ngày một đêm thì ăn vật chi cũng mưa ra hết. Đi tiêu phân có lợn máu, ban đêm thì nhiều, lặn

Coi qua trương thứ 13

rồi. Chị ta hỏi người bán nước gần bên nói là mình muốn vào phố mua liên và mua tranh, mà không biết thầy chùa đi đâu mất.

Người kia nói:

— Hồi sớm nay có người mời thầy chùa vào thành viết liên, chiều tối sẽ trở về đây.

Tôa-Trinh lại hỏi đang vào thành đi ngã nào, đoạn nhớ lấy mấy chữ hiệu khách-sạn đó rồi mới đi. Đi chừng 2 dặm đường, mới vào đến thành. Đi mãi đến nơi cửa phủ Quảng-châu, hỏi thăm thì mới biết Thư-ủy-viên ngụ ở đường Tây nhai số nhà 31. Tôa-Trinh hỏi đang đường rồi, mới đi một ngã đường nhỏ dặng mà ra thành về nhà. Đi chừng nửa dặm nữa, xây thấy một đám đồng người, đang lác đác le lười nói chuyện với nhau: «Chà! Thầy cha ấy khỏe mạnh quá phải chơi đau! Thầy chùa kia chưa chắc dịnh nổi dặng». Tôa-Trinh thấy nói có thầy chùa nào đánh lộn đó, vội vàng sẵn vào trong đám đồng người xem chuyện chi, thì quả nhiên thấy một thầy chùa và một người nọ đang đấu sức với nhau.

Nguyên thầy chùa đó chính là người bán liên, mà chàng nọ thì là bọn gậy lộn với thầy chùa ở trong tiệm cơm hôm trước. Từ hồi chúng nó ra khỏi hàng cơm, chúng nó muốn đánh báo thù thầy chùa bên mời một người có võ kên là Châu-dại-Lực, và lập kế mời thầy chùa đi viết liên, dụ cho thầy chùa đến một nơi khuất vắng kia dặng cho dễ động thủ. Thầy chùa biết đầu mưu ấy, vừa đi tới chỗ này thì chúng nó kéo ra vây lại mà đánh. Thầy chùa không có y sợ sệt chi hết, liền cởi áo ca-sa ra, trần lực mà cự địch với bọn nó. Chúng nó tuy không đánh được thầy chùa, nhưng đã làm cho thầy chùa chống cự mỗi mệt gần hết sức, rồi Châu-dại-Lực ở đầu mới lại ra tranh phưởng với thầy chùa.

Khi Tôa-Trinh vào xem thì thầy chùa khí lực đã yếu, lần lần không cự nổi được Châu-dại-Lực. Tôa-Trinh xem thấy trước ngực thầy chùa có đeo một cái khóa vàng nhỏ trở chạm rất khéo, sánh với cái khóa của mình đeo chẳng kém hơn bao nhiêu. Tôa-Trinh biết chắc thầy chùa ấy là Á-côn, trong bụng mừng lắm. Và coi thì thấy một bên thầy chùa, còn một bên thì người lùn râu vàng đang đối thủ cùng nhau. Thầy chùa yếu thế muốn lui bước, anh kia sẵn vào đá cái ấy chắc là thầy chùa không còn hồn, xây đầu nâng Tôa-Trinh sẵn vào, đưa cánh tay ra gạt cẳng Châu-dại-Lực, khiến cho anh ta chúi ngã té nhào, may có gương lại được, nhưng phải chạy lui vài chục bước mới đứng lại.

Châu-dại-Lực hăm hăm nổi giận, chỉ vào mặt Tôa-Trinh mà mắng rằng: «My đã giỏi lắm sao? Nếu có giỏi thì nên làm sự rõ ràng mà đấu sức cùng ta, chớ my dùng cách lén sao gọi là giỏi!»

Tôa-Trinh cười chum chim nói rằng:

— Tôi đã giỏi lắm sao? Nếu có giỏi thì nên làm sự rõ ràng mà đấu sức cùng ta, chớ my dùng cách lén sao gọi là giỏi!

Tôa-Trinh cười chum chim nói rằng:

— Tôi đã giỏi lắm sao? Nếu có giỏi thì nên làm sự rõ ràng mà đấu sức cùng ta, chớ my dùng cách lén sao gọi là giỏi!

— Nếu vậy thì tao đánh lộn với thầy chùa, có can chi đến my, mà my đến can dự vào đây?

Nói đoạn sẵn vào toan bề đánh Tôa-Trinh.

Tôa-Trinh chỉ tay ra mắng rằng:

— Đồ khốn kia! mày đừng cả gan vô lễ! Đây là gần nơi Hoàng-thành, mày muốn ở tù sao?

Khi đó cả bọn chúng nó thấy nạng nọ ăn nói cứng cỏi, và thấy chị ta ăn bận dạng nữ-học-sanh, lại tiếng nói chẳng rõ ra tiếng Kinh hay là tiếng Quảng, chúng nó e rằng gây ra việc lớn, bèn nhảy mắt cho Châu-dại-Lực biết rồi lời anh ta đi ra.

Châu-dại-Lực bèn làm ra bộ khoan hòa mà bảo Tôa-Trinh rằng:

— May có có-nương đến cứu mạng

cho thắng g  
nó đến lấy

Cả bọn  
quanh, ai  
thi tán ráo.

Tôa-Trin  
chúng nó

nghĩ mình  
thi mặc ch

Mới kiếm  
xem tên họ

vì có gì mà  
Người già

đuôi cho T

Còn thầy

người con

minh, tuổi

không nhỏ

ta on và l

lại cứu m

là thầy ch

chuyện v

đường m

đến một

thi cũng n

bên bản á

Tôa-Trin

rồi, vẫn l

một đôi c

lại thấy t

trở đi. H

giờ nửa n

Thư-tri

người nh

đến trưa

hữu-Tê c

lịch các n

đường. N

phải một

cung chi

nào. Định

lại đi tìm

cửa, kể c

Tê ngó r

— Cha

hồn!

Thư-tri

Tôa-Trin

hở cười r

— Chá

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

cho thẳng đầu trục kia, vậy nên kêu đến lấy tạ cô-nương rồi sẽ cho nó đi. Các bạn nó và người xem xung quanh, ai nấy vỗ tay cười ngất, rồi thì tán ráo.

Tòa-Trinh thấy vậy muốn đánh cho chúng nó biết tay mình, nhưng lại nghĩ mình đang có sự cần hơn, thối thì mặc chúng nó đi cho rồi chuyện. Mới kiểm một người già gần đó, hỏi xem tên họ anh râu vàng đó là ai, và vì có gì mà đánh lộn với thầy chùa. Người già đó kể cả mọi chuyện đầu đuôi cho Tòa-Trinh nghe.

Còn thầy chùa nọ xem thấy một người con gái vào cứu giúp cho mình, tưởng mặt thì hơi quen mà không nhớ ra người nào. Muốn đến tạ ơn và hỏi căn cước làm sao mà lại cứu mình. Nhưng lại nghĩ mình là thầy chùa, không có lẽ đứng nói chuyện với con gái. Và mình đường đường một vị hảo hớn, mà phải nhờ đến một người yếu điệu cứu mạng thì cũng mắc cỡ lắm. Nghĩ như vậy, bèn bặn áo ca-sa lại rồi đi.

Tòa-Trinh từ lúc thấy bọn nó đi rồi, vẫn lăm le muốn hỏi thầy chùa một đôi câu, nhưng còn dục dặc, và lại thấy thầy chùa cũng đã đi rồi, bèn trở đi. Hồi thăm đàng, đi chừng một giờ nữa mới về tới nhà.

Thư-triều-Đông, Trần-hữu-Tề và 2 người nhà đi kiểm Tòa-Trinh mãi đến trưa mà chưa thấy trở về. Trần-hữu-Tề chắc rằng em mình đã trải du lịch các nước, chẳng ngại chỉ sự lạc đường. Nhưng Thư-triều-Đông đã phải một thứ mắt Á-côn, vốn là kinh cung chi điều, lo lắng không biết ngăn nào. Định cơm nước xong xuôi, thì lại đi tìm, xảy nghe tiếng chuông kêu cửa, kể có một người đi vào. Hữu-Tề ngó ra, mừng rỡ nói:

— Cha chả! Em làm cho cả nhà hết hồn!

Thư-triều-Đông xem ra thì thiệt là Tòa-Trinh đã trở về. Thư mừng hơn hồ cười rộ và nói rằng:

— Chà! Cửa bậu đã về đây rồi!

Thư-phu-nhon hồi đó đang ăn cơm trong phòng, nghe thấy Tòa-Trinh đã về, miệng vừa ăn vừa tạ trời tạ đất, tay thì bâng chên cơm chạy ra, ngó thấy Tòa-Trinh, hỏi liền:

— Chớ cô-nương đi đâu đến giờ mới về?

Tòa-Trinh nói:

— Tôi dạo chơi ngoài đàng, kiểm ra được một mối mang!

Hai vợ chồng Thư-triều-Đông thấy nói vậy, vội vàng hỏi:

— Chớ mối mang chi vậy?

Tòa-Trinh thấy hỏi, bỗng nhiên dúi gò má đỏ lên hồng hồng, rồi im lặng chẳng nói chi hết.

Ấy là:

*Duyên đầu duyên gặp lạ lòng,  
Nói ra nhưng lại then thùng lại thối.  
Chưa biết Tòa-Trinh nói ra làm sao, xem qua hồi sau phân giải.*

## TRUYỆN KỶ MAN LỤC

(Recueil d'anecdotes extraordinaires)

### Truyện Hải-khẩu linh từ (tiếp theo)

Vua nói đoạn, trở xuống thuyền rồng Đêm hôm đó, sóng gió âm âm, người ngủ không yên giấc. Trời gần sáng, người dựa mình bên long-ân, xảy thấy một người đờn bà từ dưới nước đi lên, khóc mà tâu với người rằng:

— Thiếp là cung-nhon đời vua Dục-tôn nhà Trần. Chỉ vì duyên hên phận bạc, đến đời phiêu bạt vào tay yêu-giao (thường lường thành yêu) Thân gối sóng đào, sâu sâu tựa biển, đã trải bao lâu nay rồi. Nay may được gặp bệ-hạ qua đây, xin người giữ lòng ơn từ, ra tay cứu vớt, thì thiếp được đời ơn bệ-hạ biết là ngàn nào!

Người than rằng:

— Trẫm cũng đã biết phu-nhon bần oan ở dưới biển cả, ai là chẳng đứt ruột đau lòng. Tuy vậy mà âm dương cách biệt, duong-gian thủy-phủ khác nhau, trẫm có làm sao cho được?

## MẠI HÓA MÔI DẪN

(tiếp theo)

lần ít lại mà màu hơi xanh xanh xám xám coi đơ dáy lắm.

Khí ấy ngoài da nó, chỗ thì nóng, chỗ thì lạnh, đôi uống nước hoài, mà hề uống nó bao nhiêu thì ra hết bấy nhiêu, cho nên hết sức, cựa quậy chi chẳng nổi nữa.

Chư-tôn có biết bởi đâu mà sanh ra các bệnh như vậy chăng?

Ấy bởi đồ ăn chẳng tiêu xuống tới ruột ở lâu ngày trở nên hôi thúi, mà phải sanh ra bệnh hoạn như vậy.

Khi nào có đau như vậy, thì đừng cho ăn món chi hết, sữa cũng đừng cho nó uống nữa. Đoạn chạy mời quan thầy đến lập tức mà chần mạch cho nó.

Như quan thầy có dạy cho nó uống nước canh trơn một ngày một đêm thì là một việc hay đó, chẳng có hề chi đâu mà sợ.

Như quá kỳ đó, con nít biết đói, đòi ăn thì khá dùng Bột sữa Nestlé mà cho nó ăn, chớ đừng dùng món chi khác nữa, vì Bột sữa Nestlé này con nít thường hay ưa lắm, mùi nó thơm mà lại trong sạch. Nếu nghe lời mà dùng nó thì chẳng khỏi bao lâu sẽ mạnh giỏi như thường.

Con nít nhiều khi cũng bôn huất nữa, đi tiêu ra có lợn, có cục cứng ngắt làm cho nó phải đau, phải ốm mà ồm ồm như con nhái. Vậy phải dùng mỡ sữa tươi (beurre frais) trộn vào một chút muối bỏ vào bình sữa mà cho nó uống với sữa, rồi lau lau thông khoan nó một lần. Thông khoan bằng nước ấm hay là nước lạnh gì cũng được, nhưng phải nhớ pha một chút dầu ăn (huile d'olive).

Biểu thì biểu vậy chớ đừng có nghe nói rồi mỗi bữa mỗi thông khoan, không được, đã chẳng hết mà bệnh lại thêm nữa, vì cũng như cái máy kia, chể dầu nhiều quá lễ, trơn trượt nó chạy có dặng cũng hư hao chỗ này chỗ kia cũng không chừng.



Mỗi lần thông khoan cho nó thì giữ đừng cho sanh-khi ở ngoài vào trong ruột nó, chẳng nên, một phải thực nhẹ nhẹ và cho êm ái mới được. Nếu chẳng nghe lời, làm sai cách thì đứn nhỏ sẽ đau bụng cả ngày cũng chưa dứt.

Coi đó thì biết rằng Bột sữa Nestlé có ích là dường nào, vậy chư-tôn hãy mua để trong nhà ít hộp, phòng khi con cái ương yếu có sẵn đó mà dùng.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn giùm



Người dờn bà nói:  
 — Việc đó rất dễ, vì ở biển Nam này có ông Quảng lợi-vương, là một vị vua cai trị dưới thủy phủ. Nếu bệ-hạ đưa một bức thơ cho vua ấy, thì người sẽ có phép trừng trị được lũ yêu.

Nói đoạn, dâng cho vua một trái minh-châu, và nói rằng:

— Hạt châu này kêu là Triệt-hải minh-châu, soi biết hết được việc dưới thủy phủ.

Vua cầm hạt châu ngắm xem, sực tỉnh ra thì là một giắc chiêm bao.

Người lấy làm lạ, sai quan thị thần là Nguyễn-trọng-Y viết một phong thơ ném xuống dưới biển, và treo hạt minh-châu đằng coi xem dưới biển ra thế nào. Quả nhiên thấy dưới đáy nước có lâu son đèn ngọc, trông gấm thành vàng, các hoàng tử hoàng tôn và các quan, kẻ cười ngựa người ngồi xe, qua lại lao xao. Xây lại thấy một viên Kinh-hiệu-úy đi tuần trở về, bắt được phong thơ đó, đem dâng cho Quảng-lợi-vương. Khi đó Quảng-lợi-vương đang ngự tại đền Linh đức xử việc traò đình, thấy phong thơ, sai mở ra xem, thì trong thơ nói rằng:

*« Đạo trời phước cho kẻ thiện mà họa kẻ dâm, phép vua thưởng cho người lành mà bắt tội kẻ ác. Dầu trên trời dưới đất, xưa nay chỉn một lẽ như vậy.*

*Tôi phụng thờ cơ nghiệp của tổ-tôn tôi, đánh nước Chiêm-thành là kẻ có tội. Vậy sao có tội tớ của người dám ngang ngược mà ngăn trở đàng tôi đi? Và tôi nghe người ấy thường có hưng yêu tác quái, bắt hiếp người trung-nhơn của vua nhà Trần. Lại thường hay sách nhiễu đồ lễ, làm hại dân lành. Người há lại không biết sao? Vậy xin người phải trị tội tên ấy ngay cho mới được. »*

Quảng-lợi-vương xem đoạn, nổi giận nói rằng:

— Chẳng hay tên nào, cai quản ở địa-phương đó?

Ngao ngự-sử bước ra tâu rằng:  
 — Cửa biển ấy có Giao đô-đốc trấn thủ.

Tên ấy cậy sức khỏe mạnh, có nhiều tiếng xấu xa lắm.

Quảng-lợi-vương nói:

— Trẫm dùng làm kẻ chẳng ra gì, vậy sao các người thấy nó làm đều phi pháp, mà cũng điềm nhiên làm vậy? nên phải mau mau bắt nó trị tội bỏ vạc dầu, đừng làm gương cho kẻ khác.

Có quan Côn-lễ-tướng tâu lên rằng:

— Tên này có tiếng xấu, động đến tai người đương gian, nếu trị tội riêng, thì không được khỏi tai mắt người ta, vậy xin viết một bức thơ hồi đáp, rồi sẽ sai tướng đến bắt mà trị tội, đừng cho ai ai cũng biết.

Quảng-lợi-vương nghe lời, sai Lý-hàn-lâm phục thơ, đoạn sai Ngạc-tổng-binh cầm quân đi bắt Giao-thần.

Ngạc-tổng-binh tuân lệnh, đem một đạo quân lân-giáp (loài cá, ba ba, thường lưỡng), kéo thẳng vào hang Giao-thần, có quan Miết-tông-sự tuyên đọc tờ chiếu chỉ như vậy:

*— Hồi Giao-thần! người lấy lại nhỏ mọn, đưng việc trách nhiệm chốn phiên phong. Không biết giữ đạo thẳng ngay, mà chỉ sinh lòng dâm giục. Đáng lẽ dùng luật nghiêm nhất mà trị tội người mới phải, nhưng còn nghĩ cái công lao chừt đỉnh của người, vậy tha cho tội chết, mà đây người đi xử khác.*

Giao-thần nghe xong chiếu chỉ, mắt lớn lảo như điện, râu vênh ngược như grom, coi bộ giận dữ lắm, Ngạc-tổng-binh bắt phải đi tức thì, Giao-thần nhảy vượt một cái, lên trên mặt nước, rồi thì cúp đuôi mà chạy mất.

Được một lát sóng gió êm nềm, xây đầu có tử thi của Nguyễn-cơ nổi lên, nhan sắc vẫn còn tươi như lúc sinh tiền. Vua Thánh-tôn sai dùng lễ Hoàng-hậu táng cho nàng ấy.

Về sau, người kéo quân đến thẳng cõi Chiêm-thành, dẹp tan giặc giã,

bắt được tướng giặc đem về lại về qua đàng cũ, đóng quân nghỉ nơi miếu đó. Đêm nằm chiêm-bao thấy nàng Nguyễn-cơ ăn bận đồ trắng, vào tạ ơn người, nói rằng:

— Thiếp được đội ơn bệ-hạ, cứu ra khỏi nơi khổ hải, nay thì thiếp được hưởng sự sung sướng ở trên cõi tiên rồi.

Khi vua trở về K nh-đó, sai lập đền thờ nàng ấy, sắc phong làm **Chế-thắng phu-nhơn**. Đến nay đền thờ vẫn còn.

**BIÊN THUẬT KỶ TRUNG KỶ**

*(Les exploits des escrocs)*

**Đồ trong thuyền bị gạt**

Có người nọ đi thuyền đã tới bến, dạy đầy tớ rằng:

— Tao lên bộ trước đến chơi nhà bà con, mấy ngời đây giữ lấy cái khăn gói này, tao sẽ cho người đến lấy.

Thằng đầy tớ vàng lời, ngồi tại đầu thuyền mà giữ gói.

Xây có một người, tay bưng rá gạo xuống sông mà vo, cười mà nói với đứa đầy tớ đó rằng:

— Thuyền đậu chỗ này, mấy phải có ý mà giữ gìn. Hồi hôm qua tao thấy một chiếc thuyền đậu đây, người khách quá giang cũng có một cái khăn gói như của mày đó, và cũng để gần đầu thuyền. Kể có một đứa ăn cắp nhẩy xuống thuyền, nó làm như vậy...

Và nói và nhẩy xuống thuyền giặt lấy cái khăn gói ấy, mà chạy tuột.

Thằng nọ cười nói rằng:

— Thằng này diền sao? Bỏ cả gạo của mình mà làm bộ chi vậy!

Không dè thằng kia đi thẳng, không trở lại cửa, thằng đầy tớ này chạy theo lên bờ kêu nó lại, thì nó đã biến đi đâu mất rồi.

**Đồ trên bộ bị gạt**

Có người học trò đi thi, thuyền đến

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

bờ lên bộ, để  
 nghĩ một ch  
 Xây có ngư  
 cúi mình bái  
 hỏi rằng  
 — Tiên-san  
 Chàng ta v  
 không quen n  
 Người kia n  
 — Vậy mà  
 thứ lỗi cho t  
 Nói rồi thì đ  
 Chàng kia đ  
 ngà ngà trên  
 cái tráp đã m  
 Nguyễn là k  
 ta có cái tráp  
 đến chào, cho  
 một thăng lo  
 -Tê rồi mới

**Gạt**

Một người l  
 cần rất đẹp. T  
 đồ quý. Một  
 tráp cần lớn  
 bện cũng lịch  
 tráp mời ngư  
 Người khác  
 này cũng là  
 làn la chuy  
 qua một hòn  
 núi mà nói r  
 — Chà! cá

Người khác  
 thăng kia n  
 tráp cần của  
 tráp của mìn  
 tráp của n  
 một từng ng

Nó úp lên  
 trên tráp mà  
 kia ngẫnh l  
 hải tim ngư  
 chẳng thấy.

Kỳ thiệt tr  
 mà không b

**Mỗ**

bỏ lên bộ, để cái tráp bên đằng ngoài  
nghỉ một chút.

Xây có người ạo mạo lịch sự, đến  
cúi mình bái chàng ta một bái mà  
hỏi rằng :

— Tiên-sanh mới lại đây sao?  
Chàng ta vội vã đứng dậy đáp bái.  
không quen nhau bao giờ  
Người kia nói :

— Vay mà tôi lắm rồi! xin thầy  
thứ lỗi cho tôi  
Nói rồi từ đi.

Chàng kia đặt ngồi xuống, té nhào  
ngã ngửa trên mặt đất, xem lại thì  
cái tráp đã mất rồi.

Nguyên là bọn ăn cắp thấy chàng  
ta có cái tráp đẹp, một thằng già bỏ  
đến chào cho anh kia đứng dậy, rồi  
một thằng lên lấy cái tráp mà đi.  
Té rồi mới biết là bị lường.

**Gạt trước mắt**

Một người khách đi tàu, có cái tráp  
cân rất đẹp. Trong tráp lại có nhiều  
đồ quý. Một người nữa, cũng có cái  
tráp cân lớn hơn của người kia, ăn  
bạn cũng lịch sự, đến ngồi gần, mở  
tráp mời người kia ăn trâu.

Người khách thấy vậy, nghĩ người  
này cũng là người tử tế. Đợi người  
lãnh la chuyện vẫn hồi lâu. Xảy tàu đi  
qua một hòn núi nọ, anh này chỉ lên  
núi mà nói rằng :

— Chà! cảnh núi này đẹp quá?

Người khách ngó mắt lên dòm,  
thằng kia mau tay sẽ lên kéo cái  
tráp của mình lên trên. Nguyên cái  
tráp của nó làm không đầy, chỉ có  
một từng ngấn ở trên mà thôi.

Nó úp lên rồi, nó lại kể đầu gối  
trên tráp mà ngồi yên như cũ. Người  
kia ngảnh lại thì thấy mất tráp, ho  
hài tìm ngược tìm xuôi, đầu đầu cũng  
chẳng thấy.

Kỳ thiết tráp vẫn ở gần bên mình  
mà không biết.

**KHƯƠNG HOÀNG HẬU  
THỌ OAN HÌNH**

DIỄN CA (tiếp theo)  
(Une reine malheureuse)

Cơ-xương, Sùng-hồ nghe qua.  
Qui nghe thiên sử đọc mà chiều vắn.

Chiều rằng :

Trăm nghe : mào trên đẹp dưới, không lẽ  
đổi đời.

Chúa trị ngôi trời, có đầu trái tráp,  
Vua đời tới gặp, há dám đợi xe.  
Đay thác phải nghe, không nên cãi lệnh.  
Nay có tội nịnh, Tô-hồ kỹ-châu.  
Lớn mặt cứng đầu; Trước đều nghịch mang.  
Không tuân chỉ phán; Đã lỗi dao tôi.  
Tha tội dưới hồi; lại để thơ phân.  
Lòng nghịch đã dâng; Tội nọ khó dung.  
Cơ-xương hiệp cùng; Sùng-hầu phạt giết.  
Trăm ban bùa Việt; Lại cấp cờ mao.  
Bắt-nó về trào, cho trăm hồi tội  
Nên tham của hối; tư vì dung tha.  
Liên can tội mà; Kinh thay.  
Thiên sử đọc chiếu chỉ xong,  
Hai vị tông trần hết lòng tạ ơn.

Tây-bà chưa rõ nguồn con,  
Hỏi hai Thừa-tướng vì dơn có nào.  
Kiến giá Tô-hồ chưa vào.  
Mà trong chiếu nói giữa trào nhục quân.  
Tô-hồ là tội trung thần,  
Hàng có công nghiệp nhiều lần đáng khen.  
Thơ phân chưa rõ trắng đen,  
E người bỏ và ghét ghen hai ngài.  
Thiên-tử người nghe lời ai,  
Mà phạt tội kẻ có tài bấy lâu.  
Như vậy tội e chur hầu,  
Và lòng thiên hạ có đầu phúc tụng.  
Xin hai Thừa-tướng xét cùng,  
Mũi chầu lâu hồi cứu trầu đay sao.  
Tô-hồ phạm tội đường nào,  
Đặng chữa dạy lại giữa trào cho mình.  
Đang tội thì phạt chớ bình,  
Bằng chưa đáng tội rồi xin cho người.  
Ti-can nghe nói khen đời.  
Hầu-hồ lại cãi rằng lời bất thanh.  
Lời vua bằng sự to mành,  
Lệnh ra ngoài thành bằng sự nhợ to.  
Chiếu vua người đã truyền cho,  
Ai dám trái lệnh tôi lo vàng lời.  
Thiệt chắc Tô-hồ phân rồi,  
Nếu không vua kể tội người làm chi.  
Các trần tháo trúc lẽ gì,  
Ấy muốn làm loạn nhục khi triều đình.  
Tây-bà nghe nói bất bình,  
Rằng ông luận mực trung bình mà thôi.  
Chưa rõ Tô-hồ đó rồi.

Là người quân tử làm tôi ngay lành.  
Lòng son vì nước có danh,  
Tri dân dạy chúng lãnh thanh liêm hầu.  
Bấy lần không lỗi không sai,  
Ngày nay thiên tử nghe ai trao lời.  
Khiến bình hồi tội nơi người,  
Điền lãnh e trái thừa nơi nước nhà  
Xét việc trị chúng gần xa,  
Khởi nơi phạt giết muôn nhà mới yêu.  
Đặng mà chung đội trời Nghiêu,  
Chớ như đánh giặc điền nhiều việc hư.  
Tới đầu nào động dân cư,  
Làm cho tổn của hao hư tướng nhiều.  
Đào hiền thiên hạ kêu rêu,  
Vớ có há giấy binh triều hay sa.  
Hổ (Sùng-hầu-hồ) rằng ông nói mắng mà,  
Ngặt vì lĩnh chúa đã ra rỏ ràng.  
Xương (Cơ-xương) nói ông ai ý sớm toan,  
Giấy binh ông muốn, lên dâng trước đi.  
Còn lời trở lại Tây-ky,  
Càng chẳng gặp gì mà vội hung binh.  
Các trần ngậm miệng làm thinh,  
Giận người Hầu-hồ tức mình lui chân.  
Hầu-hồ về nước điền quân,  
Tinh Đình nằm vạ rần rần kéo đi.

(Sau sẽ tiếp theo.)

THAI-TƯỚNG-LONG, CĂN-THƠ, diễn ca.

**CÁCH VẬT LUẬN**

(Causerie Philosophique)

Kính người già nua tuổi tác

Theo phép công thi sự kính nhường có  
ngần, ai đáng thì phải kính nhiều hơn, như  
kẻ già cả, tuổi cao tác lớn thì mình phải  
kính nhường nhiều hơn kẻ khác, vì công  
nghiệp với xã hội cao dày, phải kính như  
là người ân của sấp trẻ: Kính lão khất ngôn  
= kính già xin-lời khuyên răn.

Nhờ mấy ông lão mà sự phong hóa và sự  
trường trải càng ngày càng rộng lớn, ai ai  
cũng đều hưởng nhờ.

Thường lệ nhờ sự dực hạnh mới sống,  
chớ ai theo đưng tội lỗi, dám mê tưu sắc  
làm sao mà sống cho đến già, phải chết  
yếu luôn. Già cả đầu râu bạc phều là vì cả  
đời hay tu tâm dưỡng tánh, không chơi  
ác, giữa tư đồ tưởng mà ít nhuốm trần thì  
mới được như thế chớ! Thiên hạ kẻ chết  
sớm người ngã lẳng còn mình hồi còn cứng  
cắc, như vậy chẳng phải là công quá lắm  
sao? Những lời già cả khuyên răn đều có  
sự hiệu-nghiệm, nghiêm nghị luôn, vì kẻ  
ấy đã trường trải mà lại làm gương phước  
cho trẻ ấu xung. Nên phải kính kẻ già cả

Mỗi r là thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm



dường như cha mẹ mình vậy. Bởi vậy nên đàn Hy-lạp khi thấy ông già bà cả đi ngang qua, đều đứng dậy cung kính.

Đã vậy mà lại thêm nay già yếu, lùn cùn, lưng mỗi gối dùng, lão lai tui tui. Nếu mình vô lễ với kẻ yếu đuối như vậy thì làm sao không mang sữu, cũng như mình đi ăn hiếp đàn-bà con nít vậy. Cho nên khi mình có phước mà còn ông cố, bà cố, ông nói, ông ngoại, bà nội bà ngoại, thì mình phải hết lòng cung phụng phục sự cho vui lòng người. Những đứa trẻ con tháo thủ như *lũ mã lục thạch* (con sớ sanh không thuần tánh nết), chẳng kính nhường ai, ngan tàn chun cheo chun nai, cho nên hết khi thấy đứa nào mà biệt kính nhường kẻ già nua tuổi tác thì biết nó là con nhà gia giáo, còn đứa nào không phép tắc ngan tàn thì là con nhà thất giáo, cha mẹ nó không có dạy, nên nó mới vô lễ lỗ mãng đường ấy.

Thường là kẻ già cả hay ưa lễ-nghĩa. Ấy cũng như là tạt riêng vậy, đã già sanh tạt đất sanh cỏ mà lại thêm cái tạt ư đều lễ nghĩa nữa. Nên khi ai nho nhã lễ nghĩa với kẻ già cả thì liền thấy người khoái lạc hẳn hoan luôn.

Có việc chi cho khoái cho bằng mình làm vừa lòng kẻ già cả, thường bịnh hoạn đau thương, mà mình làm cho vui được, quên đau được, thì là một phước phước vậy.

*Sau sẽ tiếp theo*  
Paulus Hòa.

### THUẬT-PHÁP ĐA-ĐOAN

*(Physique amusante)*

**Một cái ve chai đầy núc lại thiệt kín, thuật cho cây đinh vào trong ve**

Hôm rày dùng ve chai mà thuật cái này cái kia cũng đã nhiều, nay dùng nó nữa. Lấy một cái ve chai đổ nước cho đầy đầy nút lại rồi gắn khạp cho chắc chắn.

Bây giờ không dỡ nút ra làm sao đem đinh vào trong ve cho đặng?

Vậy hãy lựa một cái ve chai có cù-lao lồi lên cho cao cao. Đem dầu trong phòng, lấy đũa tròn xoi ngay dưới khu chai một cái lỗ đục cây đinh ngang qua cho lọt. Chừng xoi lũng lồi rồi thì phải đũa cái lỗ lại cho tròn lớn hơn bề kính-tâm cây đinh một thì.

Nếu lấy ve xoi một cái lỗ, rồi đục đinh vào đó thì dễ như chơi, con nít nó làm cũng đặng nhưng mà muốn làm làm sao cho hay, mấy người coi chừng thấy kia, mới là giỏi cho chứ!

Vậy thì lấy nút ve nhỏ nhét cái lỗ dưới khu chai đi, rồi dỡ nút lớn ra mà đổ nước vào chai cho đầy tràn, đầy nút lớn lại, dỡ nút nhỏ ra thì nước trong chai chẳng hề khi nào theo lỗ nhỏ mà ra ngoài cho đặng, vì khi này đổ nước vào chai đầy tràn, đũa sanh-khi trong ve ra ngoài hết rồi.

Sửa soạn xong rồi, bèn đem cái ve và một cây đinh để trên bàn. Mấy người ngồi coi thấy chai đầy nước thì có ai đề ở dưới khu chai có lỗ đâu.

Đoạn chừ-tôn hầy cầm họng chai đưa lên mà nói rằng: « Đây! đề tới thuật cây đinh này bay vào chai cho các ông coi. » Nói rồi thì đem một hai, ba, và xây tròn một bần. Trong lúc xây đó thì chừ-tôn nhét cây đinh vào lỗ nhỏ ấy mà đưa ve ra cho mọi người coi. Bởi chai rượi thường màu hơi xanh xanh, cho nên chẳng ai thấy đặng. Như muốn cho tiện nữa thì hầy đũa hay là chắt đầu cây đinh đi đặng xoi lỗ dưới khu chai cho nhỏ nhỏ hơn một chút nữa, được như vậy thì ít khi mà sanh-khi ở ngoài lọt vào trong được lắm.

**Dùng một cái chai đựng đầy nước mà rút nước trong cái ly ra**

Chừ-tôn để trên bàn bàn một cái ve chai cho đầy nước và một cái ly cũng cho đầy nước, rồi đổ anh em coi có ai biết làm thế chi, lấy cái chai đầy nước đó mà đem nước trong ly ra hết cho đặng.

Mới dòm tới hai món thì chắc chẳng biết làm cách gì cho ve chai hút nước trong ly cho đặng. Coi vậy chớ không khó gì, xin đọc mấy hàng sau đây thì tự nhiên lắm đặng.

Vậy lấy hai cọng rom hay là hai miếng giấy xe tròn mà làm ống cũng

đặng. Một cọng thì dài từ khu ly cho tới miệng ly, một cọng nữa thì dài bằng hai cọng vẫn. Bây giờ dùng một cây dao nhỏ cho nhọn khoét trên nút ve chai hai cái lỗ nhỏ đặng dứt hai cọng rom vào. Dùng sấp gấn bích đầu cọng rom vẫn lại, nhận cọng rom dài chừng nào cho nước tràn lên trên thì thôi.

Các cuộc xong rồi đoạn trở đầu ve xuống dưới, dứt cọng rom vẫn vào ly nước, lấy kéo cắt bỏ đầu có gấn sấp đó đi, cắt vừa rồi thì thấy nước trong ly lần lần theo cọng rom nhỏ lên ve chai, rồi theo cọng rom dài mà ra ngoài. chớ ở trong chai chẳng đặng, vì ở trong đã đầy nước rồi.

Cách này cũng như là chiếc rượi vậy, trong hai cọng rom và trong ve chai chẳng có sanh-khi vì nước đầy hết, cho nên sanh-khi ép trên mặt nước trong ly làm cho nước phải kiếm đường đặng trốn, mà muốn trốn thì duy có theo cọng rom vẫn đó lên ve được mà thôi.

*Tuần sau sẽ dạy làm tàu hơi khói lớn tiền.*

### TỰ DO DIỄN ĐĂNG

*(Tribune de nos abonnés)*

Tiêu-cần, le 14 juin 1913.

Cher Monsieur Kỳ-tiên-Sanh,

Kính lời thăm Kỳ-tiên-Sanh và qui quán đặng đôi chữ bình an. Sau này xin tỏ cho Kỳ-tiên-sanh đặng rõ: Trong lúc này trâu chết nhiều lắm, mang những bịnh chảy nước miếng, sinh bọng chừng 5, 6 giờ đồng hồ thì thấy chết. Vậy xin Kỳ-tiên-sanh có lòng tốt ráng mà kiếm thuốc chi đặng điều trị bịnh ấy, trong lúc này thì phước của Kỳ-tiên-sanh tự như Nam-sang, và tôi rất cảm ơn vô cùng. Vậy thơ rồi xin Kỳ-tiên-sanh vui lòng mà trả lời, cách điều trị bịnh ấy. Hay là ấn hành trong nhật báo cũng đặng.

Nay kính:

TRẦN-QUANG-LONG.  
Tiêu cần,

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tình-tân-văn giùm

Phải lập tu  
tinh hay đượ  
coi bịnh chi

Monsieur K  
Trước kin  
tho, sau đ  
chung. Vì th  
nên mới kin  
giải. Một l  
mặt, hai c  
đôi.

Vì Trời đ  
con người là  
cấp mắt tục  
đặng muốn  
lễ kiên c  
ảo rộng h  
là kẻ trên t  
cả hơn kẻ n  
mọi việc, b  
ngọc.

Mà ngu h  
thấy đặng  
khi tới trời  
hoặc là tron  
chi khác n  
tây mà ch

— Dạ, ch  
Pháo-thủ th  
riêng mà san  
vệ với cơ N  
Hoàng thươn  
một lòng tri  
nên mới san  
vệ của quan  
— Phải! K  
làm buồn thi  
trên chẳng th  
sự tậ ấy ph  
nó sanh sự  
— Ngụ th  
đám chắc, vì  
mình như H  
nhơn tâm thế  
— Phải! m  
theo một đ  
— Dạ! Tron

MỒ

Phải lập tức đến báo cho quan chủ tỉnh hay đừng sai quan thầy đến khám coi bệnh chỉ mới cho thuốc được.

L. T. T. V.

Saigon, le 14 juin 1913

Monsieur Kỳ-lân-Các,

Trước kinh chức Tiên-sanh van thọ, sau đây ngu hạ xin tỏ thủy chung. Vì thiếu niên tri siêng tài số, nên mới kinh cùng Tiên-sanh phân giải. Một là ngu hạ học thêm cho rõ mặt, hai cùng cho hiểu thấu với chút đời.

Vì Trời đất dựng tạo sanh một loại con người là khôn ngoan bậc nhất cấp mắt tục gọi là ngọc, hằng thấy đặng muôn dặm có dư, ấy thường lễ kiêu căng của mấy ông quần dài áo rộng hằng có nói. Cũng vì mình là kẻ trên trước nên hằng thấy khắp cả hơn kẻ ngu dân. Nghĩa là tri tàng mọi việc, bởi rửa mới kêu mắt là ngọc.

Mà ngu hạ chủ ý rằng, mắt hằng thấy đặng hơn muôn dặm, mà sau khi tối trời sự cách chẳng bao xa hoặc là trong thân mình, hoặc là vật chi khác nữa cách chừng năm tấc tay mà chẳng thấy bởi chủ ý là làm

sao. Nền ngu hạ phiến cùng Tiên-sanh phân biện.

Rất đội ơn.

NGUYỄN-NGỌC-WO.  
Rue Garcerie, Saigon

Tuần sau Bôn-quán sẽ trả lời.

### NHÀN ĐÀM

(Contes amusants)

Tại nhà hàng kia: nhìn dù.

— Này! tôi nhớ năm ngoài hai ta có gặp mặt nhau trong nhà hàng này.

— Anh có quen với tôi sao?

— Không! mà tôi quen với cây dù của chủ.

— Năm ngoài tôi lại đây thi tôi chưa có cây dù này.

— Phải là năm ngoài cây dù này còn của tôi...

#### Coi tay

Anh kia thường ít hay tin tưởng việc bói khoa thuật số nói rằng: *hề bói thì ra ma, quét nhà ra rác*. Ngày kia đến dự yến trong nhà họ gặp thầy bói có danh, bên giờ tay ra giả ngộ xin bói.

Anh thầy bói biết ý bèn nói rằng: *« Mừng cho ông ngũ phước lâm môn. Tôi thấy trong chỉ tay ngài sau có*

*ngày phát tích, ai ai đi ngang cũng đều phải đỡ nón.»*

Chàng va mừng quá bèn hỏi: *Ngày nào? Thầy bói ngâm nghĩ rồi nói: là ngày ông làm chung, khi tổng tán ông, ai đi qua thấy quan tài cũng đều đỡ nón!*

— ừ ự!

Hai vợ chồng luận cho con gái đi học nấu ăn

*Chồng nói.* — Nó nấu ăn nên thân gì. Mỗi lần nó nấu đều ăn không được, phải cho ăn mày ráo.

*Vợ.* — Nhờ vậy nên ăn mày hết đám léo tới cửa ta!!!

### THẾ TỤC PHÙ BA KÝ LUẬN

(Note mondaine)

Bổ liệu giang hồ bực trung-lưu tiếp luận

Như có Hai Th... ..quán S. .g. . họ T. .D. . cũng là một ả hữu danh đang thi; gương mặt xem sáng rõ như trăng rằm, cặp má tợ đào non, đôi tròng dường thu thủy; song vóc mình đã cao mà không đặng phi nhị, nên hề nhắm toàn châu thần thi không trúng cái dung mạo của đào thơ liễu yếu cho máy. Bởi ấy lúc ngồi

### ĐÀNG

(bonnés)

le 14 juin 1913

n-Sanh,

n-Sanh và qui h. Sau này nh. v. d. r. : t. nhiều lắm, nước miếng, ở đồng hồ thì tiên-sanh có thuốc chi đặng lúc này thì t. như Nam- v. cùng. V. h. vui lòng mà nh. ấy. Hay là o cũng đặng.

QUANG-LONG.

ều cần

giùm

bị trượng binh và một thằng nhỏ, là 4 đứa mà cứ với 5 tên lính Thi-vệ mạnh mẽ cường tráng, song ít vậy mặc lòng mà nó đánh sập được 4 tên Thi-vệ.

— Vậy thì cơ Ngự-lâm thắng trận mà, cả thắng mà! (Vua có sắc hân,hoan).

— Dạ! thiệt cả thắng.

— Ngự-lâm 4 đứa, mà 1 đứa đau, 1 đứa nhỏ, phải không?

— Dạ, tên nhỏ ấy thiệt là anh hùng, nên ngu thần xin Bệ-hạ chiếu cố.

— Nó tên gì.

— Dạ, nó tên Đạt-ta-nhan, là con của bạn hữu tôi, cha nó khi xưa hết dạ phò Tiên-hoàng trong cơn nội loạn.

Khanh nói thẳng nhỏ đó anh hùng phải k. ông? Thuật hết chuyện cho Trâm nghe, khanh cũng hết Trâm hay ra chuyện tranh phượng tranh thẳng lắm.

(Vua nói rồi tay rút râu, tay chống nanh).

— Dạ, muốn tâu, thiệt Đạt-ta-Nhan hồi còn ấu-xung, vì chưa được vào cơ Ngự-lâm nên nó phải mặc y phục tầm thường, lính Thi-vệ thấy còn nhỏ vậy và cũng không phải lính Ngự-lâm bèn biếu nó đi, kéo ở đó mà mang họa. Mà nó không chịu đi, nó nói tuy nó chưa có áo ban, chứ nó có long muốn ở lính Ngự-lâm, nên nó ở lại mà trợ chiến với Ngự-lâm.

— Chánh thị Hảo-hôn a!

— Nói rồi nó ở lại trợ chiến với Ngự-lâm, nó đâm Dư-sắc một vết gươm rất nặng làm cho quan Tề-trưởng nhiều lo

— Tề ra nó đâm Dư-sắc sao? Có lẽ nó còn nhỏ mà giỏi đường ấy?

— Dạ, thiệt vậy.

— Dư-sắc là tay võ nghệ cao cường.

— Bởi vậy nay Dư-sắc đã gặp thầy rồi.

— Trê-huỳnh, Trâm muốn thấy mặt tên hảo-hôn ấy, có thể Trâm sẽ chiếu cố nó.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm



xe coi nên tuyệt sắc, mà con đi bộ thì sự đẹp đẽ phải đắm hết ít phần. Bề ăn mặc rất nên huê lệ vô cùng. Ngón ngữ ít muốn chước trau, song tánh biệt lấy sự dài cái mà làm cao cái phẩm người, chẳng để cho mang lời lớn để nơi bực tâm thường; cũng hay lấy đều xa-xỉ mà làm trên những trang đồng đạo. Mỗi mỗi trong việc cử chỉ từ việc nhỏ chí lớn, đều muốn theo cách điệu Langsa hết, cho nên hiểu thú vị theo Langsa nhiều mà ít ham thú vị annam cho lắm.

## SUỤ XUẤT TÂN KỶ

(Les curiosités)

Tại cùlao Sandwich và Nouvelles-Hebrides, có nhiều đá san hô nằm dài đôi ba trăm thước, đủ thứ màu, đủ thứ ốc.

### Chuỗi trân châu của Bà Hoàng-Hậu

Bà Hoàng-hậu I-sa-ve Áo-quốc khi ấy có một xâu chuỗi trân châu rất quý. Rủi sao lần lần trân châu mất màu, chết-nước vậy. Có người khuyên bà Hoàng hậu đem chuỗi ấy ngâm nước biển thì trân châu sẽ tươi tăng lại. Lúc ấy là nhằm cơn bà Hoàng hậu

bị mộng trần (exil). Có một ông thầy tu, theo hầu bà đến mé biển hướng tây nơi Cùlao Carfou, mướng một thuyền đem chuỗi trân châu đặt xuống hang đá gần cái đài kia đã hư sập rồi.

Cách ít lâu bà Hoàng-hậu bị thích, còn thầy-tu thì đau bệnh mà chết. Nay biệt tích không biết xâu chuỗi ấy đã tươi lại chưa, và không hiểu dấu nơi nao?

Phải 30 litres sữa bò mới làm được 1 kilo beurre (mỡ sữa).

Trong mình con cá gột (morue) đếm choi có 9 triệu cái trứng.

Trong một giọt máu của người đếm có hơn 1 triệu huyết-cầu (trứng máu) lộn trong nước vàng, nhờ huyết cầu nên máu mới có màu đỏ, bằng lấy hết đi thì còn nước vàng mà thôi.

### CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIÊN

(Jeux d'esprit)

#### TUÔNG TAM-HOÀNG

Một tuần Bôn-quán ăn hành một lớp cho chư vị khán quan tiêu khiển.

#### Một lớp thầy bói

(Le sorcier)

Tiền cư miền Chợ-quán, Quới danh gọi thầy Mù.

Nuôi miệng cây cái mu (rùa), Đờ chơn nhờ thăng mông.

Như ta :

Học Đại-Diệc tài hay đoán đồng, Bói Lục-Nhâm sức biết qui kỳ. Hồi trước sau họa phước cũng tiên tri. Rờ sắp ngựa kiết hung như chỉ chương.

Ừ này :

Nay cũng là ngày vương ! Sao vẫn kẻ tới coi ?

Mông ơi ! Coi mà

Đốt hương nấu nước cho hần hồi,

Đặng cho thầy :

Thỉnh tổ deo tiền mà chiêm quẻ.

Bài thỉnh tổ :

Phục dĩ, linh qui tam khấu, u tăng thần minh, đạo hiệp huyền linh, bao hàm vạn tượng, phủ quai giả, giữ thiên-địa hiệp kỳ đức, như nguyệt hiệp kỳ minh, từ thời hiệp kỳ tự, qui-thần hiệp kỳ kiết hung, Hoàng-thiên chí công, linh ứng hữu cảm, cần dụng chơn hương thành kính, vọng cầu bác-quái tổ sư.

Deo tiền văn vãn :

Nhứt sách, nhì dương; tam sách; tứ dương, ngũ dương; lục sách.

Ừ này : Nội khám vì thủy, ngoại đoái

vì trạch là Trach-thủy-khôn dầy :

Trach-thủy-khôn tài hay trị thế,

Mông, ơi, chừ thời thời :

Xuất đồ gian lợi tại đông phương,

Sách vô nghệ chất lại một rương,

Thầy tớ kíp trông chừng dặm liễu, xong.

Nam văn viết :

Dặm liễu ầu ta đời bước,

- Hoàng-thượng dạy chừng nào tôi đắc nó nhập cung.
- Trưa mai,
- Đắc một mình nó mà thôi sao
- Phải đắc hết cả bọn 4 đứa nó vô đây đặng Trăm giả ơn chúng nó, ít ai mà trung hậu vậy nên hữu công tắc thưởng.
- Dạ, trưa mai tôi sẽ ứng hầu.
- Khanh hãy đắc nó theo ngã thang nhỏ nghệ, chẳng nên cho Tề-tướng hay làm chi vô ích.
- Dạ, phụng mạng.
- Mà khanh cũng hiểu đã có chỉ dụ cấm thi gươm.
- Dạ, mà việc này đây không phải là việc thi-gươm, nó là việc ầu-đã, 5 tên Thị-vệ đánh ba tên Ngự-lâm và một đứa nhỏ mà thôi.
- Phải, mà bề gì khanh cũng cứ do theo ngã thang nhỏ mà nhập cung, nghệ!

Trê-huynh mỉm cười. Song le Trê-huynh hữu hạnh như vậy cũng là may nhiều lắm, làm cho vua phải sẵn lòng cường cơ với quân sư là Tề-tướng, nên Trê-huynh xá vua mà xin phép lui ra ngoài.

Tối đó ba người Ngự-lâm liền bay rằng vua triệu vào cung, mà vì họ biết tánh vua lâu nay nên không lấy chi làm mừng. Song Đạt-ta-Nhân là người gascon tánh hay hốt tốt nghe nói vậy thì kể chắc vận thời đã đổ rồi, cả đêm không ngủ, mắc tính việc trông xoay mình mông thế giá. Sáng ra mới có 8 giờ a-ch ta đã đến nhà A-tốt rồi. Đến đó thì thầy A-tốt y phục đoàn hoàn. Những chưa tới giờ vô châu vua, thì A-tốt đã tỉnh với Bọt-tốt và Aramit đề lại quán rượu gần tàu ngựa đến Lục-xam-bảo mà đã cầu. A-tốt mới Đạt-ta-Nhân đi theo chơi, tuy va không biết đã cầu cũng đi, vì từ đó đến trưa không biết làm

cái chi cho tiêu khiển. Bọt-Tốt với A-ra-mit đã đến quán rượu trước rồi. A-tốt nghệ chi cũng giỏi nên liền vô thì liền áp vào chơi. Mỗi đơm chơi vài cái tỉnh không xong vì chẳng vai còn đau quá. Đạt-ta-nhân không biết chơi cũng xen vào. Ba người bèn quàng cầu qua lại chớ không biết cho ai trúng ai trật, vì thiếu tay chơi. Bọt-Tốt quàng mạnh quá mà không chửi nữa bề mặt Đạt-ta-nhân.

Anh ta bèn xin kiếu đi kiếm chỗ ngồi. Song rồi thay cho Đạt-ta-nhân, trong đám ngồi uống rượu chơi tại quán thì có một tên Thị-vệ, đang nóng lòng vì anh em đồng liêu bị đánh ngày hôm qua, kiếm người mà gây. Khi thấy Đạt-ta-nhân thì anh ta mừng lắm chạy lại gheo : « Tên trai này, sợ trạ cầu va vô mặt, sự ấy không là gì mà ! vì là va mới vào học tập Ngự-lâm mà thôi. »

(sau sẽ tiếp theo) Kỳ-LÂN-Các lược dịch

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mưa nhứt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

Mông  
Gây dò lẩn  
Lóng tai n  
Miếng là q  
Tân  
Trên nhàn  
Bên lờ cò  
Mông  
Ngoài mậ  
Trong lòn  
Nam  
Giỏi hiên  
Mây nhiệ  
No  
Họa  
Xuân tàn  
Trái việc  
Phấn lột  
Son phai,  
Buôn hu  
Bán nguy  
Mở miệng  
Ông chề,  
Họ  
Nữm xu  
Bán dạng  
Má phấn  
Môi son  
Ông chư  
Thờ đơ  
Chịu số  
Lầu-xan  
Nguyê  
Mây tan,  
Chợt thấ  
Rực-rỡ n  
Xuê-xoán  
Non nan  
Biền bắ  
Vạn vật  
Muôn ng  
Vừng ó  
Tắc-quàn  
Nhận tr  
Gà men  
Bờ Khê

**Mông ơi!**

Gậy dò lần sau trước theo người.  
Lóng tai nghe bỗng nức cười,  
Miệng là quan một bốn mươi cho thường.

Tán viết: Ai đi!

Trên nhành chim deo-dắt,  
Bên lò cõ chảnh-chường.

Mông ơi! như thầy ni:

Ngoài mặt coi thời tối,  
Trong lòng sáng tỏ gương.

Nam văn viết:

Giới hiền xưa Thới Khương Quí-Cốc,  
Mấy nhiệm đời, thấu róc trong tay...

NGUYỄN-LIÊN-PHONG, chuyết soạn.

**Họa nguyên vận bài Lão-kị**  
(Vieille cocotte)

Xuân tàn chích-mắt một mình nằm,  
Trái việc lâu-xanh gói chỉ cầm.  
Phấn lột, da dúng, sương lạt lẻo,  
Sơn phai, tóc bạc, tuyết lấm râm.  
Buồn huê then nổi huê gân rưng.  
Bán nguyệt hồ thay nguyệt muốn trâm.  
Mở miệng chào người, người ngó lằng,  
Ông ché, bướm ngân phải buồn thâm.

VINH.

**Họa nguyên vận Âu-kị**  
(Jeune cocotte)

Vườn xuân sớm mở chạnh huê non,  
Bán dang thuyền quyen tiếc cái con.  
Má phấn đời mài toan bán phấn,  
Môi son trang điểm quyết buồn son.  
Ông chường ngân bấy boà vừa búp,  
Thờ đón ghé thay nguyệt chửa tròn.  
Chịu số đoạn-trường chi tuổi trẻ,  
Lâu-xanh nhi-nữ nhọc thân lòn.

NGUYỄN-QUANG-VINH et LÂM-VINH-TRUNG.

**Hừng-dông**  
(Aurore)

Mây tan, ác rạng đỏ màu vòng,  
Chợt thấy ngỡ là lửa khắp đống.  
Rực-rỡ màu hoa sương điểm nhụy,  
Xuê-xoang sắc nước yển lòa sông.  
Non nam phụng múa mừng ngày mới,  
Biển bắc kinh đua rước bóng hồng.  
Vạn vật trên trần đều mở mắt,  
Muôn nghề khởi động, chẳng ngồi không.

**Chạng vạng**  
(Crépuscule)

Vừng ô lạng khuất chốn non dài,  
Tắc-quán, thu-không tiếng vấn dài.  
Nhặt trở về non bay thăm thóc,  
Gà men lại ở tức lai-rai.  
Bờ Khê lão Lữ đã phăng nhợ,

Núi Lịch ông Ngu đã gát cây.  
Thế giải nhà nhà đèn thấp đỏ,  
Muôn nghề tạm nghỉ nghỉ chờ mai.

**Tâng ông Nhạc-phi**  
(Félicitations à Nhạc-phi)

Ngay vua xét lại chẳng ai bường,  
Ông Nhạc ngày xưa đáng kính thương.  
Mấy trận xua Xiêm oai dấy đất,  
Vải phen cứu chúa nghĩa lòa gương.  
Cầm binh giúp nước không người sánh,  
Cỡi mào chiu binh ít kẻ đương.  
Chờ phải Phong-ba-đình thất nạn,  
Lâm sao Nhị-Thánh đến tan xương.

**Cái lồng đèn**  
(Reverbère)

Nhìn dân phải tối chạnh lòng thương,  
Chế cái lồng đèn thế Thái dương.  
Mặt ngọc trong ngần soi khắp nẻo,  
Lòng son đỏ chói rọi cùng đường.  
Vườn xuân cây sức, hoa ngời sắc,  
Biển bắc nhờ hơi, nước tỏ gương.  
Giúp tương đua thi con da chiến,  
Chỉ nhường chi nguyệt, tỏ không thường.

NGUYỄN-QUANG-VINH.

**Tống hữu**  
(Adieux aux amis)

Dán tay tiễn-biệt lụy khôn cầm,  
Cầm nghĩa kiếm băng nặng mấy nam.  
Lộ-thương chia bầu đồng thăm thiết,  
Gia trung trở gót độc sâu thẳm.  
Ven rừng ngó voi đôi trông ưa,  
Bê liêu đưa người mấy khúc ngâm.  
Chén rượu dương-quang khuyên nhắm cang,  
Trường an khó kiếm bạn tri âm.

LÂM-VINH-TRUNG, propriétaire à Baixau.

**Vấn nguyệt**  
(Questions à la lune)

Ớ chị Hằng-nga có thấu chăng?  
Ai mời thăng cuộc ở trong trăng,  
Nếu không khi trước lòng kháng khít,  
Chỉ đến bây giờ sự liú lằng,  
Mặt sắt cũng ngây nên nổi thế,  
Tay chạm trót những biết màn rang,  
Bởi vì nợ trước duyên sâu đây,  
Ớ chị Hằng-nga có thấu chăng?

**Đề mi nhơn ảnh**

(Portrait d'une belle femme)

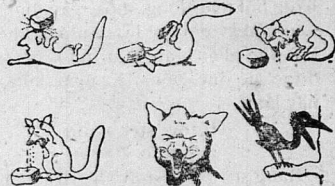
Thương ôi kiếp trước phải nường kiều,  
Trăm thức huê cười nước cũng xiêu,  
Vị chẳng ba sanh duyên phận nữa,  
Vô tình ai khéo vẽ mà trêu.

**Kỷ nhĩ**

Phấn son ai khéo vẽ nên hình,  
Nét cức đường sao giận nổi mình,

Tri kỷ xưa nay ngày dễ được,  
Gặp nhau xin chớ nỡ làm thình.  
NGUYỄN-HỮU-TIÊN,  
Phó-quản Thừa-Thiên, Huế.

**QUAN HÌNH, BIỆN VỊNH**  
(Rébus)



Trong tờ L. T. T. V. số 277 có thuật chuyện « con quạ và con chồn »: Khi trước con chồn gát con quạ nhà bánh sừa dặng ăn, đến sau con chồn gát con quạ đánh đòn bị dính mỡ trong bờ-cạp. Còn tuần này xin chư khán-quan xem hình trên đây mà luận coi con quạ và con chồn làm cái chi đó.

KỶ-LÂN-CÁC.

**GIA TRUYỀN TẬP**  
(Recettes utiles)

**THÔNG THIÊN HIỆU (tiếp theo)**

**Cách dự phòng đau mắt**  
(Contre le mal des yeux)

Thỉnh thoảng nên đưa con người nhìn qua phía hai bên cho được 10 đạo, rồi nhắm chắc lại một lúc, đoạn mở lần ra mà nhìn xuống đất cho ra hỏa-

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

văn giùm



khí. Mỗi ngày buổi sớm, buổi trưa, buổi chiều làm như vậy 1 lần, thì không khi nào bị đau mắt. Khi gần đau mắt làm như thế cũng tán được hỏa mà chẳng việc chi.

**Thuốc rửa mắt**

*(Pour le lavage des yeux)*

- 1° Phèn trắng (5 phần).
  - 2° Đọt trà non (7 phần).
  - 3° Hột đậu vàng (hột lớn 7 hột).
- 3 vị đó tán nhỏ bỏ vào một cái chén, dùng một chén nước sôi đổ vào, đợi cho ngấm nghĩa, dùng mà rửa mắt, rất nên thần hiệu.

**Thuốc phòng đau mắt**

*(Contre le mal des yeux)*

**Cam-cúc hoa** (tắm rượu phơi khô).  
**Câu-kỳ-tử** (tắm rượu rồi sấy khô).  
 Hai vị dùng đều nhau, tán nhỏ trộn với mật vô làm thuốc huôn, lớn bằng hột ngô-đồng, mỗi ngày dùng 3 tiền uống với nước lã, tự nhiên không khí nào phải bệnh đau mắt, và trừ được gió độc, uống lâu ngày lại càng hay lắm.

**Thuốc sứt răng**

*(Pour les dents)*

Răng sứt thuốc này thì vững được chân răng, không khí nào đau nhức chi nữa, càng nâng sứt thì càng hay.  
**Sanh thạch cao, sanh minh phân** hai vị dùng đồng nhau tán nhỏ, mỗi khi ăn cơm rồi xúc miệng thì lấy thuốc ấy sứt vào hai hàm răng.

**Cách sứt răng cho trắng và trừ hôi miệng**

*(Pour blanchir les dents)*

**Thạch-cao** (đốt ra than, 6 lượng).  
**Hương-phụ** (sao cho vàng, 1 lượng)  
 Hai vị đó tán nhỏ, mỗi buổi sáng sứt răng một lần thì răng sẽ trắng và không có hôi miệng.

**Cách trừ hôi miệng**

*(Contre les odeurs de la bouche)*

**Bạch khấu nhân, Tề-tân**, mỗi vị 2 tiền, khi nào nằm ngủ thì ngậm, tự nhiên miệng hết mùi hôi.

**THIỆN NAM TỬ TỰ KINH**

**DIỄN NGHĨA (tiếp theo)**

*(Coi đây cho kỹ mới rõ sự cổ-kim nước Nam)*

Nguyễn phông dĩ hậu,  
 Hán tri Giao-châu,  
 Quận huyện kỳ địa (1).  
 Hạ đại Đông-dô.

*Từ năm nguyên-phong (niên hiệu vua Hôn-vô-đế bên Tàu) sắp về sau, thì nhà Hôn dời tên nước Nam ta kêu là Giao-châu, và đặt quan Thi-sử để cai trị. Lại chia đất trong nước đất ra quận huyện. Truyền mãi đến đời nhà Đông-hôn, nước ta vẫn thuộc về Tàu.*

Tô đình tham tâu,  
 Nhị Trưng (2) binh khởi,  
 Lược định Lãnh nam,  
 Hùng kiện nãi nhĩ!

*Trong đời nhà Đông-hôn thì có người Tô-dình sang làm Thái-thủ nước Nam, người đó thánh tình tàn ác và tham của, giết mất người Thi-sách là một quan huyện lệnh ở quận Châu-diên. Vì thế vợ của Thi sách là bà Trưng-trắc và em gái của bà là Trưng-nhi, cất quân đánh báo thù cho chồng. Bà ấy đuổi được Tô-dình về Tàu, rồi đánh lấn ra các nơi chiếm được 65 thành cõi Lãnh-nam, tự xưng là Trưng vương. Bà ấy là một người đôn bà mà mạnh mẽ như vậy, đáng kính thay! đáng yêu thay!*

Phục-ba Mã-viện (3)  
 Đông-trụ cao tiêu (4).  
 Bách hữu dư tài,  
 Hựu thuộc Hôn-triều (5).

*Bà Trưng-vương làm vua dựng 3 năm. Vua Quang-vô nhà Hôn sai quan Phục-ba tướng quân là ông Mã viện đem binh sang đánh Trưng-vương cự địch không nổi với quân nhà Hôn, người phải nhào xuống sông mà tử tâu. Mã-viện dẹp yên, lập cột đồng trụ ở Cờ-lâu động tại miền Khám-châu, dựng mà phân địa giới nước ta và nước Tàu. Từ đó trải hơn 100 năm nữa nước ta lại thuộc về Tàu.*

(1) Hối đó nhà Hôn chia nước Nam làm 9 quận:  
 1 Nam-hối 6 huyện (nay là Quảng-đông).  
 2 Thương ngó 10 huyện (nay là Ngô-châu thuộc về Tàu).  
 3 Cất-lâm 12 huyện (nay là Quảng-tây).  
 4 Hiếp-phổ 5 huyện (nay là Lâm-châu bên Tàu).  
 5 Giao-chỉ 10 huyện (cả xứ Tonkin).  
 6 Cửu-chân 7 huyện (Hưng-hóa, Tuyên-quang).  
 7 Nhứt-nam 5 huyện (Quảng-bình Quảng-trị).  
 8 Châu-nhai (nay là Quỳnh-châu).  
 9 Đan-nhi (nay cũng thuộc phủ Quỳnh-châu).  
 (2) Trưng-trắc, Trưng-nhi con gái của quan Lạc-tướng ở huyện Mê-linh, tức là huyện Sơn-lĩnh tỉnh Sơn-tây bây giờ. Hai bà ấy chết rồi thành thần, có miếu thờ ở tại làng ấy.  
 (3) Mã-viện làm Phục-ba tướng quân là một vị danh tướng đời vua Quang-vô nhà Hôn.  
 (4) Tục truyền khi ông Mã-viện lập cột đồng-trụ, có phát lời nguyên rằng: « Đông-trụ chết, Giao-chỉ diệt » nghĩa là cột đồng gãy thì nước Giao-chỉ mất. Vì thế người nước Nam ai qua lại dưới cột đồng thì lại lấy đá chửi vào. Bởi vậy lâu ngày đá lấp mắt cột, mà không ai biết được di tích ở đâu nữa.  
 (5) Nhà Hôn cai trị nước Nam bắt đầu từ năm trước 111. GH. III đến sau lúc chia giáng sanh 40 năm thì có Trưng-vương phục được quốc. Sau năm 42 giáng sanh lại về nhà Hôn cai trị 114 năm nữa là sau giáng sanh 456 năm

MARIA SỰ.

**GIẢI NGHĨA ÍT CÂU CHỮ QUEN DÙNG**  
*(tiếp theo)*

29. — **Kiệt oan ư nhơn, vị chi chửơng họa.**  
**Xả thiện bất vi, vi chi tữ tặc.**

*Gây việc cùng người, ấy là gieo họa. Bỏ lành chẳng làm ấy là mình nghịch với mình.*

30. — **Pháp bất gia ư quân-tử.**  
**Lễ bất trách ư tiều-nhơn.**  
*Không nên lấy phép mà trị người quân tử.*

*Chẳng khả trách việc lễ nghĩa nơi đũa tiều nhơn.*

31. — **Tài dã quân-tử chi sở khinh.**  
**Tử dã tiều-nhơn chi sở trửơng.**

*Người quân tử thường hay trọng nghĩa khinh tài.*

*Đũa tiều nhơn hàng ham của mà không sợ chết.*

32. — **Hiển nhơn đa tài, tất tồn kỳ chi.**  
**Tiều-nhơn đa tất tồn kỳ quá.**

*Người hiền nhiều của phải tồn thừa chi.*

*Đũa ngu nhiều của phải nhiều nơi quấy.*

MARIA SỰ.

Mỗi nhà thơ giãỵ thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

# TRINH THẨM TIÊU THUYẾT

Detective

Hàng xe lửa mất bạc, Tr-dề-Phân kiểm ra mối (tiếp theo)

Ông chủ xe hỏi: « Các chú kiểm được Đăn-duy-Tư chưa? »

— Thưa không, chúng tôi kiểm khắp nơi mà vẫn không thấy, và chúng tôi đi theo vào trong rừng nữa dăm, mà cũng chẳng thấy chi hết.

— Trong rừng có vết tích gì chăng? »

— Không có chi hết, nếu có vết tích thì chúng tôi sao đã trở về đây.

Tr-dề-Phân nghe hết đầu đuôi mọi chuyện, trở về bên xe của mình, từ biệt Ai-luân-Khắc mà đi, nghĩ rằng án này mình đã biết được mối mang, chắc là phải xét ra được mối nghe.

Tr-dề-Phân kiếu từ Ai-luân-Khắc, đoạn trở về ngã đường mình đi trước đó, qua cánh rừng, ngồi nghỉ ở dưới gốc cây, chờ cho trăng mọc rồi sẽ đi. Khi đó anh ta nghĩ rằng: « Ta xét tình trạng việc này, rõ ràng ở trước mắt ta. Và xét lời của ông chủ xe lửa nói đó, thì hai người chạy vào rừng, chắc là bọn hung đồ. Nhưng bọn hung đồ nếu chỉ có 2 người, thì trong bọn giữ bạc cũng có đồ khi giới, có thể địch lại được, lẽ nào bị hại cho nặng? Mà trong xe không có vết tích súng đạn nào, thì lại chắc là chưa kịp chống cự mà đã bị hại. Xét trong hai cơ ấy, hoặc là bọn hung đồ nhiều người, không những 2 người mà thôi; hoặc là bọn hung đồ 2 người, hiệp với Đăn-duy-Tư mà dùng chức ấy. Nhưng làm sao ông chủ xe lửa thấy hai người nhẩy xuống xe, lại không phải đáng diệu của Đăn-duy-Tư? Và ở trong xe còn có một vết huyết nữa cách nơi từ thì xa xa, hoặc là vết máu của Đăn-duy-Tư bị hại chẳng, nhưng sao lại không thấy thì thế đầu hết? Thiệt là khó nghĩ thay! »

Tr-dề-Phân suy nghĩ hồi lâu, một lát, bỗng trăng đã tỏ, anh ta lại theo ngã đường ấy mà đi. Đi chừng hơn một dặm, xa xa có thấy một cây to cổ thụ bên đường, sức nhờ khi mình mới qua đó, thấy có một cái xe máy để bên gốc cây, mà bây giờ thì không biết đi đâu rồi. Anh ta nhắm lại chỗ xe máy để đó, thấy có dấu xe đi trên mặt đất: biết là cái xe này cũng liền can vào án ấy chứ chẳng không. Anh ta xưa nay hề khi nào gặp có án nào la tung, thì trình thám rất bền kỹ lưỡng, đầu các sự phở nhất không quan hệ gì, không ai ngờ tới, thì anh ta lại càng để lòng tra xét. Khi đó

anh ta thấy trên mặt đất ở dưới gốc cây, có giọt sương ngưng trên ngọn cỏ, mà chỗ dấu xe đi thì ngọn cỏ chưa có giọt sương. Anh ta biết là cái xe ấy đi chưa bao lâu. Lại nghĩ rằng: « Đăn-duy-Tư hoặc là bị hại mà giặc liêng thấy ra ngoài xe; hoặc là bị giặc bắt đi, hai cơ ấy chắc quan hệ với cái xe này ». Anh ta bèn trở đến nơi xe lửa đậu khi nãy, xét xem dấu chân hai người chạy về ngã nào, rồi cứ theo dấu chân ấy mà đi. Đi chừng một khoảng đường, lại thấy có dấu chân 3 người nữa, đi gần với nhau, các ngã đường cũng có dấu chân, tợ hồ có người đứng chờ tiếp rưng bọn hung đồ tại đó. Mới biết rằng bọn này chắc có 5 thằng. Anh ta lại trở đến nơi xe lửa ngừng lần nữa, xét xem cho kỹ, thì dấu chân 2 người đi một bên, còn dấu chân 3 người thì đi bên kia đường sắt. Mới biết là hồi chúng nó nhẩy xuống xe, chia nhau chạy đi hai ngã, rồi chúng nó vào nơi rừng này thì mới tụ hội với nhau lại. Anh ta nghĩ xét ra được mối ấy, trong lòng lấy làm khoái chí lắm. Bèn đi lần lần theo dấu chân ấy mà đi, chừng một dặm thì đến nơi cây cổ thụ đó. Anh ta sực nghĩ ra rằng: « Thôi phải rồi! Cái xe máy ở gốc cây này, chắc là của chúng nó dùng chở không sai. Nhưng nếu chúng nó đi về phía tây, thì đã gặp ta; nay ta không gặp chúng nó, thì hẳn là chúng nó chạy về phía đông. Ta nên theo về hướng đó mà kiểm thì mới có khi ra mối ». Anh ta lại nghĩ: « Tuy vậy mà chúng nó khôn ngoan quá đời, hoặc chúng nó đi nửa chừng bỏ xe mà chạy, hoặc chúng nó đã liêng cái xe đó xuống sông cho biệt tích, thì cũng khó lòng mà kiểm ra được ». Lại nghĩ rằng: « Bọn hung đồ này nó ở *nhieu-do* (New-York) mà đến, có khi nó nhĩa biết mặt mình, thì mình phải ăn bận đời đáng đi mới được ». Bởi vậy anh ta lột bỏ áo mạo lịch sự mà ăn bận ra dáng rách rưới lồi thối, giả làm kẻ ăn mày, đoạn mới đi lần về phía đông. Xảy thấy cái xe máy bỏ đó, anh ta bèn ngồi cái xe ấy mà đạp đi. Đi vài dặm nữa, xa xa coi thấy trong đường rừng, có bóng người đi. Anh ta đi gần đến nơi người đó, thì coi hình dạng người đi làm thợ, tay có mang theo một gói cơm. Anh ta không nhìn chi nữa, và cứ đi lần ra ngoài rừng, thì lại là đường sắt xe lửa chạy. Hồi đó có người mất một cái xe máy, đã có

với tòa kính sát, dựng cho người rình chực các nhà gare mà đón bắt kẻ ăn cắp xe. Khi anh ta đi gần tới một gare nọ thì thấy có người chef gare đứng bên đường, giờ tay làm hiệu cho anh ta xuống xe, nhưng anh ta cứ đạp máy đi dai, người kia không kịp ngăn trở mà anh ta đã đi xa rồi.

Anh ta nghĩ: « Đây là họ đồn đường mà bắt xe đây. Thế nào họ cũng đánh dây thép cho gare trước mặt này dạng mà ngăn trở đường bắt ta chứ chẳng không. » Nghĩ vậy anh ta bèn bỏ xe mà đi bộ. Khi gần đến nhà gare nữa, quả nhiên thấy người chef gare cầm súng đứng ngoài cửa gare. Tr-dề-Phân giả dạng hỏi rằng:

- Xe lửa chuyên đầu đã đi rồi chưa?
- Đi rồi!
- Nếu tôi biết xe đi sớm như vậy, thì tôi không phải lật dật đi vội đến đây.
- Chú đi bộ đến đây sao?
- Phải! Tôi đi bộ được hơn một dặm rưỡi đường đất rồi. Vậy chú chủ mang súng làm chi vậy?
- Tôi đứng đây dạng mà chực bắt thằng ăn mày ăn trộm xe máy.
- Sao nó lại ăn cắp được xe máy?
- Chú hồi lỗi thói làm chi, tôi bắt chú bây giờ.
- Sao vậy?
- My hần là một tội với thằng ăn mày đó.
- Tr-dề-Phân cười và nói:
- Nếu vậy thì my thử bắt ta coi!
- Người chef gare thấy Tr-dề-Phân ăn nói cứng cỏi, mới lại hỏi rằng:
- Vậy mà chú lấy có gì mà biết chắc rằng không phải thằng ăn mày trộm xe?
- Nếu nó ăn cắp xe thì nó chạy đường nào cho thoát, nó là người điên sao?
- Phải thế đâu! Trước đây một giờ có một cái xe đi qua đường này, trong xe có vài người ngồi, trông hình dạng khá nghi lắm. Lại mới đây ta được tin báo có thằng ăn mày ăn cắp xe mà chạy, chắc là đồng đảng với bọn ấy, cho nên ta đón mà bắt lấy nó.
- Tr-dề-Phân nghe câu ấy, biết bọn ấy hẳn là bọn hung đồ chứ chẳng không. Mới hỏi lại rằng:
- Nếu vậy sao chú không đánh dây thép cho nhà gare phía trước, dựng đón đường mà bắt lấy chúng nó?
- Có, ta cũng đã đánh dây thép rồi!

(Sau sẽ tiếp theo)

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tính-tân-văn-giùm

ve Nam làm 9 quân :  
 ường-đông).  
 r là Ngô-châu thuộc về

Quảng-tây).  
 Lâm-châu bên Tàu).  
 Tonkin).  
 hóm, Tuyên-quang).  
 -bình Quảng-tri).  
 (liều).  
 hủ Quỳnh-châu)  
 on gái của quan Lạc-  
 là huyện Sơn-lĩnh tỉnh  
 hết rồi thành thân, có

ng-quân là một vị danh  
 Hồn.  
 viên lập cột đồng-tru, có  
 trụ chuyết, Giao-chỉ diệt »  
 ực Giao-chỉ mất. Vì thế  
 rồi cột đồng-tru lại lấy đá  
 lấp mắt cột, mà không  
 a.  
 m bắt đầu từ năm trước  
 giáng sanh 40 năm thì có  
 c. Sau năm 42 giáng sanh  
 ăm nữa là sau giáng sanh

MARIA SỰ.

CHỮ QUEN DÙNG

heo)

nhơn. vị chi

át vi, vi chi tự

ời, ấy là gieo họa  
 làm ấy là mình

ia r quân-tử.  
 h r tiêu nhơn.  
 hệp mà trị người

h việc lễ nghĩa nơi

n-tử chi sơ khinh.  
 ểu nhơn chi sở

thường hay trong

hàng ham của mà

n da tài, tất tổn kỳ

n đa tất tổn kỳ

hiều của phải lòn

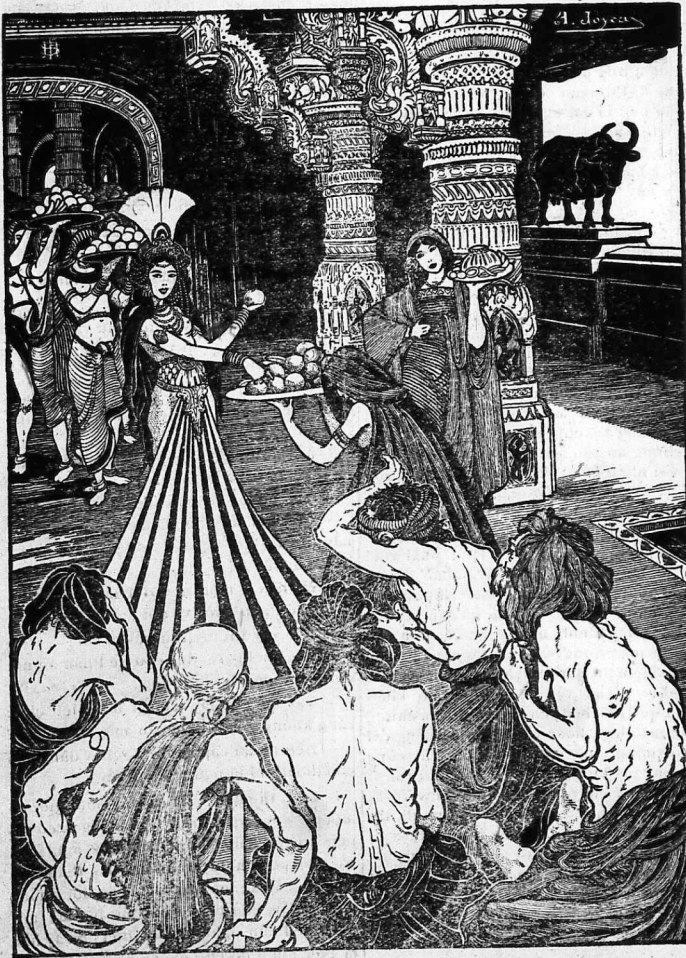
của phải nhiều nơi

MARIA SỰ.

-vấn giùm



# BỤT NHƯ-LAI THIỆT-TÍCH



..... bước ra ngọc-môn đến vua mà bỗ thí nhiều của cải cho kẻ nghèo nàn.

Từ mười hai năm tôi đảo ngu đất Đông-dương, hằng thù tạc vãng lai với người Annam, vì tôi thông thuộc tiếng nói xứ này, nên có giao hữu-tình với nhiều người, thì tôi thường thấy người Annam thờ phượng Bụt Như-lai và sự truyền giáo của Ngài. Từ mấy ngàn năm nay không làng nào mà

không có chùa miếu, mà không có tăng-sư lo phụng sự Bụt Như-lai, nhưng mà căn cội tôn tích thiệt của Bụt thì các tăng-sư ấy hỏi còn mơ màng chưa hiểu thấu; nhiều khi tụng kinh bang tiếng phạm-ngữ đó là học cái giọng trại bệch chứ không hiểu rõ nghĩa lý. Nhưng nếu dân Annam mà biết được chút

đánh sự tích Bụt Như-lai là vì nhờ có sách truyện Tào đạo thỉnh đồ thuyết, tam sao thất bản. Coi lại thì không nham lỗi nào hết, vì hơn mười năm tôi hang tâm tới sự tích thiệt của Bụt Cù-đàm trong các sách sử Thiên-trúc, của các tay thông thái tại gốc đụn ra rất kỹ, sanh hại thù, sách hiện-trúc với sách chệch thì khác nhau xa, sự tích Bụt Chi-tôn Ca-day-la-việt-quốc không giống nhau vì sự tích Bụt Cù-đàm mà chư-công thờ phượng đây chẳng phải là một đều đáng sợ hay là một đều bí-mật gì. Trong các truyện hay thì truyện này hay lắm, nhắc lại sự tích Bụt từ ngày giáng thế tại Ca-duy-la-việt-quốc cho đến khi ngài tu luyện tột cho lãnh; nhắc lại cho đến ngày, các dân các nước tùy giáo theo đạo của ngài, nhắc cho đến ngày ngài nhập tịch mà vào Tây-phương-cực-lạc, niết-bàn thành bụt (nirwana).

Bởi vậy tôi bèn ngu tri đôn ra một *bản truyện quốc ngữ* dặng mà thuật sự tích thiệt của Bụt. Trong sách này không có cho nào là lời huyền hoặc sai ngoa dẫu, vì tôi do theo các thiệt-sư của chư bát-học-gia đã làm ra. Song các sử-truyện ấy viết bằng chữ Langsa có chủ giải nhiều tích rất mắc mớ chẳng phải mọi người xem được. Nên tôi mới ngu làm ra một cuốn để xem ai cũng vui lòng mà đọc, dẫu già trẻ, thậm chí dân bà và các tăng-sư cũng đọc được. Đã vui xem mà lại hữu ích là vì bụt cả đời hằng dạy đều hơn đức, cách thế cho dặng tốt cho lành. Muốn cho tận thiện tận mỹ tôi bèn cây bạn hữu tôi là một họa sư rất có danh vẽ các cảnh ra; chẳng phải vẽ phông ước như các hình ảnh mà chệch vẽ bắt từ vậy dẫu. Duy tại Thiên-trúc nay hỏi còn nhiều cảnh cũ miếu cất từ ngày Bụt giáng thế, có nhiều bộ sử tòa các phong tục đời ấy. Họa sư dò lần theo các cơ ấy hên lâu mới vẽ ra được như thế.

Cho nên các hình vẽ ra và các lời nói trong sách này van là thiệt sự không phải đối giá chi. Như hình án hành đây là tòa cảnh khi bà Ma-da Tinh-diệu ra tại ngọc-môn mà chần bần, đủ cho chư-công xem đó mà biết sự tích các vua chúa, lâu dài bèn nước Thiên-trúc cách đã 2.510 năm nay.

Vì lòng tôi triều mộ dẫu nước Nam, nên mới chịu khó mà viết ra truyện này, là bởi tôi ở giữa người Annam đã hơn 12 năm rồi. Và lại tôi giao với nhà-in dùng giấy tốt mà in, sắp chữ kỹ càng rộng rãi, hầu khi năm cuốn phát hành ra rồi thì sẽ thành ra một *bon Sàng-dầu-thơ* (1) moi nhà Annam đều phải có sấm, dẫu sang hèn giàu nghèo, và moi chùa miếu moi trường học đều phải có.

PIERRE REY, can khai.

Cuốn thứ nhứt in rồi, giá 0 \$ 50 có bán tại các tiệm sách Annam :  
 Saigon : Quán Lục-tính-tân-văn và tiệm nào cũng có. — Namvang : Trường-Xuân.  
 Huế : Thái-Hưng phố Paul Bert.  
 Hanoi Quán Đông-dương tạp chí.  
 Mỗi hai tháng sẽ in ra một cuốn.

(1) Sách gác tại đầu giường, để rảnh-rang công việc nhà thì năm xuống lấy ra đọc cho tiêu khiển.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Thợ biế  
cho th  
vệ-sa  
đặng

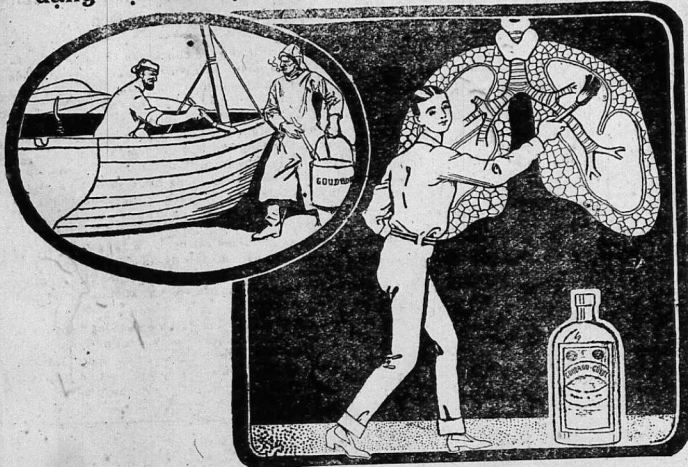


Nếu mỗi  
thuộc Goud  
thì đủ mà tr  
cho binh trầ  
Khi nào c  
binh, chẳng  
tôi đầu th  
Muốn cho  
mua đồ gi  
Goudron-G  
Hãy coi n  
bằng chữ  
xanh, đỏ, r  
môn bài số

## QUAN

M. Luru-  
nho nhà, à  
vui quên c  
nguyệt nó  
Khi đưng  
cam ngọt. L  
quá tợ nít  
Việc học  
phải rằng  
nhứt-trinh,

Thợ biển dùng dầu hắc mà sơn thuyền đặng cự với sóng  
cho thuyền lâu mục thì cũng như người hay giữ việc  
vệ-sanh dùng thuốc GOUDRON-GUYOT mà sơn phổi  
đặng cự với bệnh ho lao, ho tòn, ho gió vậy.



Nếu mỗi bữa ăn mà uống một muỗng nhỏ  
thuốc Goudron-Guyot trộn với một ly nước  
thì đủ mà trừ tuyệt bệnh ho gió và ho tức. Dầu  
cho bệnh trầm trệ thể mấy uống nó cũng hết.  
Khi nào có ho lao đùng nó thì mau lành  
bệnh, chẳng sai, vì thuốc Goudron-Guyot đi  
tới đâu thì giết tế vi chỉ trùng tới đó.

Muốn cho mau hết bệnh thì khá đừng có  
mua đồ giả, phải nài cho đặng thứ thuốc  
Goudron-Guyot thiệt mới mua.

Hãy coi ngoài nhãn, có tên ông Guyot in  
bằng chữ lớn và ký tên ba màu (tiêm,  
xanh, đỏ), in xéo xéo; trừ tại Maison Frère,  
môn bài số 19, đường Jacob, kinh-đô Paris.

Một ve giá là 0, 90.

Ai uống thuốc nước Goudron-Guyot chẳng  
đặng thì nên dùng mỗi bữa ăn vài hoàn thuốc  
Guyot. Thuốc này làm bằng tinh-ba cây hải-  
lông tại xứ Náo-oi (Norvège). Thứ thiệt thì  
hoàn nó trắng và có in tên ông Guyot bằng  
mực đen

Mỗi ve giá là 1, \$ 10

Có trừ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng,  
chủ tiệm là G. RENOUX nhưt hạng bào-  
tê-sư, Saigon, góc đường Bonnard và  
đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-  
Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ-lớn.

**QUAN TỰ DẠNG PHÁP**  
(Graphologie)

M. Lưu-hữu-Nh. Biên-hóa. — Tánh tính  
nhỏ nhà, ăn ở ngay lành. Song mang ham  
vui quên cần thận trước sau, đường huệ  
nguyệt nó nhiều khi ràng buộc.

Khi đặng nhưt trình thì mặt mày như ăn  
cam ngọt. Lúc không đặng báo chương thì  
quá tự nit ột cây!

Việc học bành còn thua sút anh em,  
phải-ràng ăn cần kinh sử, đọc truyện coi  
nhưt-trình, thì có ngày phát tích.

**CHỮ VỊ ĐÃ GỜỊ BẠC**

Bản quán lấy làm cảm ơn chư vị kẻ ra sau này, vì cu  
lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhưt-trình  
cho Bản quán; ấy là sự giúp cho Bản quán mà lo đều  
hữu ích mới mang cuộc văn minh.

Số phát nhưt trình	Số mandat
166 C.T.T. Baclieu.....	mandat 5 g 431.347
703 L.Q.D. Longxuyen.....	— 5 434.330
901 K.V.L. Rachgia.....	— 5 432.164
1212 T.K.L. Tânan.....	— 5 424.432
1522 B.C.N. Vinhlong.....	— 5 455.831
725 Đ.C.B. Longxuyen.....	— 5 434.340
328 N.B.D. par T.L.K. Bentre..	— 5 440.804
441 C. Cantho.....	— 5 441.602
1521 L.V.B. Vinhlong.....	— 5 435.920

442 E.C. Cantho.....	— 5 441.623
598 VIII T.T.D. Giadinh.....	— 5 431.935
329 C.C.B. Bentre.....	— 5 440.983
443 C. Traon.....	— 5 400.156
726 D. Lapvo.....	— 5 436.092
646 N.V.N. par L. Gocong.....	— 5 432.025
654 N.V.S.....	— 5 —
1008 N.V.V. Sadee.....	— 5 440.010
1476 T.A.Q. par T.B.T. Travinh	— 5 441.748
444 L.P.H par N.Q.C. Cantho.....	— 5 441.786
445 T.H.T.....	— 5 —
412 L.P.T. Cantho.....	— 5 445.501
1010 N.D.D. Sadee.....	— 5 440.049

**PHẢN ĐƯỜNG**  
TRỌN BỘ

Dẫn sự tích Tiết-Cương, Tiết-  
Qui, Tiết-Giao, Phụng-Kiều Lý-  
Đang.

Giá rẽ hơn hết  
2 \$ 40 một bộ 7 cuốn.

**LỜI RAO**

Có bản "Ba trăm bốn chục"  
mẫu ruộng tốt trong hạt Mỹtho.  
Giá rẽ.

Ai muốn mua xin do nơi quán  
nhưt trình Lục-Tính-Tán-Vạn.

TẠI NHÀ IN  
**ÔNG F.-H. SCHNEIDER**  
7, Boulevard Norodom  
SAIGON

**TỰ VỊ**  
LANGSA-ANNAM

Ông **TRƯƠNG-VINH-KY**  
SOAN

IN LẠI RỒI CÓ 1250 HÌNH

Không biá.....	6 \$ 00
Có biá.....	6 \$ 30
Lưng và góc bằng da ..	7 \$ 00
Biá mềm đẹp lưng đính chữ vàng.....	8 \$ 00
Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỹ thì đặng.	
Tiền gởi.....	0 \$ 24

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhân mua nhưt trình **Lục-tính-tán-vạn** giùm

thờ có sách  
am sao thất  
hết, vì hơn  
thiệt của  
ên-trúc, của  
rất kỹ, sánh  
hệch khác  
đay-la-việt-  
ch Bụt Cù-  
dây chẳng  
t đều bi-mật  
yện này hay  
ày giáng thể  
n khi ngài tu  
o đến ngày,  
đạo của ngài,  
h mà vào Tây-  
bụt(nirwana.)  
ra một hồn  
sự tích thiệt  
g có cho nào  
âu, vì tôi do  
át-học-giã đã  
viết bằng chữ  
n rất mắc mớ  
uợc. Nên tôi  
xem ai cũng  
tre, thậm chí  
ng đọc được.  
vì Bụt cả đời  
thể cho đặng  
hiện tận mắt  
một họa sư rất  
hàng phải vẽ  
h mà chặc vẽ  
n-trúc nay hồi  
t từ ngày Bụt  
t các phong tục  
các cơ ấy hèn

và các lời nói  
sự không phải  
hàng đây là tòa  
ra tại ngộ-môn  
ông xem đó mà  
ừ đại bên nước  
m nay.  
nước Nam, đến  
uyên này, là bởi  
là hơn 12 năm  
in dùng giấy tốt  
ng rãi, hầu khi  
i thì sẽ thành ra  
môi nhà Annam  
hên giao nghề,  
ng học đều phải  
RÈY, can khai.  
à 0 \$ 50 có bán

-văn và tiệm nào  
ương-Xuân.  
Bert.  
tạp chí.  
một cuốn.

rảnh rang công việc  
tiêu khiển.

giùm



# KINH TẾ HỌC

(Etude économique)

## Cách của Tụyết-nhĩ-Đặc (tiếp theo)

Trong số đặt một người là quản-lý hệ dân ai muốn vay, thì người hội viên nào thuộc hạt của người vay đó có bảo nhận cho mới được, hoặc có đồ gì cầm cọng cũng được.

Hạn kỳ cho 15 ngày hoặc đến 3 tháng; chậm trễ nữa thì cũng không được ngoài 9 tháng. Tiền lời thì cũng lấy theo lệ thường của thế gian mà thôi. Tính lời được bao nhiêu thì chia hết cho các hội viên.

## Cách của Lai-hoài-sanh

Nhà thư dân ngân-hàng của ông này thì mỗi địa phương chừng 400 người, trừ xuống thì đặt riêng một ngân-hàng, các hùn vốn cũng tự như các của ông Tụyết-nhĩ-Đặc. Ai vay phải nói rõ mình vay để dùng việc gì và có hội-viên bảo nhận mới được.

Hạn cho một năm hoặc 10 năm thì phải trả. Trong hạn 10 năm thì phải chia mỗi năm trả một phần. Nếu người vay mà không đăng y ước thì chỉ hạn cho trong bốn tuần-lẽ phải trả đủ.

Tiền lời lấy nhẹ hơn lệ thường, khi tính số lấy tiền lời ấy chia cho các hội-viên, còn các lợi khác thì để dành làm của công.

Xét hai cách cho vay, cách trước thì hạn ngày nhất-quá, các nhà công nông nhỏ nhen, tuy có thể tạm thông dụng được ít nhiều, những phần lợi cho công nhà nghề thì nhiều hơn. Cách nói sau thì phân võ cách trước, mà hạn cho dài ngày, chẳng những là giúp được cho nhà nông, mà lại nhân đó mà kén chọn được hội-viên, dặng ngân giữ trong một địa phương mà làm vững bền cho giới cóc của công-sơ.

Bởi vậy các nước này theo cách của Lai-hoài-sanh nhiều hơn.

# BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cổ ngân hàng)

Tổng-lý mỹ-danh H. M. STOLL

Đường me sòng QUAI FRANCIS-GARNIER, môn bài số 10, Saigon

Chư-tôn có là chưa rõ chữ khoán-cổ nghĩa là gì, ra làm sao, và phần-hung cùng trái-khoản là gì? có là chư-tôn cũng không hiểu mấy hàng hùn hiệp buôn bán bấy nhiêu thứ giấy khoán-cổ ra làm sao?

Chư-tôn có là không rõ ràng học của chư-tôn tiền tán chất lời được 100 \$, 200 \$ hoặc 300 \$ đó mà làm cho chư-tôn đứng hùn vào các hàng Langsa, như là Hàng tàu đồ chay diên, Hàng tàu đồ chay sống, Hàng dệt lụa Đông-dương, Hàng nước và đồ khi, Hàng lập vườn Suzannah, Xa-trach, Hàng cầm cổ nhà đất, áo ván, và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lộn vậy.

Ấy vậy Hàng-bạc hiệu Banque des Valeurs sẽ trợ lực cùng chư-tôn mà cắt nghĩa rõ ràng cho chư-tôn hiểu. Hệ này số nào chư-tôn đã hiểu cách hùn hiệp rồi thì Hàng-bạc ấy sẽ giúp chỉ để chắc cho chư-tôn hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất phát thiệt hại cho chư-tôn.

Lâu nay chư-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta muốn lập các chính-trị tương-y tương-y. Ấy vậy có sự chỉ làm cho người Langsa cùng người Annam tương-y tương-y nhau cho bằng sự hùn hiệp mà thấu lợi quyền cho nhau trong Lục-châu này.

STOCK HÀNG NÀO CÒ BÁN	NĂM thập lập lương	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELÉ Vốn đã thu vào	NOMBRE D'ACTION SỐ PHẦN HỖN	VỐN hùn MỖI HỖN	DERNIER DIVIDENDE MỖI HỖN chia lần chót được	COURS GIÁ BÁN
<b>Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (21 juin 1913)</b>							
Société Agricole de Suzannah.	1907 1909 1910 1910	150.000 \$ 150.000 \$ hùn 285.000 \$ 400.000 \$	Piastres 300.000 » 285.000 » 350.000 » 35.000	3.000 2.650 4.000 350	Piastres 100 » 100 » 100 » 100		\$ 190.—
Société des Plantations d'Hévéas de Xa-trach.	1909 1910	35.000 \$ obligations Francs 2.300.000	» 35.000 Francs 2.300.000	23.000	Francs 100		200.—
Société des Plantations d'Anloc	1911	» 1.000.000	» 1.500.000	20.000	» 100		135.—
Société des Caoutchoucs de l'Indochine.	1910	» 3.000.000	» 1.500.000	30.000	» 100		90.—
Société des Hévéas de Tay Ninh	1913	» 3.800.000	» 3.574.550	38.000	» 100		
Cie Caoutchoutière de Gin-rhan.	1910	Piastres 120.000	Piastres 120.000	1.200	Piastres 100		
Société générale des Hévéas du Donai.	1910	» 128.450	» 94.031	2.522	» 50		
Société Immobilière de l'Indochine.	1899 1900 1909	Francs 300.000 » 700.000 » 1.000.000	Francs 1.000.000 1.000.000 2.000.000	600 1.400 2.000	f.500 Ex. C. 14 » 500 C. 1	frs. 41 pour 1912 frs. 32.25 »	640.—
Cie de Commerce et de Navigation d'Ex.-Or.	1909 1911	» 2.000.000 1.000.000	3.000.000	12.000	Fr. 250	8 o/o pour 1912	270.—
Rizerie Orient.	1894	Piastres 400.000	Piastres 400.000	800	f.500 Ex. C. 14	12% pour exercice clôturant 30/6/11	600.—
Rizerie Union.	1884	Piastres 225.000	Đã thôi vốn lại rồi.	225	Americs Ex. C. 8	4% » »	
Société Commerciale française de l'Indochine (Rauzy et Vile)	1913	Francs 500.000	Francs 500.000	5.000	f.100 Ex. C. 5	25 frs. pour 1911	2.025.—
Rizeries Indochinoises (Haiphong)	1918	» 1.000.000	» 475.000	2.000	Francs 500	5% pour premier exercice	
Société d'oxygène et acetylene d'Ex.-Orient.	1909	» 500.000	» 500.000	1.000	» 500	30 frs. pour 1911	625.—
La Bienhoa Industrielle et Forestière.	1908	» 2.000.000	» 2.000.000	20.000	» 100	Première année	120.—
Société de Publicité et d'Affichage.	1910 1911	\$ 250.000 obligations » 30.000	Piastres 250.000 » 30.000	2.500 300	\$ 100 » 100 Ex. C. 4	8 o/o pour 1912 5 o/o p. 6 mois 1912	100.— 95.—
<b>Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (17 Mai 1913)</b>							
Cie Tramways Indochine.				1.500 l. p.		43.50 fr. pour 1912	Francs 750.—
Société des Eaux et Electricité de F. C.				500 Ex. C. 21		» 45 »	» 830.—
Messageries fluviales de Cochinchine.				» 100		» 300 »	» 300.—
Banque de l'Indochine.				» 500-125 p.		» 50 »	» 1.571.—
Charbonnages du Tonkin.				» 250 Ex. C. 24		» 80 »	» 1.735.—
Messageries Maritimes.				» 250		» 3 »	» 134.50
Chargeurs réunis.				» 500 » 63		» 25 »	» 620.—
Union commerciale indochinoise.				» 500 l. p.		» »	» 355.—
Distilleries de l'Indochine.				Partic. act.		» »	» 24.—
Société indochinoise d'Electricité.				» 500 Ex. C. 26		55 fr. pour 1912	» 1.090.—
Société des Ciments Portland de l'Indochine.				» 500 » 9		» »	» 880.—
				» 500 » 9		» »	» 1.010.—
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.				» 250 » 7		» 25 »	» 164.—
				» 250 » 4		» 20 »	» 276.—

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-ván giùm

## TRÌNH

CÙNG CHU-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐĂNG TƯỜNG:

## TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỐP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỐP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc CÀ-LỐP làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc CÀ-LỐP dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tì và lại làm cho miệng lưỡi được THƠM-THO, IM-MÁT. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) này, vì tánh tinh hảo, thiệt là một VỊ-DIẾT-TRÙNG quý lạ, nó tào trừ các con tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chừ-vị ưa dùng thuốc điều-đều hiệu rõ từ ngày THUỐC GLOBE (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỎI MÀ MUA ĐAU ĐAU CŨNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lốp) và THUỐC ĐIỀU GLOBE (Cà-lốp).

*Phân bán thuốc rời hay là thuốc vắn thì phải dùng giấy mà gói bao.*

*Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.*

*Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tôn mầu đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.*

*Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.*

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG





**PILULES FOSTER**

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

**福德氏秘製保腎丸**

人身之血每三分鐘經過腎府  
 一次傳血中之渣滓毒液棄諸  
 腎府週身之血清潔而純若內  
 腎臟積司藏有虧血中毒液蔓  
 延遍體病惡迭出如頭暈目眩  
 坐立不安夜不成寐沙淋石淋  
 風濕癱瘓背痛腰痠四肢浮腫  
 心悸怔忡皮膚黃肌瘦等症且  
 病加劇速速異常相不經意即  
 成不治之症福德氏秘製保腎  
 丸 (Pillules Foster pour les Reins) 內腎  
 配製之品藥探選精良本草藥料  
 服法日服四次用膳前後及臨  
 睡時均可如大便閉結胸腹不  
 舒宜先服福德氏秘製補血丸  
 (Pillules digestives Foster) 一  
 結可服三丸及大便通順為止

La Véritable Marque  
 (Etiquette jaune.)



PRIX: 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens.

Tại nhà in ông F.H. SCHNEIDER  
 7, Boulevard Nordom. - SAIGON  
**CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC.** - Dạy  
 nhiều môn rất khéo, bìa và đẹp.  
 Giá 0 \$ 40  
 Tiền gửi 0 \$ 04

Trị bệnh thiên thời  
 thì rượu bạc-hà  
 hiệu RICGLÈS  
**ALCOOL DE MENTHE DE RICGLÈS**  
 là thần diệu



Phòng bệnh Thiên-thời chế nó vào nước mà uống  
 thì nó khử hết các vật độc địa trong nước.  
 Trị bệnh Thiên-thời chế nó cho nhiều vào một chén  
 nước đường cho nóng mà uống thì bệnh mau thấy giảm  
 thuyên.

PHẢI COI CÁI HIỆU CHO KỸ:  
**Alcool de menthe de RICGLÈS**

Đã 70 NĂM DANH TIẾNG  
 Đầu xảo thành Paris năm 1900 và thành Bruxelles  
 năm 1910 đều tặng thưởng siêu-dãng.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dãng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo-lê-sư, Sài-gòn,  
 góc đường Bonnard và Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ-lớn.

**PHẢI DÙNG THUỐC BỒ VÀ TRỊ ĐÀM**  
 THIẾT HIỆU LÀ  
**ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX**

Của ông lương-y GUILLÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế  
 đường của quan lương-y GUILLÉ lấy làm thần hiệu  
 trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau  
 nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MINH, RẾT VỎ  
 DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DÀI,  
 BỊNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có  
 TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XÒ rõ tiền và rất hiệu  
 nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những  
 bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống  
 rõ hay lìm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký  
 tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ  
**THUỐC HOÀN XÒ**

nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux  
 của quan lương-y Guillé.

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng  
 bảo chế y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bài số 8,  
 ở tại đô thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN





## CHỤP HÌNH KHỎI TỐN TIỀN

Nhà bán sữa **NESTLÉ** muốn làm quen cùng bạn hàng cho nên tính cho những người dùng sữa bột **NESTLÉ** một cách chụp hình cả bà con trong nhà mà khỏi trả tiền.

Ấy có phải là cho một món ngộ chẳng? Con cái chur-tôn vui mừng mà thầy dạng hêt thầy bà con của nó, nó lại thầy dạng hình của nó hời nó còn nhỏ nữa.

Muôn vậy thì khá giữ mầy cái nắp hộp sữa bột **NESTLÉ** như hình kê đây.

Khi nào được 10 cái như vậy, thì hãy gởi cho ông **Tổng-lý nhà bán sữa NESTLÉ**, môn bài số 19, đường **Mac-Mahon, Saigon**, thì nhà bán sữa sẽ gởi cho chur-tôn một tấm giấy biên-nhận dạng phép chụp một tấm hình bé ngan 13 phân, bé dài 18 phân tại tiệm họa hình hiệu **Photo Studio**, hoặc tại **Saigon**, hay là khi nào có thợ họa của nhà nấy đi tới xứ chur-tôn thì chur-tôn chụp cũng dạng.

Xin chur-tôn hãy nhớ các lời tôi dặn. Chur-tôn coi đó: nhà bán sữa **NESTLÉ** rần hêt sức mà làm cho chur-tôn vui lòng.

Cũng nhờ **sữa bột NESTLÉ** mà con cháu chur-tôn dạng phì mỹ, khỏi ngộ tuần tú và chur-tôn lại có hình của nó mà khỏi tốn tiền nữa.

Như chur-tôn muốn lấy nhiều tấm thì hãy viết thư cho tôi dạng tôi tính với họ, thì mỗi tấm lấy thêm giá có 1 đồng bạc mà thôi. Chur-tôn nghĩ đó coi có lợi cùng chẳng?

**Tổng-lý nhà bán sữa đặc  
và sữa bột NESTLÉ**

Cần khải.



RƯỢU THUỐC HIỆU LA  
**QUINA GENTIANE**

Của Tu-viện SAINT-PAUL bảo chế

*Là một thứ rượu bổ làm cho con người dặng trường thọ*

Những người nào muốn dặng trường thọ và chẳng khi nào vương mang bệnh hoạn chi, thì phải uống thứ rượu Quina Gentiane này mỗi ngày một ly, trước khi dùng cơm.

Thứ rượu bổ này bảo chế hồi năm 1242, nghĩa là đã dặng hơn sáu trăm năm chục năm rồi, bởi tay ông DOM MANOEL là thầy tu, tại l'Abbaye de San-Paolo viện.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó, và các danh-sư đồng dùng nó mà cho người bệnh uống.

Nhứt, là trong xứ nóng nực, thì hay dùng nó hơn.



RƯỢU **RHUM MANA**

Trừ bệnh nóng lạnh, yếu nhược và thiên thời.

Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kéo lằm thứ giả, và hãy nài cho phải cái ve có dặng nhãn trắng.

**CIGARETTES DIVA**

Thuốc hiệu là Cigarettes Diva là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khô cổ, và khỏi mang sự bệnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khói nó thơm tho và dịu lằm.

Mỗi một gói thuốc này đều có đề một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có đề một cái giấy Ban-Thưởng (Bon-Prime) cho không hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giấy lưng hay là một cây dù vân vân.... Như ai dặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hãng ông A. et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy Saigon mà lĩnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không dặng, thì gửi thơ và miếng giấy mình dặng cho ông thì ông sẽ gửi món đồ của mình dặng đó lập tức.

Có một mình ông A. & E. MAZET ở đường Paul Blanchy môn bài số 10, Saigon, lĩnh bán ba hiệu này khắp cả Đông Dương.





**TÌ VỊ CÓ BỊNH**

Trong cơn trời nóng nực, nếu tí vị có bệnh thì lấy làm hiểm nghèo cho mình lắm phải dự bị cho nghiêm nhặt vì trong cơn nắng nực tí vị hay loại-đọa là vì có nhiều cơ.

Một là nó hay làm cho vật thực mau ế, hai là tại mình nắng dùng nước đá mà uống rượu làm cho tí vị ra yếu ớt, ba là vì mình hay ưa ăn đồ sống sít chua chát.

Mỗi năm trong mùa nắng hạng có nhiều người chết vì bệnh kiết, như là những người có tí vị không dặng tốt, thì lấy làm quan hệ cho sanh linh.

Tí vị không dặng tốt thì phải mau mau mua thuốc **Pilules Pink** mà uống, chớ khá diên trì. Thuốc **Pilules Pink** để uống làm và lại rẽ tiền.

Mỗi buổi ăn cơm rồi uống một hoàn thì đủ.

Tiệm thuốc nào cũng có bán.

**PILULES PINK**  
(Bồ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tại tiệm thuốc của ông **MOLINIER, Pharmacie Normale, Saigon.**

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



**TIỆM KHẮC CON DẤU**

Kính-triạh cùng chư qui vị : Tôi có lập tiệm khắc **CON DẤU** bằng đồng cũng các loại kim-khi khác. Chư qui vị ai muốn dùng kiểu nào, tôi hết sức làm cho vừa ý. Xin chư tôn hãh trợ lực cho việc làm nên thành lợi, thì rất đội ơn vô cùng.

**TÀNG-VĂN-PHA, Graveur Tonkinols, 51, rue d'Espagne, SAIGON**

Gravure artistique et commerciale.  
Plaques, cachets, chiffres, clichés commerciaux.  
Timbres : secs et humides, dacteurs, vitesses, etc., etc.

**BOITES A TAMPON ET ENCRE POUR L'USAGE DES TIMBRES**  
**PRIX TRÈS MODÉRÉS**

**NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER**  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

Đủ các **KIỀU CHỮ** có **THỢ KHẮC CHỮ** rõ đá khéo, và **THỢ VẼ TÀI**; dễ in sách, thơ, cũng thiệp ván rân. Kiểu cách nào đều làm dặng hết.

Tại nhà in ông **F.-H. SCHNEIDER**  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**KIM-VĂN-KIỀU**, ông P. Trương-vinh-Ky in lại rồi.

Không hình	1 \$ 00
Có hình	2 00
Tiền gởi	0 10

**KHOẢN CHẤT THÙY**

(Nước suối kim thạch)



PHÁP-QUỐC-TUYÊN

**VICHY CÉLESTINS**

Có bán nguyên ve | Trị bệnh đau Thận, bình đau Bàng-quang, bình Phóng-và nữa v.v. | Thạch-lôm-bình (kê) — Đau máy chỗ lất-lắc.

**VICHY GRANDE-GRILLE**

**VICHY HOPITAL**

trị bệnh đau gan và bệnh đái-m.

trị bệnh thương tí, trường nhiệt.

Này coi chừng để giả mạo, khi mua phải chỉ cho tróng thứ nước nào mình muốn dùng.

**VICHY-ÉTAT ĐIỀU TÈ**

**SEL VICHY-ÉTAT** là muối tự nhiên trong nước suối lỵ mà ra. — Có hộp và có ve.

**PASTILLES VICHY-ÉTAT** mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

**COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT** dùng để cho mình dọn nước xít (môi-khi-chết).

Tại nhà in, 7, Boulevard...  
**LECTURES**  
sống, gồm nhiều c...  
Trước hết nói về...  
lạc thành trị bấ...  
các thứ chuyên kh...  
Giá...  
Tiền gởi.

**HẦY**  
+ + H  
**HIỆU**



**LÀ**  
**HƠN**  
**KHÁC**

Tại nhà in...  
**ĐỊA DƯ T**  
ông Russiac, son...  
sông day đủ cđ...  
**CÓ BÓN TÂM**  
Giá...  
Tiền gởi.

**NAM VIỆT**  
1- Sơ khai nư...  
2- Bối nãh Ng...  
3- Bối Nguyê...  
Giá...  
Tiền gởi.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom, - SAIGON

**LECTURES FRANÇAISES** ông Carrière soạn, gồm nhiều chuyện hay và có ích. Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến lúc thành trị bấy giờ, sau hơn một trăm bài dù các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá . . . . . 1 \$ 00  
Tiền gửi. . . . . 0 10

**HÃY HỎI THỨ**  
+ + **HỘP QUỆT**  
**HIỆU NÀY:** + +



**LÀ THỨ TỐT**  
**HƠN CÁC THỨ**  
**KHÁC** + + +

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom, - SAIGON

**ĐỊA DƯ TỈNH GIADINH**, chữ Langsa ông Rusier soạn, chỉ nói hạt Giadinh xưa thời, song dạy đủ các đại khí trong tình này. **CÓ ĐÓN TÂM BẮN ĐỒ.**

Giá . . . . . 0 \$ 35  
Tiền gửi. . . . . 0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom, - SAIGON

**NAM VIỆT SỬ KÝ**, chữ Langsa ba quyển.  
1. Sơ khai nước annam.  
2. Đời nhà Ngô tới Nguyễn.  
3. Đời Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn. . . . . 0 \$ 35  
Tiền gửi. . . . . 0 02

MƯỜI CẠI NGÀN BÀ!

**QUINA-LAROCHE**

TRƯỚC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHO  
CƯỜNG TRĂNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinkhyna (sáng, đỏ, sẫm)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinkhyna. Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, làm thực bất tấn và hàn nhiệt bệnh.


**QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX**

dùng mà trừ huyết suy chúng, bạch chứng, cũng bổ dưỡng những người bệnh đau lâu mới mạnh, vãn vãn.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN  
PARIS, 20, Rue des Fosses-Saint-Jacques. PARIS



Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dâng, chủ tiệm là G. RENOUX  
Nhứt hạng bào-tễ-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinal  
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE, Chợ lớn



**PHOSPHATINE FALIÈRES**  
LÀ BỘT NUÔI CON NIT

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dâng chủ tiệm là G. RENOUX  
Nhứt hạng bào-tễ-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinal  
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE, Chợ lớn

**LỜI RAO RẮT TRỌNG HỀ.**— Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, như là trong khi dứt sữa nó, hoặc trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương, nó ngừa phòng hoặc nó trừ bệnh hạ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc nặng hạ



## HÀNG DE LA POMMERAYE VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène  
(khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá), đèn thủ đèn huê-lê, đèn thủy-tinh, hòng-dèn-dôi và hòng-dèn incandescence lửa rất sáng, giầy-chi-sang-hoi, vãn vãn.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chú-qui-khách chớ ngại, hãy đời gót ngọc đến hàng, hoặc viết thơ mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thơ lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lập tức.

Như đành lòng giá cả nhưt định làm thì tiền phi-lộ của thợ về phần Hàng tôi chịu.

Hàng này rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

### SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách nấu ăn tiếng Langsa một cuốn 2 \$ 00.

Remans đủ thứ từ 01. 90 tới 32. 50.

Có bán giầy, mũ, vest, chít, ngời vest, thừng, gomma cùng các đồ dùng cho học trò các trường.

Ai muốn mua thì gọi thợ lên ta sẽ gọi đến nhà thợ thì phải đóng bạc trước mà hình đi (contre remboursement).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

ĐIÀ DỮ TÌNH LONGXUYEN bằng chữ Langsa, ông Blaise soạn. Nói về tình Longxuyen các nghề nghiệp, loại thú và thú sảng vãn vãn.

Giá . . . . . 0 \$ 35  
Tiền gởi . . . . . 0 02

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié d'insertion, conformément au  
statut de la Ville de Saigon.  
Saigon, le 26 Juin 1913

## HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 + + NHÀ NGÀNH TẠI  
HAIPHONG, BORDEAUX,  
SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ dầu thơm hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hảo hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu đế-vương Nhựt-bôn.

Hãy xúc tốc bằng dầu hiệu « Huile Flora » là thứ tốt hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này:

Rượu chắt trắng và chắt đỏ trong thùng và chiếc ra ve  
Rượu Champagnes V<sup>o</sup> Clicquot.

» Ponsardin.  
» Due de Montebello.  
» Roederer.  
» Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et S. Perrier  
Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vãn rồi hiệu Le Globe và giầy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là: vieille Eau-de-vie Dejean, Rượu Jalkaud.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bến thủy, gần Annam và ông quẹt Hanoi (Tonkin) nữa. Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Vu pour légalisation de la signature  
de M.

Saigon, le . . . . . 19

Le Maire de la Ville de Saigon.

Directeur-Gérant: F.-H. SCHNEIDER







